

TUYẾT HƯ LÃO NHÂN

TỊNH ĐỘ TUYỂN TẬP

(Tuyển tập những bài viết về Tịnh Độ của lão cư sĩ Lý Bình Nam)

Trích dịch: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Vi tính và trình bày: Ban biên tập www.thondida.com
Cập nhật: Ngày 01 tháng 12 năm 2008 – Tại Melbourne - Úc Châu
Cập nhật lần thứ 2: 20.02.2010 – Gia đình Diệu Âm Thanh Như, www.NiemPhatVangSanh.com

*“Thật vì sanh tử, phát Bồ Đề,
Dùng tín nguyện sâu trì danh hiệu Phật”*

Triệt Ngô đại sư

*“Như Lai sở dĩ hưng xuất thế,
Duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”*

Thiền Đạo đại sư

*“Được vãng sanh hay không
đều do Tín, Nguyện có hay không.
Phẩm vị cao hay thấp
đều do hành trì sâu hay cạn”*

Ngẫu Ích đại sư

*“Chỉ duy trì danh mà chứng thiết tướng,
Không cần quán tướng cũng thấy Tây Phương!”*

Ấn Quang đại sư

*“Trong đời mạt pháp, ức ức người tu hành, ít có kẻ nào đắc đạo,
chỉ nương theo pháp môn Niệm Phật mà thoát luân hồi”*

Kinh Đại Tập

PHẦN THỨ NHẤT:

NHỮNG ĐOẠN VĂN TRÍCH TỪ BỘ HOẰNG HỘ TIỂU PHẨM

PHÁP TU THÀNH TỰU NGAY TRONG ĐỜI NÀY

I. Phải nhận thức rõ hoàn cảnh hiện tại và đường lối tương lai

1. Đời người nhiều nghịch cảnh

Có ai là không bị bệnh hoạn, già suy, thân thuộc sanh ly tử biệt, của cải mất mát, oán thù gia hại? Lại còn kẻ nghèo mong cầu tiền của, người không con cầu con, kẻ vô nghề nghiệp, chức vụ mong có nghề nghiệp, chức vụ; nhưng rốt cuộc rồi mấy ai được như ý? Những điều bất như ý ấy làm cách nào để giải quyết đây?

2. Cõi đời này lắm tai nạn

Gió bão nổi dậy, địa chấn phát sanh, tường đổ nhà sập khiến lắm người bị tử thương. Lại còn không mưa thành đại hạn, mưa quá thành lụt, mất mùa khiến lắm người bị chết đói. Nước lớn tràn dâng, chìm ngập thôn trang. Lửa to bốc cháy, thiêu tan thành thị khiến lắm người bị tử thương. Những chuyện như vậy gần như năm nào cũng có. Lại còn có năm chẳng thái bình, có những quốc gia trên thế giới chẳng nghĩ gì đến lẽ nhân đạo luôn gây vạ chiến tranh. Lại còn phát minh những vũ khí giết người tối tân, nào là bom nguyên tử, nào là bom khinh khí, chỉ sợ là chẳng giết được thật nhiều người mà thôi. Còn bảo như vậy mới là thế giới tiến hóa, chứ nói trắng ra chỉ là một lò sát sanh lớn! Thử hỏi ai có biện pháp nào tránh khỏi những tai nạn như thế hay không?

3. Nỗi khổ luân hồi của thân sau

Rất đáng thương thay! Người chết chẳng phải là hết vì thân tuy chết đi, thần thức chẳng diệt. Có sáu cảnh giới là thiên, nhân, a tu la, súc sanh, địa ngục, ngạ quỷ. Thần thức hoàn toàn chẳng thể vượt ra khỏi phạm vi của sáu cõi này. So trong lục đạo, cõi trời, cõi người còn khá, nhưng vẫn có sanh tử, xoay vần qua qua, lại lại; hốt nhiên mang thân trời, người, hốt nhiên sanh trong địa ngục, súc sanh. Ngàn lần sống, vạn lần chết, luân chuyển như thế; xương vùi cao như núi, lệ trào nhiều như biển, thật quá cực khổ! Thử hỏi ai có phương pháp nào trốn tránh sự luân hồi ấy ngõ hầu được trường sanh an tịnh chăng?

II. Phương pháp giải cứu nghịch cảnh, tai nạn, luân hồi

1. Chuyển biến nghịch cảnh, tiêu trừ tai nạn

Sự khổ vui của mỗi người vốn là một thứ quả báo, phải vận dụng cả ba đời để quán sát. Nếu chẳng hiểu rõ đạo lý này, làm sao thông hiểu được? Hiện tại chúng ta gặp phải nghịch cảnh, mắc phải tai nạn, đương nhiên là có dính líu đến nhân quả. Cách để chuyển biến, tiêu trừ chúng nhanh nhất chính là Niệm Phật. Trong kinh từng nói chí tâm niệm Phật một câu, tiêu

trừ được trọng tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử. Nếu đã tiêu trừ được tội thì nào còn có nghịch cảnh, tai nạn gì nữa! Kinh còn dạy người niệm Phật A Di Đà được vô lượng vô biên chư Phật ở bốn phương, thượng, hạ hộ niệm. Phật là bậc pháp lực vô biên vạn đức, vạn năng, đã được Phật gia bị thì còn sợ gì tai nạn cơ chứ?

2. Thoát khỏi luân hồi, trường sanh vĩnh viễn

Ngoài lục đạo lại còn có cảnh giới nào khác thì thật là chuyện lạ. A! Lục đạo là cảnh phàm, nào biết còn có cảnh thánh. Cảnh thánh chính là cõi Phật. Trong các thế giới ở phương Tây, có thế giới Cực Lạc, là quốc độ của Phật A Di Đà, hoàn toàn do bảy báu tạo thành, trang nghiêm thanh tịnh.

So với bất cứ cõi thiên cung nào, thế giới Cực Lạc cũng tốt đẹp hơn ngàn vạn lần. Điểm tuyệt diệu nhất là thọ mạng vô lượng, chẳng giống như cõi trời, cõi người sanh tử chẳng ngừng trong lục đạo. Trong kinh có dạy: Nếu ai sanh về đó thân đều sắc vàng, quang minh chói lọi, thân thông đầy đủ, nghĩ đến áo liền có áo, nghĩ ăn liền có ăn, thọ mạng vô lượng, sống mãi đến khi thành Phật.

Phương pháp rốt ráo để sanh về đó là như kinh đã dạy: Niệm A Di Đà đến Nhất Tâm Bất Loạn. Lúc lâm chung, nhất định A Di Đà Phật đến rước đi.

3. Nêu lời cổ huấn để chứng minh

Những điểm tốt lành vừa được đề cập trong hai đoạn trên đều được chép trong kinh, vốn ngàn lần, vạn lần chân thật, chẳng cần phải nhọc công nêu chứng minh. Nhưng càng chứng minh nhiều thì tín tâm càng thêm kiên cố nên chẳng ngại dài dòng, nêu thêm mấy câu về “mười đại lợi ích của việc niệm Phật”. Nghĩa là người niệm Phật quyết định sẽ được mười điều lợi ích:

1. Ngày đêm thường được hết thầy chư thiên, đại lực thần tướng ân thân thủ hộ người ấy.
2. Thường được hai mươi lăm vị đại Bồ Tát như Quán Âm bảo vệ, gia hộ.
3. Ngày đêm thường được chư Phật hộ niệm, A Di Đà Phật thường phóng quang minh nhiếp thọ người ấy.
4. Hết thầy ác quỷ, dạ-xoa, la-sát đều chẳng hại được, chẳng bị trúng phải rắn độc, thuốc độc.
5. Nước, lửa, oán tặc, đao binh, súng ống, gông, cùm, lao ngục... đều chẳng mắc phải.
6. Những tội nghiệp đã tạo khi trước thầy đều tiêu diệt.
7. Đêm ngủ mộng thấy điềm lành, hoặc thấy thân sắc vàng trắng diệu của Phật A Di Đà.
8. Tâm thường hoan hỷ, vẻ mặt tươi tắn, khí lực sung mãn, việc làm tốt đẹp.
9. Thường được hết thầy mọi người trong thế gian cung kính lễ bái giống hệt như kính Phật.
10. Lúc lâm chung tâm không hãi sợ, chánh niệm hiện tiền. Tây Phương Tam Thánh dùng đài vàng tiếp dẫn vãng sanh Tịnh Độ, liên hoa hóa sanh, hưởng sự vui thắng diệu.

Xin quý vị chú ý: Trong mười điều lợi ích này, chín điều trước đều là những lợi ích chuyển hóa nghịch cảnh, tiêu trừ tai nạn. Điều lợi ích cuối cùng là thân sau thoát khỏi luân hồi.

III. Phương pháp niệm Phật

1. Khóa lễ sáng chiều đơn giản nhất

- Nam Mô đại từ đại bi Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
(Niệm một lần, lễ một lạy, hoặc chỉ chấp tay)
- Nam Mô đại từ đại bi A Di Đà Phật
(Niệm lễ giống như trên)
- Nam Mô A Di Đà Phật
(Không cần lễ bái, chỉ cung kính niệm. Quý niệm, ngời niệm, đứng niệm đều được. Tối thiểu là trăm câu đến ngàn câu, vạn câu tùy theo công việc rảnh hay bận của mỗi người. Chỉ nên từ ít tăng lên nhiều, đừng từ nhiều giảm xuống ít)
- Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát
(Một niệm, một lạy)
- Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát
(Niệm một niệm, một lạy. Quán Âm, Thế Chí là hai vị hiệp sĩ (Bồ Tát thị giả thân cận) của đức A Di Đà, thường gọi chung là Tây Phương Tam Thánh. Niệm Phật xong, lễ đương nhiên nên lạy hai Ngài)
- Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát
(Một niệm, một lạy. Cực Lạc thế giới có rất nhiều vị Bồ Tát, tương lai đều là thầy bạn của mình nên cũng nên lễ bái)

Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm Phật tịnh độ
Trên đền bốn ân trọng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát tâm Bồ Đề,
Hết một báo thân này.
Cùng sanh cõi Cực Lạc.

(Đây là bài hồi hướng, cũng nói về nguyện lực niệm Phật của mình)

- Lễ bái lui ra

Phụ chú:

Mỗi ngày sáng chiều hai lượt thực hành công khóa trên đây. Rửa tay, súc miệng, đối trước tượng Phật thắp hương, đánh lễ, theo đúng pháp tụng niệm. Nếu không có tượng Phật hoặc chỗ mình ở không thuận tiện thì không đốt hương, không đánh lễ cũng được, chỉ hướng mặt về Tây, trong lòng cung kính thì cũng có công đức tương tự. Đừng niệm những chữ ghi trong dấu ngoặc.

2. Phương pháp niệm Phật mười hơi

Cho đến hết một hơi, niệm dăm ba câu hoặc sáu bảy câu “Nam Mô A Di Đà Phật”. Niệm hết mười hơi như vậy bèn niệm bài hồi hướng một lượt, lễ bái lui ra.

Phụ chú:

Cách này dành cho người cực kỳ bận rộn, chỉ tốn thời gian không quá năm phút. Điều trọng yếu nhất là mỗi ngày sáng chiều phải thực hành một lần. Vạn phần chẳng được gián đoạn. Có tượng Phật thì đối trước tượng Phật niệm tụng, không có tượng Phật thì hướng về phía Tây mà làm.

Hai cách niệm Phật vừa đề cập trên là dành cho người quá bận rộn. Nếu có lúc rảnh rỗi thì sau khi niệm “Nam Mô đại từ đại bi A Di Đà Phật”, tụng một quyển kinh A Di Đà, tụng ba biến chú Vãng Sanh, tán Phật một lượt thì càng hay. Cách hành trì này tối đơn giản, hợp thực tế, quyết định thành công.

IV. Trợ duyên để niệm Phật thành công

1. Tiêu chuẩn đơn giản để phân biệt thiện ác

Niệm Phật là chánh nhân, làm lành là trợ duyên, giống như chim có hai cánh mới có thể bay cao. Nhưng người đời thường chẳng nhận rõ giới tuyến giữa thiện ác. Chuyện lành vằng vặc chẳng hay là lành, điều ác rành rành nào hay là ác. Ở đây, tôi căn cứ theo kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo để nêu ra một tiêu chuẩn: nếu ngăn dè thì là thiện, ngược bằng trái phạm thì là ác. Để dễ hiểu, tôi dùng biểu đồ sau:

3 nghiệp nơi thân	Sát sanh
	Trộm cắp
	Tà dâm
4 nghiệp nơi miệng	Nói dối (vọng ngữ)
	Nói thêu dệt (ỷ ngữ)
	Ác khẩu
	Nói đôi chiều (lưỡng thiệt)
3 nghiệp nơi ý	Tham
	Sân
	Si

Phàm là động vật có sanh mạng, bất luận lớn hay nhỏ, cứ làm thương tổn chúng đều là “**sát sanh**”. Phàm là tài vật hay danh dự, dù nhiều, ít, lớn nhỏ, nếu chẳng phải là vật của mình, chưa được đối phương chấp thuận mà công khai đoạt lấy, hay trộm lén, cưỡng chiếm, lừa lấy thì đều là “**trộm cắp**”. Ngoài vợ chồng chánh thức, hễ hành dâm với hết thảy chúng sanh, chẳng luận vì lý do nào đều là “**tà dâm**”.

Ôm lòng khinh lừa, nói lời giả dối thì gọi là “**vọng ngữ**”. Chẳng luận là ngôn ngữ hay văn tự, đã viết ra, đã nói ra, tự mình đề xướng, hoặc hòa theo, tạo ảnh hưởng thương phong bại tục thì gọi là “**ỷ ngữ**”. Lời lẽ thô bạo, chửi mắng người thì gọi là “**ác khẩu**”. Khuấy động thị phi giữa hai bên, ly gián cảm tình người khác thì gọi là “**lưỡng thiệt**”.

Mê đắm các thứ vật dục chẳng bỏ, đã có lại mong có thêm là **Tham**. Có việc bất như ý, tâm nổi nóng, phát nộ khí thì là **Sân**. Không có lý trí, gặp việc mê hoặc; đối với đạo lý Phật nói, kinh sách thánh hiền đều chẳng nghe theo, lại chẳng tin nhân quả thì là **Si**.

2. Ba đại yếu quyết để vãng sanh Cực Lạc: Tín, Hạnh, Nguyện

Niệm Phật vãng sanh Cực Lạc là một phương pháp đặc biệt ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn của Phật, được gọi là “môn dư đại đạo” (đạo lớn nằm ngoài các pháp môn). Sự tuy đơn giản, lý thực thâm áo, chẳng thể dùng dăm ba câu trình bày tường tận được.

Cần phải biết là đức Phật đạo đức tối cao không ai bằng được, lời Ngài nói ra tuyệt không dối người. Chỉ nên tin thật có cõi Cực Lạc, niệm Phật được sanh về đấy. Đó chính là yếu quyết thành công thứ nhất.

Lại phải chịu nhận rõ đời ác ngũ trược đây, phát khởi tâm lòng chân thật, nguyện sanh về thế giới Cực Lạc. Đây chính là yếu quyết thành công thứ hai.

Đã tín, nguyện rồi lại nên theo đúng phương pháp, mỗi ngày định giờ giấc thực hành công khóa. Đây chính là yếu quyết thành công thứ ba.

V. Những bậc tiền bối mô phạm và kinh điển nên tham khảo

1. Một vài vị sư trưởng cổ, kim

Pháp môn Niệm Phật vốn phát xuất từ bi tâm độ sanh triệt để của đức Thích Ca. Pháp môn này giản tiện nhất, ổn thỏa, thích đáng nhất, cao siêu nhất. Nếu chẳng tu nổi pháp môn này thì đừng bàn đến phương pháp nào khác nữa. Điềm hay của pháp môn này là người học vấn càng rộng thì càng nghiên cứu, càng thấu hiểu cao sâu, mà người chẳng biết một chữ vẫn tu tập được. Chỉ tiếc cho những kẻ không hiểu rõ lý này, cứ cho là cách tu của mấy bà già lụm cùm, không khỏi là lầm lạc lớn lắm ư?

Xin hãy xem trên hội Hoa Nghiêm, hai vị đại thánh Văn Thù, Phổ Hiền đều khuyên tu. Hai vị đại Bồ Tát Mã Minh, Long Thọ của Ấn Độ đều soạn luận hoằng dương. Các bậc cổ đức Trung Hoa từ Huệ Viễn đại sư cho đến Ấn Quang đại sư, lịch đại tổ sư đa phần là tu các tông khác từ trước, sau đều quy hướng Tịnh Độ. Đàm Loan đại sư được xưng tụng là hàng nhục thân Bồ Tát. Trí Giả đại sư là bậc truyền đăng trong nhà Phật đều hoằng truyền Tịnh Độ. Cận đại, Đệ Nhị đại sư của tông Thiên Thai, Thái Hư đại sư của tông Duy Thức, Hoằng Nhất đại sư bên Luật tông. Hai vị đại sư Hư Vân, Viên Anh bên nhà Thiền đều có trước tác hoằng dương Tịnh Độ.

Về phía cư sĩ, có các vị hiền giả như ông Lưu Lô ở Lô Sơn đời Tấn, Bạch Lạc Thiên đời Đường; Tô Đông Pha, Văn Ngạn Bác đời Tống; Viên Hoằng Đạo đời Minh, Bành Xích Mộc (Bành Tế Thanh), Dương Nhân Sơn... đời Thanh. Họ đều là bậc đại học vấn, ai nấy đều đặt tâm nơi Tịnh Độ. Những vị này ai cũng biết đến. Còn nhiều vị như thế, nhất thời chẳng thể nêu rõ hết, nên cũng không nói thêm nữa.

Chúng ta hãy tự vấn: trí huệ, đức năng của mình so với những bậc thánh hiền ấy, ai cao, ai thấp? Họ đều là bậc tu Tịnh, hoằng Tịnh. Trái lại, bọn ta lại xem thường. Tri kiến như vậy có thể nói là tri kiến chánh xác được chăng?

2. Kinh điển nên tham khảo

Tam Tạng kinh điển đầu đầu cũng chỉ dạy, quy hướng pháp môn Tịnh Độ, nhưng ai có thời gian nghiên cứu trọn hết, nên trước hết chỉ kể những kinh điển chuyên biệt.

Về kinh có A Di Đà kinh, Vô Lượng Thọ kinh, Quán Vô Lượng Thọ kinh. Trong ba bộ này, tối thiểu là phải đọc kinh A Di Đà mấy lượt. Nếu đủ sức, nên đọc kỹ bộ Tịnh Độ Thập Yếu đôi ba lượt, ngõ hầu hiểu đại khái pháp môn Tịnh Độ. Nếu chẳng hiểu nổi thì những cuốn như Kỳ Lộ Chỉ Quy, Sơ Cơ Tịnh Nghiệp Chỉ Nam, Phật Pháp Đạo Luận... là những cuốn sách nhỏ viết bằng thể văn bạch thoại để tiếp dẫn người sơ cơ.

Tịnh Độ Tam Yếu Thuật Nghĩa, Long Thư Tịnh Độ Văn là những tập sách nhỏ viết theo thể loại văn ngôn, tùy sức đọc vài lượt cũng hiểu được đại lược những điểm quan trọng. Ấn Quang Đại Sư Văn Sao giống như một quyển ngữ lục của Tịnh Độ. An Sĩ Toàn Thư có những mẩu chuyện cũ khá hứng thú. Hai quyển này là có thể giúp người học khai phát trí huệ, chánh tri kiến.

Nếu có thể đọc hết các sách trên xong, xem thêm các kinh khác sẽ thấy dễ dàng hơn.

VI. Hai loại tâm lý sai lầm thường gặp

1. Chấn chỉnh kiến chấp phổ biến “tâm tốt thì cũng giống như niệm Phật”

Tâm ai nấy đều đầy đầy tham, sân, si, thân thường luôn gây tạo sát, đạo, dâm, vãn cường điều có nói là tâm mình tốt, chẳng phải là làm lạc đến mức cùng cực ư? Giả sử như có tâm tốt thật sự thì cũng chẳng ngoài mười thứ thiện nghiệp đã nói ở phần trên mà thôi. Đấy chỉ đáng gọi là “tu phước”, **kiếp sau sẽ hưởng tiểu quả nhân, thiên, chứ vẫn không thoát khỏi luân hồi!** Chẳng đến được cõi Cực Lạc là do đi không đúng đường. Muốn vãng sanh Cực Lạc thì phải tu Huệ, mà tu Huệ chính là **niệm Phật**. Nhân thế nào, quả thế ấy. Phước là phước, huệ là huệ, phải phân biệt rõ ràng, chẳng thể coi là cá mè một lứa đến nỗi làm lạc đại sự được.

2. Chấn chỉnh lời viện có “bận rộn quá không có thời gian niệm Phật”

Niệm Phật chuyên biến nghịch cảnh, tiêu trừ tai nạn, sanh về Cực Lạc, còn sự nào lớn lao hơn pháp này nữa, nhưng lại xem rất thường! Phần nhiều người đời hay viện mấy lý do như quá bận rộn, không có thời gian để cự tuyệt pháp đại tiện nghi vạn kiếp khó được gặp gỡ này, thật đáng tiếc quá!

Có thật sự bận rộn hay chẳng? Tôi chẳng thấy vậy. Niệm Phật thì đi, đứng, nằm, ngồi đều làm được; dù là sĩ, nông, công thương đều chẳng trở ngại gì. Nếu chẳng tin thì dưới đây tôi sẽ dẫn một bài ca ngắn để người đời đối với những sinh hoạt thường nhật có thể phân tích rõ ràng. Tôi tin rằng sau khi xem bài ca này xong, nhất định quý vị sẽ chẳng còn cười được nữa.

Bài ca chẳng nhàn

*Biết Ngài vốn chẳng bận,
Cứ cố nói chẳng nhàn,
Trong hai mươi bốn giờ,*

Nằm ngủ mất tám giờ,
Ba bữa ăn ba tiếng
Lại uống trà, hút thuốc
Chải gờ, đại tiểu tiện,
Phí mất khoảng một giờ,
Đi ra ngoài uống rượu
Về chuyện gẫu cùng vợ
Ít nhất vài ba giờ,
Lại e lòng bận bịu,
Thân mệt tính ngủ trưa,
Ngủ hai giờ chẳng đã,
Mất đi mười sáu giờ,
Uổng phí hơn quá nửa,
Trong tám giờ còn lại,
Chưa chắc đã bận thật.
Niệm Phật được nửa tiếng
Đã kêu lâu lắm rồi
Hãy xem người xưa nay,
Mấy ai bảy mươi tuổi,
Đừng đem khổ sanh tử,
Vắt ra đằng sau ốt,
Việc chân chánh của mình,
Vạn vạn lần khẩn cấp,
Xin hãy gấp tỉnh ngộ,
Mau trồng chín phẩm sen.

Phụ Lục

Yếu quyết niệm Phật

Trong lúc niệm Phật, hết thảy mọi sự trong tâm đều buông xuống hết, đừng nghĩ tưởng loạn xạ, chỉ còn quan tâm đến sáu chữ hồng danh từ tâm mình phát khởi, từ miệng mình vang ra, lọt vào chính tai mình, in sâu vào tâm. Phải tưởng cho rõ, niệm cho rõ, nghe cho rõ. Có như vậy thì mới cảm ứng được.

GIẢI ĐÁP NGHI VẤN

Có người nói: Chúng tôi là công chức, giáo chức, ở cư xá công cộng thì cúng Phật, lễ Phật, đương nhiên là bất tiện, niệm Phật cũng làm phiền người khác bất an, tôi chẳng biết làm sao?

Đáp: Chỗn công cộng đúng thật là có nhiều nỗi bất tiện, nhưng việc gì cũng có cách để dung thông cả. Nếu như đã biết niệm Phật là đại sự thì cứ thành tâm thâm niệm, ắt có hiệu quả lớn. Bởi lẽ tâm niệm còn càng khẩn mật hơn miệng niệm, bất tất phải cúng Phật, lễ Phật ra tiếng.

Có người nói: Niệm Phật tuy tốt, nhưng phải đến chùa, miếu, liên xã hay trai đường, tôi không có thời gian.

Đáp: Không nhất định phải đến những nơi đó, không có thời gian đi ra ngoài, nhưng chẳng lẽ ở nhà không có thời gian nào rảnh sao? Cứ ở nhà niệm Phật nào có trở ngại chi.

Có người nói: Niệm Phật là việc của kẻ có tiền, tôi không có tiền bạc dư dả!

Đáp: Thế là lại càng làm hơn nữa! Niệm Phật chẳng tốn tiền mấy. Ba cây nhang đáng giá là bao? Dù chẳng đốt lấy một cây nhang cũng chẳng quan hệ gì. Chỉ cốt sao trong tâm cung kính là đủ.

Có người nói: Niệm Phật là phải ăn chay, tôi không làm được, cho nên tôi không thể niệm Phật?

Đáp: Tạm thời bắt tất phải ăn chay, chỉ nên kiêng sát sanh thì cũng có công đức lớn. Có thể tập ăn ba thứ tịnh nhục, tức là: không vì mình mà giết, chẳng thấy con vật bị giết, chẳng nghe nó bị giết. Cá, thịt ngoài chợ làm sẵn rất nhiều, đủ để cho quý vị ăn rồi.

NIỆM PHẬT TAM ĐẠI LỢI ÍCH (BA ĐIỀU LỢI ÍCH LỚN CỦA NIỆM PHẬT)

1. Một câu Phật hiệu tiêu diệt trọng tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử (thuộc về quá khứ)
2. Một câu Phật hiệu tiêu diệt phiền não của nhân sanh, tiêu tai, diên thọ, hưởng phước huệ (thuộc về hiện tại)
3. Một câu Phật hiệu khiến ta thoát khỏi lục đạo luân hồi, vãng sanh thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn trường sanh bất diệt (thuộc về tương lai)

PHƯƠNG PHÁP NIỆM PHẬT

Hỏi: Niệm Phật không chỉ là dùng miệng niệm mà phải chú tâm đúng không?

Đáp: Có nhiều người miệng tuy niệm Phật nhưng chẳng để tâm vào đó, trong lòng toàn là suy xằng nghĩ loạn. Niệm như vậy cũng vô dụng. Miệng niệm Phật thì tâm phải tưởng Phật, tâm khẩu nhất như. Ngoại trừ một câu niệm Phật ra không còn nghĩ đến gì khác nữa, không còn có ý niệm nào khác khởi lên. Có vậy mới gọi là ‘Nhất Tâm Bất Loạn’, từ đó mới dễ thành công.

Hỏi: Như vậy chẳng phải là khó lắm ư?

Đáp: Xem kìa! Một mặt quý vị chê niệm Phật quá dễ dàng, một mặt lại sợ nó quá khó. Thật sự ra, một pháp Niệm Phật đây, bảo là dễ thì nó cực dễ, bảo là khó thì nó cũng cực khó. Chẳng qua là chẳng cần biết là khó hay dễ, chỉ đáng kể mình có thể bền lòng niệm được nhiều hay không. Lâu ngày chầy tháng, tự nhiên tâm chẳng loạn nữa. Lời tục thường nói: “*Trên đời không có việc gì khó, chỉ sợ tâm chẳng chuyên*”, chính là ý này.

Lại có một cách niệm Phật như sau: mỗi lúc niệm Phật, mỗi chữ phải phát xuất từ trong tâm. Trong tâm tưởng thật rõ ràng, miệng niệm cho thật rõ ràng, tai nghe thật rõ ràng. Mỗi một chữ phát xuất từ trong tâm, thấu qua tai lọt vào tâm, một chữ cũng chẳng để lọt mất. Tu tập lâu dài như vậy, tâm tự nhiên chẳng còn tán loạn. Đây chính là một phương pháp khẩn yếu bậc nhất, ngàn vạn phần chớ quên.

Hỏi: Nên niệm Phật vào lúc nào?

Đáp: Nên niệm Phật vào hai thời sáng tối, lập một công khóa nhất định, hạn định số câu niệm Phật nhiều ít: hoặc là mấy trăm câu, mấy ngàn câu, tùy theo hoàn cảnh mỗi người mà định số. Chẳng cần biết là rảnh hay bận, không niệm đủ số đó không được. Còn ngoài ra thì chẳng cần biết là lúc nào, đang ở chỗ nào đều niệm được cả. Càng niệm nhiều càng tốt. Thời gian niệm càng lâu càng hay.

Hỏi: Vừa làm việc vừa niệm Phật được không?

Đáp: Lúc đang vác củi, gánh nước cũng niệm Phật được. Lúc đang cọ nồi, rửa chén cũng niệm Phật được. Lúc cày bừa, cuốc xới, cắt cỏ cũng niệm Phật được. Chẳng luận là đi, ngồi, ngủ nghỉ, thậm chí lúc đang đại tiểu tiện cũng đều có thể niệm Phật. Nói chung, trừ lúc phải dùng trí óc làm việc, ngoài ra thì dù đang làm gì cũng chẳng trở ngại việc niệm Phật cả.

Hỏi: Nên niệm Phật lớn tiếng hay là niệm nhỏ tiếng?

Đáp: Niệm lớn tiếng cũng tốt, niệm nhỏ tiếng cũng hay. Miệng không niệm nhưng tâm thầm niệm cũng tốt. Chỉ trừ lúc đang nằm trên giường hay đang ở chỗ không sạch sẽ thì nên thầm niệm trong tâm, chẳng được niệm ra tiếng. Niệm ra tiếng là không cung kính. Nhưng lúc gặp chuyện nguy cấp, chẳng cần biết là đang ở chỗ nào, cứ việc niệm ra tiếng.

Hỏi: Học Phật thì nên thờ hình Phật nào?

Đáp: Thờ một mình đức A Di Đà Phật hoặc tượng Tây Phương Tam Thánh đều được (A Di Đà Phật và hai vị Bồ Tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí - gọi là Tây Phương Tam Thánh).

Hỏi: Nên thờ tượng Phật ở chỗ nào?

Đáp: Nếu có phòng trống, dành riêng một phòng thờ Phật là tốt nhất. Nếu không có, thờ Phật ngay trong phòng mình ở cũng được. Nói chung là phải chọn nơi sạch sẽ. Trước tượng treo màn vải vàng, lúc không niệm Phật, buông màn xuống. Làm vậy để khỏi đến nỗi khinh nhờn. Tốt nhất là để tượng Phật hướng mặt về Đông, người niệm Phật đối trước tượng Phật, hướng mặt về Tây. Nếu chẳng thể làm vậy được thì thờ tượng ở phương nào thuận tiện cũng được.

Hỏi: Nếu không có chỗ nào thuận tiện, không thờ Phật có được không?

Đáp: Nếu thực sự không có chỗ nào thuận tiện, miễn sao tâm thành thì không thờ tượng Phật cũng được. Lúc niệm Phật hướng về Tây là ổn.

Hỏi: Nên dùng những thứ gì để cúng dường Phật?

Đáp: Thông thường dùng hương, hoa, đèn, nước trong, trái cây v.v... Nếu không lo liệu được, thiếu một vài thứ hoặc không có thứ gì hết cũng xong. Nhưng tuyệt đối chẳng được cúng rượu hoặc đồ mặn cũng như đốt giấy tiền, vàng mã trước Phật.

Hỏi: Nên hành lễ trước Phật như thế nào?

Đáp: Tùy ý. Hoặc là dập đầu lạy, hoặc là vái, hoặc khom mình, hoặc chắp tay; nhưng dập đầu lễ bái là cung kính nhất, có thể tiêu tội, tăng phước.

Hỏi: Lúc niệm Phật có nên quỳ trước mặt Phật không?

Đáp: Chẳng nhất định. Quỳ niệm, đứng niệm, vừa đi vừa niệm đều được. Cốt yếu là phải thành tâm. Quỳ niệm rất tốt mà ngồi niệm cũng hay.

Hỏi: Cụ nói hai thời niệm Phật sáng tối, phải lập một khóa trình, phiên cụ lập cho tôi một khóa trình có phải là hay hơn không?

Đáp: Khóa trình vốn là dựa theo thời gian, sức lực của chính mỗi người mà quy định. Ngài đã cầu tôi thì tốt nhất là tôi soạn ra một nghi thức thật đơn giản cho Ngài vậy.

Nếu như Ngài có sức thì có thể hành trì thêm nhiều hơn, có thể thêm vào kinh Di Đà, chú Vãng Sanh, kệ Tán Phật, văn Đại Phát Nguyên. Những bài kinh ấy trong sách Thiền Môn Nhật Tụng có chép đủ cả, những chỗ lưu thông kinh Phật đều có. Khóa sáng thì lúc vừa ngủ dậy, khóa tối thì trước khi đi ngủ, rửa tay, súc miệng, đến trước tượng Phật, thắp nhang, dâng nước, chắp tay cung kính, rồi quỳ hoặc đứng, hoặc ngồi xếp bằng, dùng tâm chí thành niệm theo thứ tự sau:

- Nam Mô thập phương Thường Trụ Tam Bảo
(Niệm một lần, lễ một lạy)
- Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
(Niệm một lần, lễ một lạy)
- Nam Mô Tây Phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật
(Niệm một lần, lễ một lạy)
- Nam Mô A Di Đà Phật
(Trăm câu, ngàn câu, hai, ba ngàn câu, càng nhiều càng hay. Tùy mỗi người rảnh hay bận mà định số, nhưng phải từ ít tăng lên nhiều, chẳng được từ nhiều giảm ít đi. Vô luận niệm nhiều hay ít, chẳng cần phải lạy)
- Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát
(Niệm một tiếng, lễ một lạy, hoặc niệm ba lần, lễ ba lạy)
- Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát
(Như trên)
- Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát
(Như trên)

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ.
Trên đền bốn ân nặng.
Dưới cứu khổ tam đồ
Nếu có ai thấy nghe.
Đều phát lòng Bồ Đề,
Hết một báo thân này,
Cùng sanh cõi Cực Lạc.

- Lễ ba lạy

Hỏi: Khóa trình này rất hay, xin giảng thêm về chữ “thập phương Tam Bảo”.

Đáp: Tám phương, phương trên và phương dưới gọi là mười phương. Phật, Pháp, Tăng là Tam Bảo. Phật là Giáo Chủ. Pháp là kinh điển để tu nhân chứng quả do Đức Phật giảng. Tăng là những pháp tử chiếu theo lời Phật dạy tu hành, đã chứng thánh quả Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, và các cao tăng đạo cao, đức trọng, hoằng pháp lợi sanh.

Phật, Pháp, Tăng đều gọi là Bảo (quý báu) vì có thể phát sanh, tăng trưởng pháp thân, huệ mạng của hết thầy chúng sanh, giống như của báu trong thế gian có khả năng nuôi sống thân mạng của con người. Phải hiểu rằng khi niệm Tam Bảo chính là biểu thị mình hoàn toàn lấy Phật, kinh điển Phật nói và các vị Bồ Tát, cao tăng tu hành đúng theo lời Phật làm thầy của mình. Mình từ những vị đó quy hướng trở thành tín đồ Phật giáo.

Hỏi: Xin hỏi vì sao phải niệm Phật Thích Ca?

Đáp: Là vì pháp môn Niệm Phật do chính Ngài dạy cho chúng ta. Niệm Phật lạy Ngài chính là chẳng dám quên bỏ nguồn gốc vậy.

Hỏi: Tại sao lại còn phải niệm Quán Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát?

Đáp: Vì người niệm Phật lúc lâm chung, hai vị Bồ Tát này cùng với đức A Di Đà Phật đồng thời đến tiếp dẫn về Tây Phương. Vì thế niệm Phật xong phải niệm danh hiệu và lễ bái hai vị Bồ Tát này.

Hỏi: Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát là những vị Bồ Tát nào?

Đáp: Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát là tất cả những vị Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc đều rất thanh tịnh. Ba chữ Đại Hải Chúng ngụ ý các vị Bồ Tát ấy nhiều như nước biển. Sớm muộn gì ta cũng sẽ làm bạn với các vị Bồ Tát ấy, vì thế cần phải niệm niệm lễ bái họ.

Hỏi: Kệ Hồi Hướng có tác dụng gì?

Đáp: Công dụng của bài kệ Hồi Hướng rất lớn. Người tu hành bất luận là niệm Phật, hay niệm kinh, niệm xong, nhất định phải niệm kệ Hồi Hướng một lượt. Hồi Hướng có nghĩa là gom về, tức là một phương pháp đem công đức niệm Phật, niệm kinh gom về một nơi. Gom về nơi nào? Gom về việc cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới!

Chẳng riêng gì niệm Phật, niệm kinh mới hồi hướng về Cực Lạc thế giới, mà bất luận làm việc lành nào cũng đều phải hồi hướng về Cực Lạc thế giới. Càng tích thêm được một phần công đức thì hy vọng được vãng sanh càng tăng thêm một phần. Nếu làm công đức nhưng chẳng hồi hướng cầu sanh về Cực Lạc thế giới thì chỉ sợ đời sau chỉ được hưởng báo ứng trong cõi trời, cõi người, vẫn cứ luân hồi trong lục đạo, chẳng được giải thoát. Phước báo càng lớn, càng dễ tạo tội, nên kiếp kế tiếp đó càng đáng sợ hơn.

Vì thế, người học Phật phải nên đem hết thầy công đức hồi hướng vãng sanh Tây Phương thì lúc lâm chung mới có hy vọng được sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Nhưng niệm bài kệ Hồi Hướng cũng giống như niệm Phật, phải từng chữ, từng câu phát xuất từ nội tâm, chẳng thể niệm xuôi nơi cửa miệng được.

Hỏi: Xin cụ giảng qua ý nghĩa từng câu trong bài kệ Hồi Hướng.

Đáp: Câu thứ nhất và câu thứ hai nghĩa là ta đem công đức niệm Phật hỗ trợ cõi Tịnh Độ của Đức Phật A Di Đà khiến cho nó càng thêm tốt đẹp phi thường. Câu thứ ba nghĩa là lại đem công đức ấy trên là báo đáp bốn tầng ân đức: cha, mẹ, sư trưởng và đức Phật. Câu thứ bốn nghĩa là dưới thì dùng công đức cứu vớt những chúng sanh khổ não trong ba đường ác: súc sanh, địa ngục, ngạ quỷ. Câu thứ năm và thứ sáu nghĩa là nếu có ai thấy, nghe người đang niệm Phật, niệm kinh sẽ đều phát khởi tấm lòng trên cầu Phật Quả, dưới độ chúng sanh. Câu thứ bảy và thứ tám nghĩa là sau khi cái thân báo ứng này đã hoàn toàn chấm dứt thì mọi người sẽ cùng vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Giải thích theo từng câu văn thì ý nghĩa của bài kệ Hồi Hương là như vậy.

Nói chung, tám câu kệ này lại có hai tầng ý nghĩa lớn.

Tầng thứ nhất là: Chúng ta niệm Phật là để cầu sanh về Tây Phương, chứ chẳng phải vì cầu công danh, phú quý hay hết thấy những điều tốt đẹp của thế gian.

Tầng thứ hai là: Chúng ta niệm Phật là để cứu độ hết thấy chúng sanh thoát ly khổ hải, chứ chẳng phải vì riêng bản thân mình. Đã hiểu rõ tầng ý nghĩa thứ hai này rồi thì bất luận là niệm Phật, niệm kinh hay làm bất cứ điều lành gì đều luôn giữ tấm lòng như thế, hồi hương như thế. Có như vậy mới là người học Phật phát Bồ Đề tâm chân chánh.

Hỏi: Khóa trình cụ vừa lập ở trên có vẻ đơn giản, nhưng có người quá đỗi bận rộn, không lúc nào rảnh thì làm sao thực hiện được?

Đáp: Vẫn có biện pháp. Chẳng luận là đang ở đâu hay bất cứ lúc nào (niệm vào lúc sáng sớm tốt nhất), hướng mặt về Tây, lễ ba lạy, liền niệm sáu chữ “Nam Mô A Di Đà Phật” cho đến hết một hơi. Hơi dài thì niệm một hơi mười câu càng hay. Hơi ngắn thì một hơi niệm vài câu cũng được. Tổng cộng niệm đủ mười hơi. Rồi niệm kệ Hồi Hương. Niệm xong, hướng về Tây lạy ba lạy là xong. Đây gọi là pháp Thập Niệm. Người rất bận mỗi ngày thành tâm chiếu theo phương pháp này mà niệm thì tương lai cũng có thể được sanh về Tây phương Cực Lạc thế giới, là vì Đức Phật A Di Đà đã từng phát nguyện nên tự nhiên được vãng sanh không sai!

CHƯA CHỨNG CHÂN NHƯ THÌ ĐỐI VỚI LÝ NHÂN DUYÊN

PHẢI RẤT CÂN TRỌNG

Học Phật chú trọng “hạnh giải tương ứng”. Hiểu (giải) nhưng không hành giống như kẻ tên thức ăn, đếm của cải. Hành mà không hiểu dễ lạc ngõ rẽ. Cả hai đều mắc lỗi. Nay người tu Tịnh Độ chỉ nói là niệm Phật, cầu sanh Tây Phương, chỉ biết bám víu theo quả, đến nỗi chẳng biết những điều mình niệm đó là đúng pháp hay không, cứ coi nhẹ, chẳng gia công xem xét. Bởi vậy thành ra mất cả nhân lực lẫn duyên lực, há chẳng phải là chẳng biết chăm lo cái gốc đó ư? Kinh dạy: “Nhân địa chẳng chân sẽ cảm quả công vạy”. Kinh còn dạy: “Duyên là hết thấy công đức thiện căn, hỗ trợ liễu nhân, khai phát chánh nhân”. Ôi! Há có nên chẳng suy nghĩ kỹ càng chăng?

Nói đến Tịnh Độ là nói đến quả thanh tịnh, không phiền não nghịch ác. Niệm Phật là lấy cái tâm không nghịch ác, phiền não, thanh tịnh làm nhân. Thêm nữa, hành các điều thiện, vạn đức chính là trợ duyên cho nhân ấy. Nhân và duyên ví như hai cánh chim. Phải cùng nâng cả hai cánh mới có thể bay cao, bay xa, đạt tới chỗ mình hướng đến. Phải cùng tu cả nhân lẫn duyên thì mới thành tựu được quả.

Cổ đức biết rõ như thế nên khi dạy người không vị nào chẳng đề cao nhân, nào là “thanh tịnh ý mình”, nào là “tâm tịnh cõi nước tịnh” để hiển thị rằng: Muốn chứng tịnh quả, phải gieo tịnh nhân. Tuy bảo là “đổi nghiệp vãng sanh”, nhưng nghiệp nói đó chỉ là nghiệp quá khứ vẫn còn ẩn tàng, chứ chẳng phải cứ tạo tội nghiệt mà vẫn được vãng sanh. Đủ thấy, [chư cổ đức] chẳng chấp nhận [hành nhân gây tạo] lỗi mới. Hiểu rõ lẽ này thì vạn người tu, vạn người về. Hễ làm lạc thì nhân lẫn lực chẳng đủ, mong chứng quả sao được?

Ba kinh Tịnh Độ đều trọng trợ duyên, cực lực khen ngợi phước đức. Kinh Tiểu Bản (kinh A Di Đà) dạy: “*Chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi ấy*”. Kinh Đại Bản (kinh Vô Lượng Thọ) dạy: “*Khiến cho bỏ ngũ ác, trừ năm sự đau đớn, lia khỏi năm sự thiêu đốt*”. Quán Kinh dạy: “*Muốn sanh về cõi ấy nên tu ba thứ phước*”. Kinh dạy rành rành, dù có nhân nhưng thiếu duyên, để đâu thành tựu!

Có kẻ bảo: “Niệm Phật một câu có thể tiêu trừ trọng tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử”. Nghiệp đã tiêu rồi thì cần gì phải nhọc công giảng giải, suy xét nhân duyên nữa cơ chứ?

Tôi bảo: “Một niệm sân tâm nổi, mở ra tám vạn chướng môn (ý nói phiền não chướng). Chướng môn đã mở thì nghiệp lại chẳng sanh khởi hay sao? Phần lớn những học nhân hiện thời, một mặt niệm Phật, một mặt tạo nghiệt, khác nào tay phải quét dọn, tay trái vẩy bụi. Hãy thử tự vấn mình siêng năng, lười nhác thế nào; nếu chẳng tự đối mình thì ắt sẽ cảm lạnh, hết còn cười được nữa! Bởi thế, người chắc thật, già dặn niệm Phật thì không một ai là chẳng kính sợ nhân duyên. Nhân duyên bất tịnh, lại chẳng già dặn, chắc thật thì đối với Hạnh và Giải, có được thứ gì không? Cầu được vãng sanh kiểu đó chỉ là chuyện mơ tưởng, cầu may mà thôi”.

CHẲNG HIỂU GIÁO TƯỚNG THÌ KHÓ THỂ

BÀN CHUYỆN CÓ - KHÔNG

Nhà Phật nói Không, nói Có, giống như bàn tay và nắm tay, vốn chỉ là một sự. Kinh dạy: “*Sắc tức là Không, Không tức là Sắc*”. Truy đến cội nguồn, giáo thuyết này phát xuất từ Bát Nhã. Pháp môn này từ lúc Phật đản sanh mãi cho đến thời thuyết giáo thứ tư, Phật mới phủ diễn; bởi lẽ giáo thuyết này chẳng dành cho kẻ sơ cơ, phải hiểu rõ như thế. Người không khéo học cứ khăng khăng chấp chặt một bề đến nỗi đường rộng thênh thang, nhưng vẫn đi lạc. Rườm lời loạn xi, càng tăng tranh cãi, lợi sanh ở chỗ nào?

Hữu là Diệu Hữu, tức là luận về Tướng. Không là Chân Không, tức là bàn về Thể. Do Thể là Không nên Hữu bất biến. Do Tướng là Có nên Hữu tùy duyên. Nhưng thực ra Tướng lại nương vào Thể mà khởi, Thể cũng nhờ vào Tướng để hiển lộ. Chẳng phải Quyền, chẳng phải Thật, là hai, là một. Nếu hiểu trọn vẹn, lãnh hội được ý chỉ viên tu ấy thì chắc chắn sẽ chẳng tự mình mâu thuẫn, bảo là có hai con đường nữa!

Nay người tin vào Tịnh Độ là tin vào những thứ trang nghiêm được nói trong ba kinh Tịnh Độ. Đây là nói về Tướng, hoàn toàn chẳng phải là chuyện ngụ ngôn của Trang Tử. Kẻ ngờ Tịnh Độ, chỉ nói là “duy tâm tự tánh”, đây là nói về Thể, nào phải là xem thường tam thân của Như Lai. Nếu phi báng lẫn nhau thì khác gì gần lửa toan không chịu nóng, gần nước toan không chịu bị ướt, sao còn có nghĩa “Sắc tức Không”, sao còn có nghĩa Bất Biến Tùy Duyên được nữa?

Phàm những ai nghiên cứu Tịnh Độ đôi chút đều biết Tịnh Độ có bốn phần: cõi Thật Báo là nói về Tướng, cõi Tịch Quang chẳng phải là luận về Thể hay sao? Lấy Thể bỏ Tướng thì cố nhiên Lý chẳng viên dung mà Sự cũng chẳng chân thật vậy. Nếu như đối với Tây phương đã chỉ chấp nhận duy tâm tự tánh làm Thể, chẳng chấp nhận các tướng Cực Lạc, Di Đà, ba chỗ trang nghiêm thì lẽ ra đối với Đông Độ cũng chỉ nên chấp nhận “duy tâm tự tánh” là thể, chẳng chấp nhận có tướng Sa Bà, Thích Ca, tám khổ, tam đồ chứ!

Nếu như đã chấp nhận các tướng cõi Sa Bà là có thì cũng phải chấp nhận các tướng của cõi Cực Lạc chẳng phải là không. Có vậy thì Sự và Lý mới chẳng mâu thuẫn. Nếu không thì có khác gì nói người bên Tây Phương tay chỉ có nắm tay, người Đông Độ tay chỉ có bàn tay cơ chứ? Hoặc cũng giống như nói: Tôi chỉ chấp nhận những gì trong tâm, chẳng chấp nhận những gì ở ngoài tâm. Thử nghĩ xem: Có pháp nào ở ngoài tâm, ngoài tâm là chỗ nào vậy?

TÔNG PHÁI

Phật giáo chia thành các tông phái là vì các học giả Trung Quốc thấy Phật pháp nhiều như biển cả, muốn cho dễ tu tập nên mỗi vị chọn lấy một đường hòng cầu chuyên tinh, chứ nào phải là tạo dựng môn hộ để cho điều này là đúng, chê điều kia là sai! Các tông lập danh dựa theo nơi chốn, tên người, hoặc pháp môn sai khác. Dưới đây tuy liệt kê danh mục mười tông, nhưng trên thực tế, có vài tông được rất ít người nghiên cứu.

1. Thành Thật Tông (còn gọi là Không Tông)

Pháp Sư Ha Lê Bạt Ma soạn luận Thành Thật rất giống với giáo nghĩa Đại Thừa. Đại khái là “thành lập ý nghĩa chân thực của kinh điển”. Vào thời đại Diêu Tần, khi bộ luận này được đại sư Cưu Ma La Thập dịch ra thì tông này mới được sáng lập.

2. Câu Xá Tông (còn gọi là Hữu Tông)

Chữ Câu-xá (Kosa) được dịch là Tàng (chứa đựng) hoặc Kiển (kén tằm), ngụ ý “bao hàm”. Ở Ấn Độ, các bộ luận Tiểu Thừa rất nhiều, sau được kết tập thành Đại Tỳ Bà Sa Luận. Bồ Tát Thế Thân dựa theo luận này chiết trung, soạn thành luận Câu Xá, dịch nghĩa là “giải thích phát tri” (cởi mở, đã thông vương mắc khiến cho trí huệ phát sanh). Tông này được thành lập từ khi hai vị Pháp Sư Chân Đế đời Trần và Huyền Trang đời Đường dịch luận này ra tiếng Hán.

3. Thiên Tông (còn gọi là Tâm Tông)

Thiên là gọi tắt của chữ Thiên-na, dịch nghĩa là Tịnh Lự. Tông này do tổ sư Đạt Ma vào đời Lương từ Tây Trúc qua Tàu lập ra, chủ trương “chẳng lập văn tự, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật”. Đại khái là đã ngộ rồi mới khởi tu. Tuy nói là “chẳng lập văn tự” nhưng lại là tông có nhiều sách vở nghiên cứu về Bát Nhã nhất.

4. Luật Tông (còn gọi là Nam Sơn Tông)

Tông phái này dùng phương pháp y theo những cấm chế của Phật để tịnh trừ những ác nghiệp nơi thân, khẩu, ý. Sáng tổ là Ngài luật sư Nam Sơn Đạo Tuyên đời Đường, lấy luật Tứ Phần làm kinh điển chủ yếu.

5. Thiên Thai Tông (còn gọi là Pháp Hoa Tông)

Đời Tùy, đại sư Trí Giả ở núi Thiên Thai lấy kinh Pháp Hoa làm kinh điển căn bản, sáng lập ra tông này. Ngài phát minh diệu lý “nhất tâm tam quán”. Đối với học thuyết phán giáo giải nghĩa, Ngài đã hệ thống hóa rất tinh xác. Các tông mỗi khi diễn giảng giáo nghĩa, đa phần dựa theo phương thức phán giáo của Ngài.

6. **Hiền Thủ Tông** (còn gọi là Hoa Nghiêm Tông)

Hòa Thượng Đỗ Thuận đời Đường lấy kinh Hoa Nghiêm làm kinh điển căn bản, sáng lập ra tông này. Đến đời tổ thứ ba là đại sư Hiền Thủ lại gia công chỉnh lý khiến cho giáo nghĩa minh xác, tinh vi phi thường. Ngài phát minh giáo thuyết “nhất chân pháp giới”; đây chính là giáo nghĩa uyên áo nhất của tông này.

7. **Từ Ân Tông** (còn gọi là Pháp Tướng Tông, cận đại gọi là Duy Thức Tông)

Kinh điển chủ yếu để y cứ của tông này là các kinh Lăng Già, Giải Thâm Mật v.v... và Thành Duy Thức Luận, chủ trương “chuyển Thức thành Trí”. Đời Đường, do Pháp Sư Huyền Trang ở chùa Từ Ân phiên dịch, hoàng dương [luận Thành Duy Thức] nên tông này mới được thành lập.

8. **Tam Luận Tông** (còn gọi Tánh Tông)

Bồ Tát Long Thọ soạn ra Trung Luận và Thập Nhị Môn Luận, Bồ Tát Đề Bà soạn Bách Luận. Ba bộ luận này đại khái thuyết minh “nghĩa lý chân thực trong Đại Thừa và phá chấp, phá chướng”. Từ khi Ngài Cưu Ma La Thập dịch các bộ luận này vào đời Diêu Tần, tông này mới được thành lập.

9. **Mật Tông** (còn gọi là Chân Ngôn Tông)

Mật có nghĩa là “bí áo” (kín đáo, sâu thẳm). Ý nói cảnh giới rất sâu của Phật, nếu chẳng phải là hàng Đẳng Giác Bồ Tát thì chẳng thể hiểu rõ, đề ra phương pháp “tam mật tương ứng, tức thân thành Phật” (thân, khẩu, ý đều mật, thành Phật ngay trong thân này). Kinh điển căn bản là kinh Kim Cang Đảnh, kinh Đại Nhật v.v... Tông này do hai vị đại sư Kim Cang Trí và Bất Không lập ra vào đời Đường. Nhưng hiện tại được lưu hành ở Trung Quốc chính là Mật giáo Tây Tạng và Mông Cổ, họ lại chia ra các phái Hồng, Hoàng, Bạch v.v...

10. **Tịnh Độ Tông** (còn gọi là Liên Tông)

Do đại sư Huệ Viễn đời Tấn sáng lập, lấy ba kinh Di Đà, Vô Lượng Thọ và Quán Kinh làm kinh điển chủ yếu. Chủ trương “bốn pháp niệm Phật, đời nghiệp vãng sanh Cực Lạc”. Phương pháp của tông này là độ khắp ba căn, thâm trọn lợi độn. Vì thế, người tại gia tu tập càng thật tiện lợi.

Thứ tự của mười tông này là căn cứ theo cuốn Thích Giáo Tam Tự Kinh của Lý Xuy Vạn lão nhân đời Minh. Cuốn này từng được đại sư Ấn Quang trùng đính vào đời Thanh, sau lại được cư sĩ Dương Nhân Sơn san định, nhuận sắc. Thứ tự này có lẽ là có dụng ý. Dùng ý kiến thô thiển của mình để suy xét, tôi xin thử trình bày như sau:

- Nếu căn cứ vào Thừa thì chia ra hai tông thuộc Tiểu Thừa, bảy tông Đại Thừa. Luật Tông gồm cả Tiểu lẫn Đại. Lễ tự nhiên là nêu Tiểu trước rồi mới nêu Đại, nên Thành Thật và Câu Xá được nêu trước, Luật Tông nêu trung gian, kế tiếp nêu tên các tông khác.
- Nếu luận theo giáo nghĩa thì Thiền Tông là “truyền Phật tâm ấn”, là pháp tối cao, nên nêu tên trước tiên trong các tông Đại Thừa. Tịnh Tông độ khắp ba căn, là pháp rộng nhất nên

liệt kê sau cùng; giống như xe có hai bánh. Các tông khác được kê ở trung gian khác như thùng xe, gọng xe... Xe có công năng chuyên chở, bánh xe có sức mạnh vận chuyển.

- Nếu luận về mặt hành trì thì Giới Luật là căn bản của các hạnh nên ngay sau khi biết Thiên, hiểu Tông thì trước hết phải lấy ngay Luật làm căn bản chánh. Học quý cầu hiểu, tánh - tướng của hai tông Thiên Thai, Hiền Thủ đều là kim chỉ nam cho giáo lý nên phải được nêu ngay tiếp sau đó để người học hiểu rõ giáo tướng. Hiểu rồi thì quý ở chỗ thực hành nên Mật, Tịnh chính là các phương pháp chuyên tu trì được nêu sau rốt, khiến cho người học biết chỗ quy túc.

Trong mười tông, hai tông Luật và Tịnh đều mang đặc tánh phổ thông. Chẳng cần biết là tông nào, đều phải thọ trì giới luật, đều có thể kiêm tu niệm Phật. Bởi lẽ, không giới hạnh thì vạn đức chẳng lập, có niệm Phật thì sẽ thành tựu ổn thỏa nhất.

PHẦN THỨ HAI: PHẬT THẤT KHAI THỊ

I. KHAI THỊ TẠI PHẬT THẤT CHÙA LINH SƠN NĂM NHÂM TÝ

(Đệ tử Ngô Thông Long kính ghi)

1. KHAI THỊ LẦN THỨ NHẤT

Niệm Phật kết thất tính đến nay đã là hai mươi ba năm rồi, những liên hữu đã mất tính ra có đến một ngàn sáu trăm vị. Có vị được vãng sanh, có vị chẳng vãng sanh. Số vãng sanh chiếm thiểu số, phần nhiều là thuộc vào thời gian mười năm trước, mười năm sau thật là ít ỏi. Sa sút như thế, chẳng buốt lòng sao! Chuyện cũ lỡ rồi, tương lai phải gắng, xin hãy bắt đầu từ hôm nay!

Niệm Phật để được vãng sanh, để được giải thoát thực sự. Kết thất là “khắc kỳ cầu chứng”, tức là trong thời gian định kỳ cầu đạt được chứng cứ chứng tỏ mình sẽ vãng sanh - chứng cứ ấy chính là “Nhất Tâm Bất Loạn”. Nhất Tâm Bất Loạn chính là lẽ bí mật của kinh. Kết thất chẳng được Nhất Tâm chính là đã để lỡ dịp. Làm thế nào để đạt được? Có nhiều nhân để thành tựu, nhưng quan trọng nhất chỉ có hai:

- Một là người lập đạo tràng phải phụng hành đúng với giáo pháp.
- Hai là người tu hành phải tu đúng như pháp.

Kế đó, lại phải chân thành. Mọi pháp thế gian còn phải chân tâm thật ý thì mới có hy vọng tựu về sau, hưởng hồ là Phật pháp? Vì thế phải hết sức thành khẩn tu tập. Nếu không thì chẳng những vô ích mà còn chiêu lấy tội lỗi.

Đã thất giống như dựng tòa lầu lớn cao trăm thước. Muốn xây được thì phải thực hiện ba giai đoạn công tác:

- Dọn sạch sẽ cuộc đất mình định xây, dẹp bỏ các chướng ngại vật.
- Bồi đất đá lên trên ấy.
- Xây móng thật kiên cố rồi mới có thể xây lên từng tầng.

Đã thất cũng thế, đó chính là “kiến thiết tâm lý”, cũng có ba tầng thi công:

- Đem hết thầy những chuyện nhân, ngã, thị phi khắp toàn thân bỏ xuống hết, chẳng được dùng ngàn vạn tâm tình niệm Phật. Trong vòng bảy ngày phải chú trọng buông bỏ vạn duyên.
- Đối với những người dự Phật thất nhưng vẫn ngủ ở nhà thì phải gắng sao thân tuy ở nhà, nhưng tâm thường ở chùa Linh Sơn. Trên đường đi về, niệm niệm nghĩ đến Phật.
- Một khi đến đạo tràng, đừng trò chuyện, hàn huyên, “*ít nói một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật, đánh chết mỗi ý niệm, để Pháp Thân được sống*”. Chỗ này đã là đạo tràng thì hễ ngồi xuống liền bắt đầu niệm Phật, chớ đừng có lên lên xuống xuống, ngồi đứng chẳng yên, tự gây những chuyện phiền toái vật vãnh, phương hại người khác, tạo thành tội vạ lớn.

Ba điều như thế, hãy siêng phụng hành!

Lại nói đến phương pháp niệm Phật thì một câu Phật hiệu từ tâm đề khởi, từ miệng niệm ra, nghe suốt vào tai, cần phải phân minh. Lại còn phải ghi nhớ số (bắt tất dùng râu chuối) từ một đến mười. Chỉ cần nghe được rõ ràng là đã đạt công phu, tức là đã Nhất Tâm niệm Phật đó vậy!

2. KHAI THỊ LẦN THỨ HAI

Phật thất khai thị là nhằm làm cho hành giả giác ngộ, ắt phải tự giác ngộ thì sau mới có hy vọng thành công. Bởi thế điều thứ nhất là phải giác, giác như thế nào? Giác tình thế hiện tại. Ngày hôm nay chúng ta phải giác ngộ mình đang ở trong tình thế nào? Là giống như con cá vậy. Có người nghe vậy liền bảo tôi biết rồi, “cá” là giống như chữ “cá” trong bài kệ đọc lúc chiều tối:

*Thị nhật dĩ quá,
Mạng diệc tùy giảm,
Như thiếu thủy ngư,
Tư hữu hà lạc?*

(Ngày hôm nay đã qua,
Mạng theo đó cũng giảm,
Khác nào cá thiếu nước,
Điều ấy có vui chi?)

Nhưng chữ “ngư” tôi nói ở đây không phải chỉ có nghĩa như vậy, mà “ngư” đây là con cá đang nằm trong nồi, ở dưới đũa sẵn củi. Tuy trong nồi có nước, tạm thời cá có thể bơi qua bơi lại, tiêu dao tự tại, nhưng nguy hiểm đến cùng cực, chỉ chờ lúc củi bén lửa thì phận cá sẽ ra sao? Các vị nghĩ xem! Hoàn cảnh của chúng ta đây giống hệt như thế đó: bị ác ma giam chặt trong chảo dầu do chúng tạo, sớm tối sẽ bén lửa. Đây chính cái gọi là thời đại bom nguyên tử! Tuy bom nguyên tử là do Mỹ, Nga tấn công nhau, nhưng ai dám bảo đảm Đài Loan chẳng bị lãnh họa. Dù chẳng bị nạn trực tiếp, nhưng bị bụi bom nguyên tử nhiễm thân, chết nát ra là chuyện tất nhiên! Chúng ta phải nên nhận biết hoàn cảnh này, vị trí này.

Điều thứ hai là phải sợ. Điều vừa nói trên chưa đáng sợ, điều đáng sợ là nghiệp chưa tiêu nên phải lãnh chịu chẳng ngừng. Thử hỏi: Thế giới này là ngũ trược ác thế, vì sao quý vị sanh vào đây? Lại vì sao sanh nhằm thời này? Đều do nghiệp lực khiến thành như vậy; vì cộng nghiệp, cộng cảm, cộng thọ vậy.

Đã như vậy thì đừng có oán trời, trách người. Người có công phu tốt tự có biện pháp tốt. Do cộng thọ nên không tránh khỏi chết, nhưng chết đi sanh về những nơi khác nhau là do công phu sai khác, tức là lúc chết chính là lúc vãng sanh. Nếu chúng ta đạt được Nhất Tâm thì ngay hiện tại sẽ đạt được “cộng trung bất cộng” (dù cùng cộng nghiệp mà chẳng phải cùng chịu khổ quả), tương lai vãng sanh cũng ổn đáng. Nhưng nếu nay chúng ta chưa làm được như vậy thì chết đi sẽ lại hướng đến tam đồ, lục đạo! Đây chính là điều chúng ta phải nên kinh sợ.

Điều thứ ba là nên tiếc. Học Phật, niệm Phật đến nay đã là hai mươi ba năm, nhưng trong số những người cùng tu vẫn chưa có ai nắm vững. Tiếc thay! Tiếc thay! Cơ duyên trước mắt một phen mất đi, khó thể có lại được. Đừng nói đời này chẳng tu đời kiếp sau, bởi lẽ “thân người khó được”. Ví dụ được làm thân người, nhưng “Phật pháp khó nghe”, chưa chắc đã được nghe Phật pháp. Ví dụ được nghe Phật pháp, chưa chắc được nghe pháp môn Tịnh Độ. Ví dụ được nghe pháp môn Tịnh Độ, chưa chắc có thể kết thất như ngày hôm nay. Thử nghĩ xem: đạo tràng của chúng ta giảng kinh như thế, khai thị như thế, mỗi năm kết thất mà vẫn chưa thành thì hướng hồ gì là kiếp sau?

Vả lại, người ta được thành tựu hay không là do căn khí. Người đời có thể chia thành hai loại là ngu si và thông minh.

- Kẻ ngu tuy được khai thị, nhưng nghe rồi tâm chẳng tiến triển, không hề giác ngộ. Vì sao đến nỗi như thế? Do ba độc trong tâm đầy dẫy, độc phát ra ngoài nên hiện tượng như thế. Hạng người này ngã kiến rất nặng, thường khởi phiền não, khó độ được! Nhưng bọn họ đời này tạo ác hơi ít, đây là điểm sở trường của họ.
- Hạng thông minh đời này tạo ác tuy lớn, nhưng dễ giác ngộ, nếu gặp được thiện tri thức uốn nắn sẽ mau biến chuyển, dễ độ!

Thứ hai là đều do nghiệp lực đời trước tạo thành như thế. Nghiệp lực vô biên nên ngay trong thời Đức Phật, vẫn có kẻ Ngài chẳng độ được. Vì thế mới nói “phước chí tâm linh”, nghe pháp rồi tấn tu quả là kẻ có phước vậy!

Thế nhưng Phật pháp vô biên, đối với mỗi căn khí đều có phương tiện. Tổ sư Ngẫu Ích đã dạy cho kẻ ngu pháp “sám hối hồi hướng”. Với hết thảy những sự nơi thân, khẩu, ý, hễ lành thì hồi hướng Tây Phương, hễ ác thì sám hối ngay lập tức. Ngay cả việc lành sám hối đó cũng đem hồi hướng Tây Phương. Kẻ si chẳng thể phân biệt thiện ác thì cứ nhất loạt sám hối, nhất loạt hồi hướng. Tâm quyết định như thế thì niệm niệm tại Tây Phương, lực dụng rất lớn. Cách thực hiện như sau:

1. Sau hai khóa lễ sáng tối liền sám hối, hồi hướng.
2. Thường ngày hễ gặp cảnh trái ngang, lạng nhục, khốn khổ liền lập tức sám hối, hồi hướng. Bởi đây là do túc nghiệp tạo thành như thế cho nên phải sám hối nghiệp nặng.
3. Lúc tâm khởi ác niệm, phiền não bèn lập tức sám hối. Do nghiệp lực nên phiền não thường khởi, đừng đổ lên người khác. Nếu không, hậu báo vô cùng vậy. Bởi lẽ, những chuyện ngang trái v.v... là do nghiệp lực, chịu xong liền hết. Nếu lại khởi phiền não gieo vạ cho người khác thì sẽ xoay vần báo trả nhau, chính là mình tự hại mình vậy!

Ba thứ sám hối hồi hướng như thế chính là pháp môn mất nhiều năm tôi mới cầu được, nay tặng cho quý vị. Quý vị hãy thực hành, đừng khinh là tầm thường. Tổ Ngẫu Ích bảo sám hối, hồi hướng lại thêm niệm Phật thì không ai là chẳng thành cả!

Kinh dạy: “Chí tâm niệm Phật một câu tiêu trừ được tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử”. Trong hai mươi năm qua, quý vị không một ai niệm được như vậy. Chí tâm là lúc niệm

Phật trước hết phải dọn tâm cho thật sạch sẽ, rỗng rỗng rang rang thì ngay khi ấy, một câu Phật hiệu thông trên suốt dưới, không còn gì khác cả. Niệm chí tâm như thế thì mới hòng đạt được “Nhất Tâm Bất Loạn”. Quý vị niệm Phật hãy nên theo nguyên tắc này, nhưng làm thế nào để chí tâm? Xin đáp: “*Tội từ tâm khởi dùng tâm sám*”. Do còn tội nghiệp nên tâm khởi phiền não. Lúc tâm khởi phiền não thì sẽ tạo tội nghiệp. Ngay lúc ấy phải sám hối cho nó tiêu mất. “*Tâm đã diệt rồi tội cũng không*”. Do còn tội nghiệp nên chẳng thể chí tâm. Tội nghiệp đã diệt sẽ tự nhiên chí tâm. Bởi thế bảo: “*Tội diệt, tâm mất thầy đều không, thế mới gọi là chân sám hối*”. Niệm Phật như thế thì đạt được chí tâm, diệt được trọng tội, dù bom nguyên tử có rơi xuống cũng chẳng ngại gì. Kệ rằng:

*Tâm nhất phân minh đoạn hoặc thì,
Vãng sanh chứng quả thượng hà nghi,
Tuy nhiên thường thuyết hoặc nan đoạn,
Sám hối huyền môn tích bất tri.*

(Tâm đã phân minh đoạn hoặc rồi,
Vãng sanh chứng quả há nào sai,
Tuy thường hay bảo Hoặc khó đoạn,
Sám hối huyền môn tiếc chẳng hay)

Nếu niệm đến Nhất Tâm Bất Loạn thì chính là lúc đoạn Hoặc. Như vậy ắt được vãng sanh, vãng sanh rồi ắt mau chứng Phật quả. Lý thật phân minh, còn nghi ngờ gì nữa? Tuy nói là đoạn Hoặc rất khó, đoạn một phẩm Kiến Tư Hoặc như cắt đứt dòng sông chảy mạnh rộng đến bốn mươi dặm, nhưng vẫn có pháp môn mau nhiệm chính là sám hối hồi hướng. Đây chính là huyền môn. Tiếc rằng người đời chẳng biết. Niệm Phật mà biết phối hợp với pháp môn này thì sẽ thành tựu dễ dàng!

II. KHAI THỊ TẠI PHẬT THẤT CHÙA LINH SƠN NĂM GIÁP DẦN

(Đệ tử Hà Mỹ Tuyết kính ghi)

1. KHAI THỊ LẦN THỨ NHẤT

Thưa các vị lão sư, các vị đồng tu,

Từ khi Linh Sơn tự có Phật thất đến nay đã là hai mươi lăm năm, có thể duy trì lâu dài liên tục, chẳng gián đoạn như thế thật chẳng phải là chuyện dễ. Phật thất mỗi năm, học nhân (lời cụ Lý Bình Nam tự xưng) đều đến tham gia, chẳng dám bảo là khai thị, mà chỉ là đem phương pháp niệm Phật và yếu nghĩa của nó sách tấn, khuyên lơn các vị mà thôi.

Trong hai mươi lăm năm, những điều cần nói đã nói qua cả rồi. Gần đây học nhân bận rộn lắm việc, trong thời gian tổ chức Phật thất, chỉ có thể đến hai lần. Những điều nói ra đều là những câu lấy trong kinh, hoặc từ ngữ lục của chư Tổ Sư. Học nhân vô học vô đức, ngoài những lời kinh, lời Tổ dạy thì không còn gì để nói, những điều muốn nói cũng phát xuất từ khuôn phép của tiền nhân. Những điều tôi nói trong quá khứ, chưa chắc quý vị đã nhớ hết, hoặc đã quên sạch, nên hôm nay nhắc lại thì cũng như mới nói.

Lần này học nhân thay đổi phương thức, in dàn bài tặng quý vị tham khảo. Bởi vì xem dàn bài nghe giảng, ấn tượng càng khắc sâu, dễ hiểu rõ trọn vẹn, nghe xong có thể đem về nghiên cứu kỹ càng. Nếu như quý vị nhờ đó mà đạt được cảnh giới tốt thì cố nhiên là rất tốt. Nếu như

thấy không tiến bộ gì thì xem đọc lại nhiều lần, cốt sao đúng pháp thực hành, lâu ngày chầy tháng nhất định sẽ được lợi ích.

Chúng ta tu pháp môn Tịnh Độ mục đích là tương lai chứng đắc Phật quả. Tu các pháp môn khác mà muốn chứng Phật quả thì phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp; trong trăm vạn người khó có một người thành tựu. Phật Quả tuy tốt, nhưng ai có thể chứng được? Trong pháp môn Tịnh Độ thì chỉ cần tại thế giới Sa Bà này, trong vòng mấy mươi năm ngắn ngủi, một câu A Di Đà Phật niệm đến Nhất Tâm Bất Loạn thì liền được vãng sanh. Sau khi vãng sanh, trong một thời gian ngắn thành địa vị bồ xứ Bồ Tát, thành Phật rất dễ. Vì vậy, pháp môn này dễ tu, đáng gọi là “độ khắp ba căn, gồm thâu lợi, độn”. Thượng căn được lợi mà bộn độn căn chúng ta cũng có thể được lợi. Ai ai cũng tu được, đều có thể thành tựu.

Hễ ai tu Tịnh Độ đều biết những câu “*vạn nhân tu vạn nhân khứ*” (vạn người tu, vạn người vãng sanh), “*đời nghiệp vãng sanh*”, “*Nhất Tâm Bất Loạn*”, nhưng mọi người đều chẳng muốn hiểu kỹ ba câu này. Tôi đã từng giảng qua, nhưng ai nấy đều hiểu lầm ý nghĩa của chúng, vẫn chưa thể hiểu sâu, hiểu đúng, hiểu tỉ mỉ, cho nên chưa thể thành công được.

Mấy năm gần đây, thấy công phu các vị thụt lùi lớn. Nhớ năm năm đầu lúc mới mở Phật thất ở Đài Trung còn khá, chứ năm năm sau đó đã kém hẳn, năm năm kế tiếp đó càng tệ hơn nữa. Công phu đã chẳng tiến, trái lại còn lui sụt. Đã thế niệm Phật đều chẳng phấn khởi tinh thần. Đây là lời thực, học nhân đến đây chỉ mong quý vị đạt được lợi ích chân thật. Bởi thế, chẳng thể khen ngợi quý vị được. Tăng bực quý vị thì chẳng những chẳng được vãng sanh mà trái lại còn làm hại mọi người. Nay đem ý nghĩa chân thật của ba câu ấy nói ra, quý vị sẽ liền biết rõ công phu của mình như thế nào.

“**Vạn tu vạn nhân khứ**”

Đây chính là lời của Tổ Sư, hoàn toàn chẳng sai lầm, dưới đây sẽ nêu bốn điều để chân chánh giảng pháp, khiến cho quý vị chẳng còn hiểu lầm ý nghĩa câu này nữa.

a. Tu phải nhận thức rõ Chánh Trợ Song Tu

Tu tức là chiếu theo pháp môn Tịnh Độ mà tu, phải nhận thức rõ Chánh Trợ Song Tu. Chánh tức là công phu căn bản, chỉ niệm sáu chữ hồng danh “Nam Mô A Di Đà Phật”. Đây là công phu chánh, ai cũng biết niệm. Chẳng học Phật cũng biết niệm, nhưng không hiểu nghĩa. Nay tôi giải thích đại lược:

1. Một câu “Nam Mô A Di Đà Phật” là Pháp Giới Tạng Thân, bao gồm cả thập phương tam thế chư Phật.
2. Một câu “Nam Mô A Di Đà Phật” bao trùm cả mười hai bộ loại kinh điển trong Tam Tạng, tức là chữ A đã bao gồm toàn bộ giáo pháp của Tam Tạng.
3. Sáu chữ hồng danh là vua của các chú, sáu chữ “Nam Mô A Di Đà Phật” là chữ bí mật, chẳng phiên dịch. Cả sáu chữ đều chẳng phải là tiếng Tàu. Pháp này cao tốt, thù thắng hơn trì tụng bất cứ chú ngữ nào khác.
4. Học Phật phải tu Định. “Hoa Nghiêm đại định” chính là Di Đà đại định. Nhất Tâm Bất Loạn chính là định, đạt được Nhất Tâm là thành công. Đây chính là chỗ mấu chốt của pháp môn Tịnh Độ.

Hai mươi năm trước đây, ngoại trừ những lúc có Phật thất, mỗi Chủ Nhật, học nhân đều đến đây giảng kinh, phần lớn các kinh đã giảng qua, nhưng học nhân thường nói: Giảng kinh chẳng thể liễu thoát sanh tử, chỉ là để kết duyên nhằm khiến chúng sanh hiểu rõ ý kinh, cải

biến tâm lý, thực tiễn tu hành. Dù cho có giảng kinh trăm năm, hằng ngày giảng kinh cũng chẳng thể liễu sanh tử. Chẳng bằng kẻ chẳng hiểu giáo lý nhưng biết niệm sáu chữ hồng danh, niệm đến Nhất Tâm Bất Loạn thì được lợi ích rất lớn.

Niệm Phật là công phu chánh, có thể hiển lộ bốn tánh Chân Như. Niệm đến Nhất Tâm thì tâm minh, tánh hiển, đây là thành công. Nếu chỉ đàm huyền luận diệu thì tu bao nhiêu năm cũng chẳng thể giải ngộ tâm tánh. Xin quý vị nghe kỹ: Sáu chữ hồng danh “Nam Mô A Di Đà Phật” chính là bốn tánh của quý vị, bốn tánh chính là tâm của quý vị.

Thiền Tông chê Tịnh Tông rằng: “*Ngu nhân cầu Phật bất cầu tâm, trí nhân cầu tâm bất cầu Phật*” (kẻ ngu cầu Phật chẳng cầu tâm, người trí cầu tâm chẳng cầu Phật). Quý vị cầu tâm hay cầu Phật? Nếu cầu Phật thì là người ngu vì chẳng biết tâm quý vị chính là Phật, Phật chính là tâm quý vị. Tâm và Phật vốn là một, vì vô minh ngăn che nên Phật là Phật, tâm là tâm, tâm và Phật bị chia thành hai, đều là do quý vị tạo ra. Nay quý vị niệm Phật chính là hiển lộ bốn tánh của mình: “*Mười phương tam thế Phật, cùng chung một Pháp Thân*”. Phật quá khứ có Pháp Thân, Phật vị lai cũng có Pháp Thân. Phật vị lai chính là chúng ta. Pháp thân của chúng ta với Pháp Thân của Phật Thích Ca, Phật Di Đà là một không phải hai. Niệm Phật là khai hiển bốn tánh, là công phu chánh. Quý vị tu không thành công pháp môn này thì có thể nói đoán chắc là quý vị tu các pháp môn khác cũng không thể thành tựu được. Nếu bỏ pháp môn này mà quý vị có thể thành tựu được thì tôi chính là kẻ đại vọng ngữ, sẽ đọa địa ngục.

Tu chính là vì tâm tánh của chúng ta bị vô minh ngăn che. Vô minh chẳng dễ nhận biết. Nói cách khác, vô minh chính là những hành vi giết, trộm, dâm, tham, sân, si v.v... hằng ngày của chúng ta. Tu chính là trừ khử những vô minh ấy, chẳng tạo nghiệp giết, trộm, dâm, chẳng khởi tham, sân, si, khiến cho bốn tánh tỏ lộ quang minh, đó tức là Tu.

Nhưng ai có thể biết được đạo lý này? Ai chịu thực hành? Mọi người vừa niệm Phật vừa nhiễm vô minh thì làm sao minh tâm kiến tánh cho được? Vì thế phải dùng trợ lực để tiêu trừ giết, trộm, dâm, tham, sân, si. Trợ tu như thế nào? Tuy chẳng hiểu rõ Phật lý, nhưng cốt sao có thể phân biệt thiện ác, hiểu rõ hai câu sau đây là được: Hễ là điều gì bại hoại thì đừng làm, đó chính là “chư ác mạc tác”. Nhẫn chưa được thì cắn chặt răng đừng làm. Làm việc lành, dù lúc ban đầu chỉ miễn cưỡng làm. Đây chính là “chúng thiện phụng hành”. Hành thiện dứt ác, giữ tâm lành, nói lời hay, làm việc tốt, đây chính là phương pháp hỗ trợ công phu chánh, trừ khử vô minh. Vì thế gọi là “trợ hạnh”.

Nói rộng ra, trợ hạnh là tu sáu Ba La Mật, nhưng khó hiểu, nên chẳng cần phải nói đến. Phàm là điều ác thì dù có tặng quý vị khối kim cương nặng mười vạn bảng (pounds), quý vị cũng chẳng chịu làm. Đối với việc lành thì dù phải chịu trở ngại nào cũng cứ làm. Hai điều này chính là “*tùy duyên tiêu cự nghiệp, cánh bất tạo tân ương*” (tùy duyên tiêu nghiệp cũ, chẳng tạo họa mới nữa). Lúc bình thường gặp thiện thì làm, gặp ác thì bỏ. Khi niệm Phật thì buông bỏ vạn duyên, một ác niệm vừa khởi lên thì liền dùng ngay một câu “Nam Mô A Di Đà Phật” để áp chế nó. Thâu tóm ba nghiệp thân, khẩu, ý, theo đó mà hành lâu ngày sẽ được thành công. Vì thế bảo là “*vạn nhân tu, vạn nhân khứ*”.

b. “Bất chiếu tu bất năng khứ” (chẳng tu đúng theo đó thì chẳng được vãng sanh)

Tuy là “vạn nhân tu, vạn nhân khứ”, nhưng nếu chẳng tu đúng thì chẳng thể vãng sanh được. Ai cũng biết có Phật, có Ma. Ma chính là tham, sân, si, giết, trộm, dâm. Niệm một câu A Di Đà Phật là Phật lực khởi. Khởi tham, sân, si, giết, trộm dâm là Ma lực khởi. Ma lực và Phật lực ngang nhau. Phật, ma đấu nhau gọi là “*đạo cao một thước, ma cao một trượng*”. Phật hay

Ma đều là tâm của quý vị. Niệm Phật vẫn tạo nghiệp, khởi tham, sân, si, Phật và Ma hỗn tạp, tâm sao thanh tịnh được, sao sanh Tịnh Độ được? Sao có thể minh tâm kiến tánh cho được? Đã niệm Phật lại còn niệm Ma thì chẳng phải là tu vậy. Nếu chẳng mau sửa đổi cõi lòng, chẳng trừ khử tham, sân, si, thì dù có niệm đến tám vạn bốn ngàn đại kiếp cũng chẳng được vãng sanh. Đây là lời chân thật. Vì thế quý vị phải mau thay đổi tâm mình.

c. Thiểu tu công bất thành tựu (*công tu ít thì chẳng thành tựu*)

Ngay lúc này đây, quý vị chẳng khởi tham, sân, si, không giết, trộm, dâm v.v... rất tốt, nhưng một khi bước ra khỏi cửa này, xong Phật thất là quên ngay. Ở đây niệm Phật dăm ba ngày là chuyện hay, tiếc là quá ít. Kinh Di Đà dạy: *“Chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi ấy”*. Thiện căn tức là công phu chánh, phước đức chính là trợ duyên. Tu ít thì chẳng thể thành tựu, vì vậy cần phải tu nhiều.

d. Đa tu thị thường bất đoạn (*tu nhiều là thường tu chẳng gián đoạn*)

“Tu nhiều” là tu thường, luôn luôn tu chẳng gián đoạn. “Thường” là vĩnh viễn như thế, “bất đoạn” là thời thời, khắc khắc nghĩ đến chẳng gián đoạn. Xong Phật thất rồi, tâm vẫn chẳng biến đổi, chẳng khởi những tâm giết, trộm, dâm, tham, sân, si, hại người... Dù là nông, công, thương, công chức, bác sĩ ai nấy cứ giữ nghề mình, chẳng trở ngại chi đến tâm quý vị cả. Ngoài xã hội, học nhân suốt ngày làm việc, trong hai mươi lăm năm, lo liệu đạo tràng tuy bị nhạo báng cũng chẳng tranh biện với ai. Đây chính là hành Nhẫn Độ trong Lục Độ. Người ta mắng chửi cũng chẳng sanh lòng giận. Huống nữa, lửa vô minh nổi dậy, rừng công đức sẽ cháy tiêu. Xin nghĩ xem: Sân tâm nổi lên, người khác chẳng suy xuyên gì, trái lại mình lại bị hại. Vì thế, học nhân nhục chính là để đạt đại thiện nghi vậy.

Tổ sư nói: *“Tu đạo chẳng ngại lo liệu công việc, cốt sao chẳng tổn người thì làm nghề gì cũng được”*, đều là vì tu hành nhưng phải lo kiếm sống, nương vào Tục để tu Chân. Nếu không như thế thì công phu chẳng thành, chẳng thể vãng sanh. Thân người khó được, nay đã được thân người, nay quý vị tu hành chính là cơ hội để liễu sanh tử. Nếu không liễu sanh tử thì tu hành ích chi?

“Bất đoạn” tức là trong từng thời, khắc chẳng quên. Ta chưa đạt được “tịnh niệm liên tục” nói trong chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông, nhưng cứ tiếp tục tu chẳng gián đoạn. Tâm chẳng đoạn thì sẽ làm được chuyện ấy. Niệm chẳng phải là miệng niệm xuôi mà phải chú tâm vào đó, tức là tâm đặt nơi Tây Phương, tâm hướng về Phật. Phải có ý niệm bất đoạn như thế mới được. Hết thầy hành động đều vì sanh về Tây mà làm, không gì là không làm như thế. Cho nên ăn cơm, mặc áo là để sanh về Tây, mưu sanh nuôi thân là để sanh về Tây, đều vì tu hành, biến cải tâm lý mới nên. Như học nhân làm việc công, dạy học, lại vì những học sinh sáng dạ tuyên dương Phật pháp. Vì thế học nhân nhận tiền công, chẳng nhận tiền của thương thiên hại lý, nên chẳng trở ngại gì đến việc tu hành.

“Thường” là bất biến, sống trăm năm cũng chẳng thay đổi. “Bất đoạn” là thời thời, khắc khắc nghĩ đến gì thì chú tâm vào đó. Tâm đặt nơi Phật thì tâm chính là Phật. Nếu tâm chẳng đặt nơi Phật thì tâm liền biến thành Ma, thành bại hoại vậy.

Hôm nay, học nhân đến đây bàn về pháp môn Tịnh Độ là nói chuyện gì? Nói chuyện Chánh Trợ Song Tu. Quý vị niệm Phật chính là Chánh Công Phu. Học nhân đến giảng là giúp quý vị hiểu đạo, đó là Trợ Công Phu. Vì thế, với bất cứ việc gì tâm cũng đặt tại Chánh Trợ Song Tu là được.

Từ trên đến đây toàn là nói về câu “*vạn nhân tu vạn nhân khứ, bất tu bất năng khứ*”. Những câu khác ngày mai sẽ bàn.

Này quý vị!

Buông xuống vạn duyên, đề khởi chánh niệm. Một câu Di Đà, thẳng đường mà niệm.

2. KHAI THỊ LẦN THỨ HAI

Thưa các vị lão sư, các vị đồng tu,

Hôm nay là đã là ngày thứ sáu của Phật thất. Xin mọi người tinh tấn, rạng ngày nghe giảng giải, chiều tối càng dụng công khẩn mật.

Phật thất là đề cầu Nhất Tâm. Theo đúng lệ, khi giảng khai thị thì chẳng giảng kinh, chẳng thuyết pháp, chỉ xem trong đạo tràng có điều gì tu hành chẳng đúng pháp thì đối trị căn bệnh đó, úng cơ mà nói, chứ nếu không thì thành ra làm rối thêm.

Lần này đặc biệt cải biến phương thức đã dùng nhiều năm, in dàn bài giảng giải, chứ lần sau chẳng làm vậy. “*Vạn nhân tu vạn nhân khứ*”, “*đói nghiệp vãng sanh*”, “*Nhất Tâm Bất Loạn*” là ba điều mọi người dễ hiểu lắm nhất.

Trong quá khứ, đối với những điều này, tôi chỉ lược giảng dăm ba câu. Người chân chánh dụng công đề cầu Nhất Tâm phải nên hiểu rõ một cách xác thực. Đài Trung học Phật đã hai mươi lăm năm, bây giờ lười nhác, đúng là:

*Đầu nhất niên, Phật tại tiên,
Đệ nhị niên, Phật tại Tây Thiên,
Đệ tam niên, Phật hóa vi vân yên.*

(Năm đầu, Phật hiện diện trước mặt,
Năm kế, Phật ở Tây Thiên,
Năm thứ ba, Phật hóa thành mây, khói)

Kinh Phật cũng nói Bồ Tát mới phát tâm khác nào bậc Đẳng Giác, tiếc thay vài năm liền lui sụt. Vì thế, người phát tâm tu thì nhiều, kẻ thành tựu lại ít. Phải đâu Phật pháp không linh, mà là vì mọi người chẳng tin, chẳng thể kiên trì triệt để.

Cứ hễ kiên trì mà tu thì đối với bất cứ một câu Phật pháp nào cũng đều thành tựu được hết, chẳng cần phải đọc Tam Tạng. Do chúng sanh vô lượng, tâm tư vô lượng, nên mới có Tam Tạng kinh điển, để đối ứng căn cơ của chúng sanh mà nói.

Ngày hôm qua đã nói về câu đầu tiên là “*vạn nhân tu, vạn nhân khứ*”. Hôm nay nói về câu thứ hai “*đói nghiệp vãng sanh*”. Phàm ai tu Tịnh Độ cũng biết nói câu này.

Tu các pháp môn khác, cần phải đoạn Kiến Tư Hoặc mới có thể liễu sanh tử, xuất tam giới; nhưng đa số chẳng biết Kiến Tư Hoặc là cái gì. Bởi thế, người thành công khá hiếm. Lại còn có lối nói “*ngiệp tận tình không*”. “*Tình không*” chính là tình thức hoàn toàn biến thành trí huệ, thấu rõ bốn tánh. Mức độ “*ngiệp tận tình không*” thấp nhất là chứng quả A La Hán, hiện tại có mấy ai làm được?

Đổi nghiệp vãng sanh

Câu “đổi nghiệp vãng sanh” là chỉ người tu Tịnh Độ mà nói; đối với các pháp môn khác nếu đổi nghiệp thì tuyệt đối chẳng thể giải thoát, chẳng thể liễu sanh tử. Nhưng đa phần người tu Tịnh Độ hiểu lầm là dù còn tạo tội nghiệp vẫn có thể vãng sanh, vẫn có thể thành tựu. Do nói như vậy nên trong mười người tu, tám chín người chẳng thành công được.

Trong hai mươi lăm năm tại Đài Trung, có hơn hai ngàn vị đồng tu đã qua đời, nhưng lúc mất có lưu lại tướng vãng sanh để chứng nghiệm thì chẳng nhiều hơn mười người. Sao lại đáng buồn đến thế ấy?

Ý nghĩa chân thực của việc “đổi nghiệp vãng sanh” là như sau:

a. Nghiệp là túc nghiệp thiện ác

Nghiệp là những tội nghiệp đã tạo. Phải biết là ai cũng do thân, khẩu, tạo mười ác nghiệp, nhưng chẳng phải là gây tạo trong đời này, mà là từ trong bao kiếp lâu xa luân hồi trong lục đạo đã tạo vô lượng, vô biên tội nghiệp. Kinh nói: “*Nếu tội nghiệp có hình thể sẽ sớm chập cả hư không*”. Tạo tội thì phải đền trả trong lục đạo. Tội cũ chưa xong, đã gây nghiệp mới, làm sao giải thoát được? Vì thế trong ngàn vạn người, không một ai được giải thoát.

Hoặc bảo: “*Niệm Phật một tiếng tiêu trọng tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử*”. Ai ai cũng nghĩ là niệm Phật tiêu tội. Điều này không sai, nhưng “*Đạo cao một thước, Ma cao một trượng*”. Sức Ma lớn là vì ma sự nhiều. Chúng sanh từ bao kiếp lâu xa đến nay toàn làm ma sự, bây giờ chỉ niệm Phật dăm ba năm thì làm sao tiêu được? “Ma cao” là ma nghiệp nhiều. Niệm Phật tiêu nghiệp là như lửa nung chảy băng. Ví như khối băng to như cái bàn, đốt ngọn lửa nhỏ như đầu nén hương thì lửa ít, băng nhiều, làm sao tan băng được? Vì thế người tu hành mới thấy sức ma lớn lao, Phật lực không linh; bởi thế lắm kẻ thoái chuyển. Nhưng nếu chẳng tu hành thì một phân đạo cũng không có. Chúng ta có được một phân, một tấc đạo là đã chẳng uổng rồi!

b. Đoạn Hoặc giải thoát theo cách thông thường

Ngoại trừ Phật pháp không có biện pháp nào khác để thoát khỏi luân hồi. Các tôn giáo khác đều cho rằng Thượng Đế là chí cao vô thượng, nhưng Thượng Đế vẫn còn ở trong luân hồi lục đạo. Mục tiêu của nhà Phật là thoát luân hồi. Làm thế nào để thoát? Phải “nghiệp tận tình không”, nghiệp trong nhiều kiếp lần nghiệp hiện tại phải nhất loạt tiêu sạch. Đời này không tiêu hết thì gắng tiêu trong ngàn kiếp, vạn kiếp. Thành bậc A La Hán còn phải sanh tử trong nhân gian hay cõi trời bảy lần mới đoạn hết Kiến Tư Hoặc, liễu sanh tử, nhưng vẫn còn Trần Sa Hoặc chưa đoạn. Đủ thấy đoạn Kiến Tư Hoặc khó khăn. Ví như có vạn phẩm Hoặc, dù đoạn được chín ngàn chín trăm chín mươi chín phẩm, vẫn còn một phẩm chưa đoạn thì cũng chưa giải thoát. Học nhân học Phật hơn năm mươi năm, một phẩm còn chưa đoạn được, biết làm sao đây?

c. Đổi nghiệp là chế phục nghiệp hoặc chẳng cho chúng khởi dậy

Học nhân tu hành, giảng kinh năm mươi năm, gặp được vài vị minh sư, đối với học lý cũng biết được một hai phần, nhưng một phẩm Hoặc cũng chưa đoạn được. Quý vị tu hành chưa lâu, Hoặc là thứ gì còn chưa biết rành thì đoạn Hoặc sao được? Khác nào mài đao chẳng biết đao như thế nào thì mài sao được?

Chúng ta chưa đoạn được Hoặc thì chẳng thể giải thoát. Vì thế đức Thích Ca Mâu Ni đại từ, đại bi nói ra pháp môn Tịnh Độ, dạy chúng sanh niệm A Di Đà Phật, chẳng cần phải đoạn Hoặc, chỉ cần chế ngự được Hoặc liền có thể giải thoát.

Đoạn Hoặc và Phục Hoặc (chế ngự Hoặc) khác nhau như thế nào? Đoạn Hoặc giống như trong chén đã thanh tịnh, vô nhiễm, dù có nghiêng đi cũng chẳng đổ cát bụi ra. Phục Hoặc giống như trong chén có cát bụi, dùng vật khác đập lên, có nghiêng chén cũng chẳng đổ bụi ra, nhưng cát bụi vẫn còn chứa bên trong. Nghiệp tận chẳng bị luân hồi, tu Tịnh phục Hoặc thì cũng chẳng lọt trong lục đạo.

Nhưng Hoặc vẫn còn thì phải làm sao? Luôn luôn dùng sáu chữ hồng danh đè nén chúng, lâu ngày thuần thực, đến lúc mạng chung, nếu khởi tâm niệm Phật thì các tạp niệm bị chế phục chẳng khởi lên nên có thể mang theo nghiệp đi vãng sanh (đói nghiệp vãng sanh). Sanh qua cõi kia rồi mới đoạn Hoặc, chỉ mấy ngày là thành công. Đây là Phục Hoặc.

d. Phục Hoặc thì tâm và Phật giao cảm với nhau

Chỉ cần chế phục Hoặc sẽ chẳng tạo nghiệp nữa, nên sẽ cảm ứng đạo giao cùng Phật. Đây chính là ý nghĩa chân thực của “đói nghiệp vãng sanh”, tuyệt đối chẳng phải là vừa niệm Phật, vừa tạo tội vẫn được vãng sanh!

NHẤT TÂM BÁT LOẠN

Đây là điều dùng để chứng minh công phu, nay tôi sẽ giải thích sơ lược.

1. Đắc Nhất Tâm thì quyết định thành tựu

Đắc Nhất Tâm nhất định thành tựu, vì chính là đắc đại định.

2. Nhất định phải theo thứ tự tấn tu

Nhất định chẳng thể vừa tu liền thành ngay, phải tấn tu từng bước một, như châu gieo xuống nước, lần lượt chìm dần.

3. Muốn thành công thì phải tu tập dần dần mới thành tựu trọn vẹn được

Muốn thành công thì phải tu dần dần thì mới có thể viên dung. Hằng ngày ở nhà phải luyện Nhất Tâm thì đến đây mới hòng luyện được Nhất Tâm. Nếu không thì dù có nhập thất hơn ba trăm ngày tâm vẫn loạn, dù một kỳ Phật thất ngũ này làm sao đạt được Nhất Tâm? Đây chẳng phải là cầu may, may ra được Nhất Tâm hay sao? Hãy nên tự hỏi mình, đừng hỏi ai khác.

4. Thành tựu Nhất Tâm chính là ác niệm chẳng khởi

Nếu đắc Nhất Tâm thì giết, trộm, dâm, tham, sân, si chẳng khởi. Nên biết rằng ác khởi chính là ma. Tâm chúng ta dù khởi ác, nhưng nếu chế phục chúng chẳng cho phát tác thì liền có thể thành công.

Kệ rằng:

“Nhất niệm độc tâm sanh”

“Độc” chính là ác niệm. Khởi ác niệm thì làm việc hại người. Nếu độc tâm vừa sanh thì hãy “gấp dùng một câu Phật hiệu” đàn áp, mau mau dùng “Nam Mô A Di Đà Phật” để trấn áp. Đây chính là “phục hoặc”.

“Ác ngôn bất xuất khẩu”

Lời hại người, bốn nghiệp miệng chẳng để xảy ra.

“Tôn nhân sự mạc tác” (việc hại người đừng làm)

Phàm là những việc tổn hại người hoàn toàn chẳng làm, cần chặt răng, bắt luận là tự mình phải chịu khổ sở, thiếu hụt đến đâu, giữ mình chẳng tạo ác. Chẳng tạo chính là “phục”.

“Cửu cửu tự thành nhiên” (lâu ngày ắt sẽ thành tự nhiên)

Làm như vậy chẳng khó lắm ư? Lúc ban đầu tuy khó, nhưng lâu dần quen đi sẽ thành tự nhiên.

“Vãng sanh khả đởi nghiệp”

Do chế ngự được Hoặc, lại có thể niệm Phật nên liền có thể mang nghiệp đi vãng sanh.

“Thị danh phục hoặc pháp, chân thật bí mật quyết”

(Đây gọi là yếu quyết chân thật bí mật của pháp chế phục hoặc)

Đây chính là yếu quyết chân thật, bí mật. Nếu có thể thực hành theo đó thì nhất định được vãng sanh.

Này quý vị!

Hãy buông xuống vạn duyên, đề khởi chánh niệm. Một câu Di Đà, thẳng thừng mà niệm.

Bài kệ của Tuyết Sư lão nhân:

*Nhất niệm tâm sanh độc,
Cấp áp nhất Phật thanh,
Ác ngôn bất xuất khẩu,
Tôn nhân sự mạc tác,
Cửu cửu tự thành nhiên,
Vãng sanh khả đởi nghiệp,
Thị danh phục hoặc pháp,
Chân thật bí mật quyết*

Tạm dịch:

Một niệm độc tâm khởi,
Phật hiệu đề gấp ngay,
Lời ác trọn chẳng thốt,
Việc tổn người chớ làm,
Lâu ngày trở thành thói,
Được đởi nghiệp vãng sanh,
Đây bí quyết chân thật,
Bí mật để phục hoặc.

III. KHAI THỊ TRONG DỊP KẾT THẮT NIỆM PHẬT ĐÀU XUÂN GIÁP NGỌ

(Đệ tử Du Nhược Thu kính ghi)

Tại gia kết thắtt niệm Phật chính là cách tiện lợi nhất trong các phương tiện Phật thắtt niệm Phật. Nhưng muốn niệm Phật đượcc lợi ích lớn thì lại cần phải hiểu rõ đạo lý. Nếu chẳng hiểu rõ đạo ý thì dù có đượcc lợi ích cũng chẳng lớn lao gì. Bởi lẽ, đối với hai nghiệp thân khẩu thì miệng niệm Phật, thân ngồi trong đạo tràng, ít ra cũng chẳng tạo nghiệp; nhưng vì tâm chẳng để nắm bắt nên vẫn khó tránh khỏi tạo nghiệp.

Do vì tâm là Lý. Lý chẳng rõ thì chính là phạm phu mê hoặc điên đảo. Phải hiểu Lý ấy như thế nào? Phạm học Phật thì bất luận là mười năm hay một trăm năm cũng chẳng ngoài hai chữ “phước, huệ”. Kinh dạy: “*Chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức nhân duyên để đượcc sanh về cõi ấy*”. Kẻ mới học Phật quá nửa chú trọng tu Phước, người tu lâu hay chú trọng tu Huệ. Kỳ thật, Phước Huệ là một khối, chẳng thể tách thành hai điều riêng rẽ. Nay tôi giải thích lý này, chứ chẳng dám nói là Khai Thị, lại xin quý vị nghe kỹ; nghe xong rồi nghiên cứu kỹ càng.

Chư vị đồng tu nghĩ xem niệm Phật là để làm gì? Chẳng ngoài hiện tại tiêu trừ tai nạn, tương lai đượcc vãng sanh Tây Phương. Tiêu tai khỏi nạn chính là tu Phước. Vãng sanh Tây Phương chính là tu Huệ. Nếu hiện tại chẳng thể tiêu tai, khỏi nạn thì là chưa có phước. Hiện tại đã chẳng thể tiêu tai khỏi nạn thì tương lai rất khó bảo đảm đượcc vãng sanh. Chẳng thể vãng sanh Tây Phương chính là không có Huệ, là vì chưa đắc Nhất Tâm. Lẽ này quá bình thường, cũng rất dễ hiểu rõ.

Chư vị đồng tu nghĩ xem phải làm sao để hiện tại tiêu tai khỏi nạn? Nói chung, xét ra là chẳng thể làm đượcc là vì quá khứ đã tạo nghiệp, ắt phải chịu báo, muốn khỏi thọ báo thì đừng tạo nghiệp. Nghiệp quá khứ đã tạo vô phương cứu vãn, chỉ còn cách từ nay trở đi phải thay đổi tấm lòng, đem tâm biến thành “A Di Đà Phật”, nghĩ tưởng thanh tịnh, chẳng tạo nghiệp nữa.

Trong số quý vị đây, ắt có người nghĩ mình niệm Phật đã lâu nhưng sao chẳng đắc lực. Đây là vì thời gian ta niệm Phật hiện tại rất ngắn, mà nghiệp đã tạo từ vô thì đến nay lại rất nhiều. Trong kinh dạy: “*Nếu ác nghiệp có hình tướng thì trọn cõi hư không cũng chẳng thể chứa hết nổi*”. Ví như một gian nhà lớn bốc cháy bùng bùng, toan cầm một chén nước tạt vào mong dập tắt lửa thì đây là chuyện bất khả. Chỉ có cả xe nước lớn của xe chữa lửa, lại liên tục phun thêm nước vào, khiến cho lửa chẳng lan rộng thêm thì mới có thể dập đượcc lửa.

Lửa đó ví như vô minh, phiền não, nước như cam lồ Phật pháp. Nước diệt đượcc lửa là ví cho Phật pháp có khả năng đối trị phiền não. Nhưng muốn diệt đượcc phiền não nhiều đời, nhiều kiếp thì chỉ có nhất tâm niệm Phật mới đắc lực. Kinh dạy: “*Chỉ thành niệm Phật một tiếng diệt đượcc trọng tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử*”. Quý vị đồng tu phải nghiên rắtt quyết từ nay trở đi đừng làm các điều ác, giống như chẳng đến bên đồng lửa lớn bỏ thêm các chất đốt như củi, than, dầu hỏa v.v... Lại càng thêm khắtt mật dụng công niệm Phật, giống như đem từng xe, từng xe nước đến dập lửa. Nhưng dập tắt lửa chẳng cần phải dập hoàn toàn, chỉ cần dập tắt chừng bảy phần, ba phần lửa sót lại do vì có hơi nước hiện diện cũng dần dần giảm yếu. Cuối cùng rồi cũng tắt hết. Quý vị đồng tu cứ làm theo đúng như thế thì chẳng lâu sau, tự mình cũng có thể niệm Phật đến chỗ đắc lực đượcc.

Bây giờ, tôi giảng vì sao Phước và Huệ là một khối chắtt chẽ? Bản tánh vốn thanh tịnh, quang minh, nhưng do vô minh che lấp nên quang minh chẳng xuất hiện đượcc, khác nào tấm gương

bị bụi lấp nên chẳng soi tỏ được. Hiện tại tu Phước giống như dùng khăn lau chùi gương. Chỉ cần bụi rớt đi thì ánh sáng sẽ tỏa ra. Vì thế, tu Phước chính là tu Huệ. Các tông khác minh tâm kiến tánh, chứng quả A La Hán rồi mới có thể liễu sanh thoát tử. Niệm Phật thì niệm đến Nhất Tâm Bất Loạn bèn thoát khỏi tam đồ lục đạo.

Hôm nay, tôi toàn giảng về Niệm Phật, toàn là những chuyện bình thường, rất dễ thực hành, còn việc đàm huyền luận diệu thì hãy tạm chẳng nói đến bởi các vị đồng tu khi nghe giảng kinh đã từng nghe qua rồi. Hiện tại, tôi chuyên giảng phương pháp dụng công tu tập. Phật pháp có mười tông phái lớn, nhưng chỉ có pháp Niệm Phật của Tịnh Độ Tông là hữu dụng. Pháp Niệm Phật của các tông khác chưa rốt ráo nên vẫn chưa hữu dụng. Như có ba cách cứu hỏa, chẳng dùng nước cũng có thể diệt được lửa. Nếu lúc cứu hỏa không có nước thì có thể dùng một cái móc lớn kéo sập cả căn nhà. Nóc đổ, tường đổ cũng diệt được lửa. Điều này ví như các tông khác chẳng nhờ vào Phật lực cũng có thể liễu sanh tử. Còn cách chữa lửa của Tịnh Độ tông là trước hết khiến cho thể lửa chẳng mạnh thêm, rồi mới đem từng xe nước dập lửa. Đây chính là ngoài Tự Lực còn có thêm Phật lực. Trong các pháp môn, pháp môn Nhị Lực này đặc biệt nhất.

Pháp môn này đã trọng yếu như thế thì phải niệm cách nào? Có hai phương pháp niệm Phật: một là niệm Phật, hai là nhớ Phật (ức Phật).

Niệm là niệm ở đâu thì chú tâm tại đó, tức là khi niệm Phật thì tâm đặt nơi Phật, tâm chính là Phật. Chẳng hạn lúc chúng ta niệm Phật hai thời sáng tối thì niệm do tâm khởi, tiếng từ miệng thoát ra lại lọt vào tai, tâm nhớ lấy. Ba nghiệp thân, khẩu, ý cùng hợp lại niệm. Kinh dạy: *“Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”*.

Lúc niệm cốt cho tinh chứ không cầu nhiều. Tổ sư nói: *“Chỉ cần niệm được 108 câu chẳng loạn. Nếu có một câu niệm sai lạc liền lần chuỗi niệm lại từ đầu”*. Niệm được 108 câu Phật hiệu từng câu phân minh, nhớ rõ chẳng lầm lạc mới tốt. So với niệm cả ngàn câu, vạn câu mà tâm tán loạn thì lợi ích [của việc niệm Phật chẳng tán loạn] phải lớn hơn. Quý vị đồng tu đừng coi thường 108 câu đó. Nếu quả thực quý vị có thể niệm được 100, 200 câu chẳng loạn thì công phu đã chẳng uổng phí rồi. Chỉ e chẳng có mấy người niệm được đến cả ngàn câu mà chẳng loạn. Đây là lời chân thật!

Khi niệm Phật phải buông xuống vạn duyên, chẳng luận là niệm bốn chữ, sáu chữ, đều phải đặt chắc toàn tâm toàn ý vào câu Phật hiệu. Giả sử bốn bề cháy to, vẫn cứ niệm Phật như thế chẳng gián đoạn, chẳng loạn. Niệm Phật phải có sức mạnh như thế, tâm luôn thường hằng như thế thì mới thành tựu được.

Nhưng người tại gia khác với hàng xuất gia. Từ sáng đến tối đều phải làm lụng, bởi đối với người xuất gia thì củi, gạo, dầu, muối... đều chẳng quản đến; nhưng người tại gia có các nghề nghiệp: sĩ, nông, công thương, nghiệp để mưu cầu sự sống. Vì thế, người tụng niệm một ngày ba thời, năm thời không nhiều. Người một ngày có thể niệm Phật đến 3 tiếng đồng hồ chẳng hiếm lắm, nhưng hai mươi một giờ kia đều tán loạn, tạo nghiệp. Đại đa số khóa sáng niệm nhiều, khóa tối niệm ít, hoặc khóa sáng niệm ít, khóa tối niệm nhiều. Công phu niệm Phật như vậy khác gì nửa chén nước, làm sao cứu hỏa được. Nhưng đức Phật có pháp phương tiện, đó là “ức Phật”.

Ức là nhớ rõ chẳng quên. Đi, đứng, nằm, ngồi, mặc áo, ăn cơm đều chẳng hề quên. Dầu cho vào chỗ nhà xí dơ bẩn nhất, trong tâm vẫn phải có Phật, nhớ cho thật rõ ràng, rành rẽ. Quý vị nghĩ xem có việc gì mà khiến mình dính vào thì đều quên tuốt mọi thứ không? Đó là việc gì

vậy? Chính là “ăn”. Chim vì tham ăn mà bị bắt nhốt vào lồng, cũi. Cá do ham môi nên mắc câu. Có thể nói là hết thảy chúng sanh đang sống bị chết đi đều là vì cái ăn. Chúng ta mỗi ngày làm lưng cục nhọc phi thường, chịu đựng mọi thứ nhục nhằn, oan uổng, khổ sở, gian nan cũng đều là vì cái ăn. Có lúc bụng mình chẳng đói nhưng đến bữa cứ ăn. Nếu niệm Phật cũng giống như ăn vậy thì tự nhiên sẽ thành công.

IV. KHAI THỊ TẠI PHẬT THẮT CHÙA LINH SƠN NĂM MẬU NGỌ

(Đệ tử Ngô Thông Mãn kính ghi)

Hôm nay là ngày kết thất thứ nhất. Việc đầu tiên là phải hiểu ý nghĩa của việc kết thất chính là “khắc kỳ cầu chứng”. Tu pháp môn Niệm Phật của Tịnh Độ thì phải đạt Nhất Tâm Bất Loạn mới có thành tựu. Kết thất niệm Phật bảy ngày, nếu khéo công phu thì niệm một ngày liền đắc Nhất Tâm. Muốn được vậy phải tu nhiều năm, phải là người hiểu giáo lý mới có thể làm được. Thứ đến là hai, ba, bốn, năm, sáu ngày chẳng nhất định. Tiếp đó là phải niệm đến ngày thứ bảy mới chứng Nhất Tâm. Đây là nói về những người thanh tịnh cả bảy ngày, ngày đêm niệm Phật không ngừng, trong bảy ngày liền đoạn được Kiến Tư Hoặc. Chỉ có người đoạn được Kiến Tư Hoặc mới là người thực sự đắc Nhất Tâm.

Nhưng đoạn được Kiến Tư Hoặc rất khó, vì thế có một phương pháp đặc biệt: trước hết chỉ cầu chế ngự được Hoặc mà thôi. Nghĩa là lúc Hoặc khởi dậy thì liền dùng Phật hiệu chế phục nó. Công phu luyện đến thuần thục thì hễ Hoặc khởi liền chế ngự được. Được vậy thì cũng gần giống như đắc Nhất Tâm, cũng có thể đời nghiệp vãng sanh.

Các tông tu hành chẳng ngoài việc “chánh trợ song tu”. Chánh công phu là trừ khử vọng niệm, thấu triệt tâm tánh; trợ công phu là công phu giúp hiển lộ tâm tánh, trừ khử những ma chướng phát sanh bởi dụng công. Nay tôi theo thứ tự nói sơ lược những pháp tu Chánh và Trợ của Tịnh Độ.

Trước hết nói về Chánh Công Phu. Trong vòng bảy ngày, lúc nào cũng phải giữ lòng cung kính. Một phen bước vào cửa chùa thì cũng như vào gặp Phật. Pháp thân của Như Lai ở khắp mọi nơi, chẳng phải chỉ mình tượng Phật trên đại điện mới xem là Phật, mà thật ra một sắc, một hương không thứ nào chẳng phải là diệu sắc, diệu tâm của Phật. Đối với mỗi hoàn cảnh, nơi chốn như thế đều xem như là Phật thì ngôn hạnh tự nhiên cung kính, chẳng còn lười nhác nữa. Cung kính chính là bí quyết để hướng đến Bồ Đề. Đây là tầng công phu thứ nhất.

Khi đã ngồi yên rồi thì phải buông xuống vạn duyên, quét sạch mọi vọng niệm tạp sự thường ngày. Sau đây mới gom tâm về một chỗ, buộc tâm nơi câu hồng danh. Giống như nơi dòng nước chảy xiết phải buộc chặt thuyền bè vào cột thì mới khỏi bị nước cuốn. Đây là tầng công phu thứ hai.

Kế đó, trong khi trì danh, phải giữ sao cho sáu chữ hồng danh từ tâm tưởng khởi, từ miệng phát ra, nghe lọt vào tai, ví như ba cái bánh xe xoay vần qua lại, cốt sao tâm tưởng thật trong sáng, rõ ràng, miệng niệm được rõ ràng, tách bạch, tai nghe rõ ràng, rành mạch. Tự niệm, tự nghe như thế, từng chữ dựa chặt vào nhau, trong khi niệm đừng đánh mất một câu nào. Đây là tầng công phu thứ ba.

Thêm nữa, lúc chúng ta niệm Phật, chẳng luận là miệng tụng hay ý trì, hãy nên giữ cho không có tạp âm, chỉ còn mỗi mình tiếng niệm Phật. Do A Di Đà Pháp Thân ở khắp mọi nơi, Phật quang cũng chiếu thấu khắp nơi. Vì thế lúc niệm Phật, từ nơi ta phát ra tâm thanh (âm thanh

phát xuất từ tâm), tâm thanh hòa nhập vào Phật quang, Phật quang lại nhập vào tâm thanh. Tâm thanh và Phật quang dung thông như thế thì ta chính là Di Đà, Di Đà chính là ta. Đây là tầng công phu thứ tư.

Theo đúng những điều vừa nói ở trên, tinh tấn tu tập từng tầng, khiến cho chỗ chín biến thành chỗ sống, chỗ sống chuyển thành chỗ chín. Đến khi đạt đến tầng thứ tư thì chính là ngày thành tựu Nhất Tâm vậy.

Tiếp đến nói về Trợ Công Phu. Chánh Công Phu cố nhiên là thẳng chóng, ổn thỏa, thích đáng, nhưng chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay quen thói phiền não đã sâu, vọng niệm toại bời; nay muốn dùng một câu Phật hiệu đề nên chúng cho khỏi tạo nghiệp, không còn vọng tưởng, thì tuyệt đối chẳng thể thực hiện được điều đó trong một thời gian ngắn. Vì thế, phải dùng Trợ Hạnh để giúp sức.

Nếu có thể hằng ngày tự cảnh tỉnh, quan sát lỗi ác của chính mình, thành tâm sám hối, mong tiêu nghiệp chướng, thấy người khác làm lành liền tùy hỷ, tán thán để tăng phước đức; tùy hỷ, sám hối như thế đều hồi hướng vãng sanh Tây Phương thì đây chính là Trợ Hạnh thứ nhất.

Tiếp đến là pháp Hân Yếm (ưa thích và nhàm chán). Trong các sanh hoạt thường nhật, chẳng luận là ăn, mặc, đi, đứng, đối với mọi thứ trong cõi Sa Bà đều nhất loạt coi là ô uế mà chán lia. Đối với các thứ trang nghiêm được diễn tả trong ba kinh Tịnh Độ đều tưởng là thanh tịnh, sanh lòng ưa thích. Chán lia thì không tâm tham luyến. Vui mừng, hân mộ thì tự tăng thêm ý nguyện cầu sanh. Đến khi hân yếm cùng cực thì thân tuy ngụ Sa Bà, nhưng chẳng còn là khách trọ lâu ngày trong cõi Sa Bà nữa; tuy chưa chứng Cực Lạc, nhưng đã sớm là người thường trú chốn Liên Bang. Đây chính là yếu quyết mầu nhiệm của Tịnh Tông, chẳng thể nói là giống như những lời lẽ “bất hân bất yếm” của các tông khác. Đây chính là Trợ Hạnh thứ hai.

Thêm nữa, về pháp phương tiện để chế ngự Hoặc, nên biết rằng niệm Phật chẳng được Nhất Tâm là do vọng niệm làm loạn. Nhưng vọng niệm chính là Hoặc, mà cũng chính là Ma. Kinh Niết Bàn dạy: “*Tu Đà Hoàn đoạn Kiến Hoặc như cắt đứt dòng sông chảy mạnh rộng bốn mươi dặm*”. Vì thế muốn đoạn ngay được Hoặc thật chẳng dễ dàng. Nay có cách tạm câu chế ngự được Hoặc. Cổ đức bảo: “*Bất phạ niệm khởi, đản khùng giác tri*” (chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ biết chậm). Nếu cứ hễ ý niệm khởi liền có thể nhận biết, biết rồi liền dùng Phật hiệu chế ngự nó. Ma đến, Phật chế ngự như thế, ví như dùng đá đè cỏ. Đè lâu ngày, Hoặc chẳng thể tự khởi, cũng được “*phương tiện Nhất Tâm*”, đợi đến khi sanh về Tây Phương rồi sẽ lại đoạn Hoặc. Đây chính là pháp đặc biệt của Tịnh Độ, chẳng thể dùng lý lẽ của các tông khác để cật vấn được. Đây chính là Trợ Hạnh thứ ba.

Hy vọng mọi người bảy ngày sau đây, vô luận là đang ở trong đạo tràng hoặc đang trên đường về nhà đều tu như thế. Tiếp theo đây tôi dùng một bài kệ để kết luận:

*Tịnh Độ nan tin khước dị hành,
Toàn do nhị lực chánh trợ công
Tất đắc Nhất Tâm phương hữu hiệu,
Phương tiện phục hoặc tức cảm thông*

(Tịnh Độ khó tin nhưng dễ hành,
Toàn do hai lực, chánh và trợ,
Phải đắc Nhất Tâm mới hữu hiệu,
Phương tiện chế Hoặc liền cảm thông)

Sau cùng xin mọi người buông xuống vạn duyên, thả thét mà niệm một câu A Di Đà Phật!

V. KHAI THỊ PHẬT THẤT TẠI CHÙA LINH SƠN NĂM MẬU NGỌ (lần thứ nhất)

(Tư Thục Điền Kế Nghiêm kính ghi, đệ tử Ngô Bích Hà giáo chánh)

Thưa chư vị lão sư, chư vị đồng tu,

Hôm nay là ngày kết thất thứ nhất. Riêng tại Đài Trung, sau khi quang phục⁽¹⁾, bắt đầu kết thất tại chùa Linh Sơn, tính đến nay kết thất cũng gần được ba mươi năm rồi. Nói đến việc mở Phật thất suốt ba mươi năm chưa hề gián đoạn thì thật là điều rất khó có được, hoàn toàn là do nhân duyên. Hôm nay tôi xem thấy những bạn đồng tu trong đạo tràng này, đồng tu cũ cũng có, đồng tu mới cũng có, giảng nói càng khó hơn, biết làm sao đây? Nếu giảng sâu thì bạn đồng tu mới nghe sẽ chẳng hiểu. Nói sơ lược ư? Lại sợ bạn cựu tu đã nghe qua nhiều lần rồi. Vì thế, tôi chọn lấy những điều trọng yếu mà trình bày.

Trước hết luận về kết thất. Kết thất chú trọng nơi thực hành niệm Phật, hoàn toàn chẳng phải là để giảng kinh, giảng giáo lý. Trước hết, phải hiểu rõ như thế! Đã là để nghiên cứu thực tu thì nói càng ít càng tốt, nên tôi bèn chuyên giảng “làm thế nào để đạt được Nhất Tâm”. Ngoại trừ điều này ra, chỉ nói in ít, nói nhiều càng thêm phiền. Gây phiền thêm để làm gì? Mọi người đến đây để cầu Nhất Tâm, nghe tôi thuyết pháp nhiều thì tâm càng loạn. Xin quý vị hiểu cho điều này.

Trước hết, dùng mấy lời như vậy để minh định rõ ràng. Hôm nay là ngày đầu tiên, trước hết, cần phải tu hành đúng như pháp. Tu hành pháp môn nào cũng phải có biện pháp của pháp môn đó, phải dựa vào những biện pháp do Phật, Tổ đã dạy chúng ta. Nếu như tự mình suy diễn những cách tu không dựa vào Phật pháp, hoặc dùng những phương pháp tu của các pháp môn khác để tu thì là sai lầm vậy. Mỗi một pháp môn có cách tu riêng của nó.

“*Trở về nguồn không hai đường*”, thế nào là không hai đường? Nói chung là để minh tâm kiến tánh, pháp nào chẳng thể minh tâm kiến tánh thì chẳng tu. Do có nhiều môn phương tiện nên phương pháp cũng chẳng đồng nhất. Chẳng hạn như trong nhà Phật có rất nhiều tông phái, nhưng trong hai phái tối trọng yếu thì một là Thiền. Thiền chú trọng vào Không, thường quán Không, hễ ngộ được một chữ Không thì rất tốt. Nhưng Tịnh Độ tông chẳng giống vậy. Tịnh Độ Tông chú trọng quán Hữu. Có phải là hai tông này mâu thuẫn nhau không? Kỳ thật chẳng hề mâu thuẫn nhau dù chỉ một điểm. Điều này có giáo lý đầy, nhưng hôm nay tôi chẳng giảng giáo lý, chỉ giảng những gì quý vị có thể dựa theo đó mà tu cho tốt. Nếu muốn hiểu kỹ về mặt giáo lý thì chúng tôi có giảng kinh tại thư viện hoặc liên xã, chứ chẳng phải chỉ giảng kinh ở một chỗ, quý vị có thể đến đó nghe.

Ở đây tôi chỉ chuyên giảng sao cho quý vị đạt được Nhất Tâm, để bảy ngày kết thất này của quý vị không bị uổng phí. Trong kỳ kết thất này, nếu chẳng đắc Nhất Tâm thì uổng công rồi. Quý vị phải biết là trước tiên phải nhớ kỹ những lời giảng trong ngày thứ nhất, mấy ngày sau đó quý vị nghe người khai thị nói gì cứ thực hành theo đó là ổn.

Ở đây chúng ta tu Tịnh Độ, kết thất niệm Phật bảy ngày. Niệm Phật bảy ngày để làm gì? Người khéo công phu niệm một ngày liền đạt Nhất Tâm. Chẳng phải là người hằng ngày luôn niệm Phật thì hôm nay đến đây niệm Phật một ngày không cách chi đắc Nhất Tâm được! Phải là người đã tu hành ít nhiều năm, hiểu rõ giáo lý rồi, chỉ vì một mình người ấy tu trì chẳng thể

đắc Nhất Tâm, đến đây tham dự Phật thất mới có thể đắc Nhất Tâm. Nếu công phu chưa khéo thì từ một ngày đến bảy ngày chi đó bèn đắc Nhất Tâm. Đây là nói về hạng người nào? Là hạng người tinh tấn suốt bảy ngày, chứ chẳng giống như bọn mình, mỗi ngày niệm vài cây hương là thôi. Họ niệm ngày đêm không nghỉ nên bảy ngày liền đắc Nhất Tâm.

Nói cho quý vị nghe điều thật tuyệt diệu này: Đạt Nhất Tâm chính là đã đoạn được Kiến Tư Hoặc trong vòng bảy ngày. Điều này trong kinh không giảng rõ vì sợ quý vị tự tổn hại mình. Đoạn hết Kiến Tư Hoặc thì đạt được Nhất Tâm, chẳng đoạn được Kiến Tư Hoặc thì không thể đắc Nhất Tâm. Là vì nếu Hoặc chưa đoạn thì chúng vẫn còn khuấy loạn trong tâm, quý vị đạt Nhất Tâm sao được? Bởi vậy mới bảo: Nếu công phu chẳng tận sức thì dù có niệm cả trăm năm cũng chẳng được Nhất Tâm! Nếu thế thì biết làm cách nào đây?

Tịnh Độ tông có một phương pháp đặc biệt là chế phục Hoặc. “Chế phục Hoặc” nghĩa là mỗi khi vọng niệm khởi lên, bèn dùng A Di Đà Phật đè nén vọng niệm, hễ vọng niệm khởi bèn dùng niệm Phật đối trị. Cách này rất đơn giản, chỉ cần niệm thuần thực là làm được. Nhưng trong cả ngàn người, khó kiếm được một người niệm thuần thực. Đại đa số, hễ một vọng niệm khởi thì vọng niệm khác liền tiếp nối, rong ruổi theo vọng niệm, chẳng biết đè nén vọng niệm, dùng A Di Đà Phật để đè nén chúng. Đây là một công phu đơn giản nhưng lắm người chưa làm được là vì duyên cớ nào? Là vì nhiều đời, nhiều kiếp đến nay, họ nghĩ đến vọng niệm quá thuần thực rồi nên tuyệt đối chẳng thể dùng “A Di Đà Phật” để đàn áp vọng niệm được, có nói cũng chẳng nghe. Nếu như vậy thì chẳng còn biện pháp nào cả. Quý vị phải hiểu rõ điều này.

Trên đây, tôi thưa chuyện cùng quý vị mấy câu như vậy là nhằm trình bày những việc quý vị cần phải hiểu rõ trước khi đã thất, chứ chưa khuyên quý vị phải nên thực hành cách nào; giờ đây tôi sẽ thưa. Sau này quý vị sẽ thấy những lời ấy cũng rất bình thường. Quý vị đừng phân biệt là bình thường hay không, cả sáu chữ “Nam Mô A Di Đà Phật” kể ra rất bình thường, nhưng sao nhiều đời, nhiều kiếp vẫn không niệm được?

Chúng ta tu hành thực tiễn, chẳng cần biết là tu theo tông nào, nói chung tông nào cũng đều có hai phương diện:

- Một là “chánh công phu”. Thế nào là Chánh Công Phu? Thực hành Chánh Công Phu chẳng ngoài mục đích để Tu Hành. Khai trừ, khử sạch những Kiến Tư Hoặc, những thứ loạn tạp rồi bời trong tâm quý vị thì gọi là Tu Hành. Chúng sanh ai nấy đều có Phật tánh. Bốn tánh của quý vị chính là Phật tánh, nhưng đáng tiếc là tánh ấy bị các thứ bại hoại che đậy. Biện pháp để trừ khử hết sạch những thứ bại hoại ấy thì gọi là “Chánh Công Phu”.
- Ta hiểu được những gì bại hoại cần phải đào thải khỏi tâm này là một chuyện, nhưng trừ bệnh đâu phải là chuyện dễ, vì thế cần phải có công phu hỗ trợ (Trợ Công Phu). Mỗi một tông có công phu hỗ trợ riêng. Hôm nay tôi sẽ vì quý vị phân biệt rõ phải thực hiện Chánh Công Phu và Trợ Công Phu như thế nào.

Quý vị đến dự Phật thất là vì muốn đạt Nhất Tâm. Đoạn Hoặc là Nhất Tâm, chế ngự được Hoặc cũng là Nhất Tâm. Đạt được Nhất Tâm thì lúc lâm chung mới có thể vãng sanh Tây phương Cực Lạc thế giới, không được Nhất Tâm thì không vãng sanh. Đây chính là điều kinh A Di Đà đã dạy. Lấy lời kinh dạy làm chuẩn. Lắm người cứ mơ hồ cho rằng lúc mình lâm chung, A Di Đà liền đến đón mình. Thật ra thì phải Nhất Tâm mới được Phật đón tiếp. A, vì sao vậy? Do tâm mình phát lộ quang minh, quang minh của Phật A Di Đà liền dõi theo đó, tiếp dẫn mình sanh về cõi kia. Nếu Kiến Tư Hoặc, các thứ bại hoại phủ lấp quý vị, che lấp quý vị thì Phật A Di Đà cũng không có biện pháp gì. Quý vị phải hiểu rõ điều này.

Mỗi khi chúng ta bước chân vào cửa chùa Linh Sơn thì liền thấy Phật. Phật có Pháp Thân, Pháp Thân chẳng phải chỉ hiện diện nơi tượng Phật đúc, mà chỗ nào cũng có Pháp Thân hết, chỉ tiếc là bọn phàm phu chúng ta chẳng thấy được. Bây giờ mỗi khi mình đến chùa Linh Sơn, thấy tượng Phật phải coi như là Phật, coi như là Phật đang ở ngay trước mắt. Tôi xin hỏi quý vị một câu: Quý vị gặp Tổng Thống thì thái độ ra sao? Tổng Thống đến đây thì chẳng dám nói lời nào, ngồi ngay ngắn, chỉnh tề, lưu tâm cẩn thận, hết sức quy củ. Tổng Thống cũng chỉ là phàm phu giống hệt mình. Gặp ông ta thì ai nấy đều có thái độ như thế đó, nhưng gặp Phật lại chẳng được như vậy, dù thấy Phật cũng xem như Phật chẳng hiện diện, sao mà lảm loạn đến thế? Quý vị ơi, quý vị làm như vậy là khinh thường Phật quá đấy. Đừng nói chi đến Tổng Thống, cục trưởng cảnh sát đi tới, quý vị có sợ hay chẳng? Coi Phật không bằng viên cảnh sát trưởng như thế thì quý vị [có tu hành] thành công được chẳng? Tổ Sư dạy như thế này: Điều đầu tiên là phải cung kính. Mỗi khi đến đây, phải coi như Phật đang ở ngay trước mắt, nói năng, động tác hết thấy đều cung kính, muôn phần cung kính. Nếu như trong tâm còn một phần lười nhác, một phần chẳng cung kính thì chẳng chứng được Nhất Tâm. Đây là bước thứ nhất.

Đã cung kính rồi, mỗi khi ngồi xuống niệm Phật hay lúc chẳng niệm cũng đều như nhau, tiến lên nữa là buông vạn duyên xuống. Thế nào là vạn duyên? Chính là vọng tưởng khởi lên thời thời, khắc khắc chẳng đoạn. Mỗi một vọng tưởng là một hạt giống của một lần luân hồi, một lần sanh tử, nguy hiểm lớn lắm. Vọng tưởng là gì? Mỗi một vọng tưởng là một Kiến Tư Hoặc, là vật bại hoại, là bụi bậm. Khởi vọng tưởng là tâm chạy theo bên ngoài. Chạy theo những pháp nào bên ngoài? Nghĩ cái bàn, nghĩ cái ghế, nghĩ đến cái gì tâm liền đặt nơi đó, tâm quý vị hoàn toàn chẳng đặt yên nơi A Di Đà Phật. Đây là chứng bệnh lớn gọi là Loạn. Nếu tâm quý vị chạy lung tung thì chẳng phải là loạn hay sao? Làm thế nào đây? Trong tâm chỉ có Phật, đem tâm đặt yên nơi Phật. Phật giống như một cái cọc thuyền trên sông, tâm là chiếc thuyền. Cột chặt thuyền vào cọc thì còn trôi đâu được nữa! Miệng không niệm Phật nhưng trong tâm có Phật, giữ lòng cung kính thì Phật hiện diện ngay trong chúng ta. Chẳng dám loạn tưởng thì dù miệng không niệm cũng được Nhất Tâm. Đây là tầng thứ hai.

Điều thứ ba là lúc niệm Phật, niệm sáu chữ hay bốn chữ, dù sáu chữ hay bốn chữ đều cùng một cách niệm. Trước hết trong tâm phải tưởng. Nếu trong tâm chẳng niệm, chỉ gào xuống ngoài miệng thì đây chỉ là xướng ca, không nên! Đồng thời trong tâm chẳng khởi hai ý niệm, hề nghĩ đến Phật thì không còn có ý niệm nào khác. Có ý niệm khác thì ý niệm về Phật cũng không còn. Điều này bọn chúng ta phàm phu thiếu công phu chưa thấy rõ. Niệm Phật trong tâm tưởng, trong tâm rõ ràng, trong trống. Miệng lại niệm ra, công phu niệm ra cũng rõ ràng, tách bạch. Sau đó, chính mình nghe, nghe chính tiếng mình niệm, nghe sáu chữ ấy cũng rõ ràng, minh bạch, chẳng để sót chữ nào. Tâm tưởng, miệng niệm ra, tai lại lắng nghe vào, giáp vòng như vậy thì tâm không chạy đi đâu được. Đó là một cách.

Niệm đến mức nào? Quý vị khởi cần phải hỏi ai là mình niệm đến mức nào cả. Quý vị như thế nào người khác làm sao hiểu được. Quý vị đã không hiểu mình như thế nào thì người khác làm sao hiểu được? Tôi chỉ cho quý vị hiểu nhé! Quý vị niệm Phật cứ tự mình nghe, nghe chính mình niệm Phật, chính miệng mình niệm Phật, chính mình tự nghe. Bất cứ thứ nào khác đều chẳng nghe thấy thì công phu của quý vị đã thuận, tự mình niệm Phật, tự niệm, tự nghe. Điều này khó làm được. Vì sao? Ở nhà thì không hề gì, mình ở trong nhà mình, mình niệm như vậy được, nhưng đến đây dự Phật thất, mọi người đều niệm Phật, làm sao mình không nghe thấy được? Không nghe thấy là tốt, nhưng nếu nghe thấy thì làm cách nào? Nghe thấy cũng tốt. Vì sao nghe thấy cũng tốt? Trong Tịnh Tông có Trợ Niệm Đoàn để hỗ trợ lúc lâm chung. Vì sao gọi là Trợ Niệm Đoàn? Vong giả lúc lâm chung bị hôn trầm, phong đao chia

cắt thân, trong tâm rối loạn. Vừa loạn vừa hôn trầm thì Phật chẳng hiện hữu. Người trợ niệm ở bên cạnh niệm “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật” để lay tỉnh tâm niệm người đó vì sợ người sắp chết quên khuấy chẳng đề khởi tâm niệm Phật. Người chết nghe thì cũng giống như chính mình niệm, chính mình tự niệm, tự nghe. Quý vị nghe người khác niệm cũng như chính mình đang niệm. Quý vị đến đây niệm Phật là tự mình nghe, người khác niệm Phật giúp cho quý vị, sợ quý vị quên đi. Quý vị có thể nghỉ niệm một chút, nghe người khác niệm rõ ràng, tách bạch, trong tâm vẫn có Phật, không chạy đi đâu hết. Đây là bước công phu thứ ba.

Điều thứ tư, tự tu rất trọng yếu. Quý vị niệm Phật có tạo thành tiếng hay không? Mọi người có hiểu rõ điều này chăng? Có tiếng đấy. Niệm Phật dù nhỏ cách mấy vẫn có âm thanh. Dù miệng không niệm, chỉ niệm trong tâm vẫn có âm thanh. Quý vị cứ nghĩ lại lúc mình học bài sẽ hiểu điều này. Gọi là “tâm huyền” (dây đàn tâm) là ngụ ý: tâm giống hết như dây đàn, tâm cũng có âm thanh. Quý vị tưởng A Di Đà Phật thì ngay ý niệm ấy phát ra âm thanh. Quý vị có âm thanh, âm thanh ấy chẳng tạp loạn thì chính là A Di Đà Phật.

Pháp Thân của Phật A Di Đà không chỗ nào chẳng hiện diện. Phật hiện diện ở đâu nơi đó đều có quang minh: “*Quang trung hóa Phật vô số ức, hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên*” (trong quang minh hóa hiện vô số ức đức Phật, và cũng hóa ra vô biên các vị Bồ Tát). Trong quang minh của Phật, Phật A Di Đà và các vị Bồ Tát hiện diện trong đó lại đều là quang minh. Âm thanh của quý vị phát ra đó sẽ đi về đâu? Đi đến quang minh của Phật. Quang minh của Phật lại đi đến đâu? Hòa nhập vào âm thanh của quý vị. Khi âm thanh hòa lẫn vào quang minh, quý vị chính là A Di Đà Phật. Khi quang minh hòa nhập vào âm thanh thì A Di Đà Phật chính là quý vị. Khi âm thanh và quang minh hòa hợp nhau, nếu quý vị không vãng sanh thì sẽ chạy đi đâu nữa đây? Đây là điều thứ tư. Có vậy mới kể là đã đạt công phu. Đây chính là biện pháp tu hành Chánh Công Phu vậy.

Lại còn có công phu để hỗ trợ. Sức của công phu hỗ trợ rất lớn. Vì sao vậy? Thừa cùng quý vị, giờ đây quý vị thực hành theo biện pháp tôi vừa nêu đến mức (chánh công phu) rất khá rồi, một khi quý vị bước chân ra khỏi cổng chùa, liền nghĩ: “Ái chà! Bây giờ mình có thể nói sướng miệng đây!” Hồng rồi! Ngay lúc tâm khởi ý niệm buông lung khẩu nghiệp thì tâm quý vị liền chạy theo bên ngoài. Mới gom tâm để đạt được Nhất Tâm, vừa bước ra ngoài liền để tâm chạy theo bên ngoài thì công niệm Phật tại đây (chùa Linh Sơn) đành mất trắng. Ra ngoài thấy, nghe sự gì đó tâm lại loạn thì uổng mất công niệm Phật tại đây. Ở trong này, đàn áp được Kiến Tư Hoặc, nhưng vừa ra ngoài là lại chồng chất thêm, quý vị nghĩ nên trách ai?

Công phu tu hành xét đến cùng cực thì chính là ngày chầy tháng rộng, thời thời khắc khắc chẳng biến đổi. Chẳng những chỉ ở chùa Linh Sơn mới tu như vậy mà khi ra khỏi cổng chùa cho đến khi về đến nhà vĩnh viễn tu hành như vậy thì mới là tu hành, chứ chẳng phải ngoài dịp Phật thất thì chẳng tu hành. Nếu như chùa Linh Sơn không mở Phật thất, quý vị không tu thì chính là quý vị tự hại mình, chẳng cần biết là có mở Phật thất hay không vẫn thực hành như vậy. Vậy thì xét ra biện pháp này có khó thực hiện hay chăng?

Nếu chẳng giữ vững được một câu Phật hiệu thì phải luôn sám hối. Điều này rất khẩn yếu. Sám hối là tự xét những điều mình làm chẳng đúng, tạo bao tội lỗi. Xét ra dù xuất gia hay tại gia, người tu hành chắc thật thì thấy mình làm gì cũng đều là tội lỗi. Hễ nhắc đến tội liền sám hối. Mình đã làm sai, nhưng làm sai rồi lại làm gì nữa? Đã làm sai nhưng vẫn còn tái phạm. Mỗi ngày thời thời, khắc khắc từ sáng đến tối sám hối. Như vậy thì ngoài việc sám hối ra còn có gì làm loạn mình nữa ư? Dù có loạn ở chỗ nào đi nữa, vẫn chú tâm nơi Phật, thì còn có gì nữa đâu?

Thấy người khác làm điều tốt bèn sanh lòng hoan hỷ. Thật ra, phát tâm hoan hỷ cũng là loạn, chẳng thể vãng sanh; cho nên hãy thấy ai làm điều lành gì bèn nghĩ: “Tốt quá! Người ấy có thể vãng sanh”. Ai làm điều gì tốt mình cũng mừng rằng người ấy sẽ được vãng sanh. Vừa sám hối, vừa tùy hỷ như thế thì ngày chầy tháng đọng, dù loạn nhưng thật sự chẳng loạn. Đây chính là công phu hỗ trợ thứ nhất.

Hơn nữa, mỗi tông có cách tu hành riêng. Dùng cách tu hành của tông khác để tu Tịnh Độ sẽ chẳng thành công. Dùng cách tu của Tịnh Tông để tu các tông khác cũng chẳng thể thành công. Tịnh Độ Tông có hai chữ “hân, yểm”. Hân là thấy sự tình gì mình bèn hy vọng được như vậy. Nói theo ngôn ngữ hiện tại thì Hân là “tâm hy vọng”. Yểm là nhàm lìa, chán ghét. Hai chữ Hân - Yểm được coi là căn bệnh lớn trong nhà Thiên. Quý vị tu Tịnh Độ nghe các tông khác giảng giáo lý, họ sẽ nói hai chữ Hân - Yểm là bại hoại, chẳng nên giữ lấy; nhưng trong nhà Tịnh, hai chữ xấu xa ấy đối với chúng ta lại là điều cực hảo vì cách sử dụng hoàn toàn khác nhau. Bí quyết huyền diệu của Tịnh Tông nằm ngay tại hai chữ đó!

Đối với hết thảy mọi sự trong thế giới này, quý vị đều nên chẳng tham luyến vì chúng đều là giả cả, chẳng có chút gì chân thật. Thế giới Sa Bà là thế giới ô uế, giống như hầm phân, như cái giỏ bần thiêu, có gì tốt đâu! Chúng ta thấy cái giỏ bần thiêu bèn chẳng chịu chạm vào những thứ dơ dáy. Họa may là ruồi nhặng, giời tửa thấy cái giỏ bần thiêu ấy mới cao hứng được thôi. Chúng nó thấy là tốt vì cùng là một phường, ta đừng bắt chước chúng. Thế giới Sa Bà đây không có một điểm nào tốt cả nên mình chán ngán chốn này, chẳng mong ở mãi nơi đây, mong sớm được xa lìa nó. Lòng luôn nghĩ như vậy thì tham luyến còn trụ vào đâu được nữa.

Đã thế, xem kinh Di Đà mấy lượt, mọi sự nói trong đó không điều gì là không tốt; bởi thế nên bèn ưa thích cõi kia. Đây là Hân. Quý vị nhìn ra ngoài thấy cao ốc lớn nhỏ, đi đâu phải ngồi xe hơi, so với thế giới Cực Lạc khác nhiều lắm, ta chẳng ưa. Đây là Yểm.

Chán nhàm cõi này, lại nghĩ trong cõi kia chẳng dùng đến xe, cứ ngồi trong nhà nghĩ muốn đến đâu thì nhà liền bay đến đó mang mình theo. Nếu không thích nhà cửa che tầm mắt mình thì tường vách cũng không còn nữa. Mỗi một đóa sen ánh sáng thiên biến vạn hóa, chưa hề được thấy qua.

Quý vị thấy phủ Tổng Thống cõi này như thế nào? Là Kim Loan điện. Nói cho quý vị nghe, may là cõi Cực Lạc không có đại tiểu tiện. Nếu có đại tiểu tiện, hầm phân thì có hơn gì Kim Loan điện cõi này. A! Quý vị luôn nghĩ như sau: nhàm chán cõi này, ưa thích cõi kia. Hân - Yểm rất khẩn yếu, là biện pháp hỗ trợ rất lớn. Ba mươi bảy Đạo Phẩm vốn là Trợ Công Phu khẩn yếu của Tịnh tông, nhưng có ai trong chúng ta nhớ hoài được. Cứ luôn nhớ kỹ hai chữ Hân - Yểm này là được. Đây là Trợ Công Phu thứ hai.

Điều thứ ba, chỉ cần tâm quý vị khởi một vọng tưởng thì đó chính là Ma. Quý vị hay nói người nào đó bị ma dựa, nhưng có thấy con ma đó chưa? Thật ra, ai cũng có ma theo bên gót. Ma trong tâm chẳng lo, lại toan dẹp Ma bên ngoài! Vậy thì Ma là gì? Vọng niệm khởi chính là Ma, đó là Nội Ma. Vọng niệm khởi lên thì dù quý vị có đi qua Tây Phương Cực Lạc thế giới nó vẫn dùng móc lôi tuột quý vị đi theo, quý vị không làm gì được. Sức lực của ma thật là lớn vậy. Làm sao bây giờ?

Dù thế nào đi nữa, sức Ma lớn đến đâu vẫn chẳng thể lớn hơn sức Phật. Một câu A Di Đà Phật chiếu đến Ma, Ma liền bỏ chạy, Phật hiệu áp chế được Ma. Vọng tưởng là Ma, niệm một câu Phật hiệu là Phật, dùng Phật hiệu để áp chế Ma. Khi vọng tưởng khởi động là nghĩ tới Ma

thì nó đến, ta trị không được, chỉ có mình Phật hiệu thắng được nó, quý vị liền gấp rút niệm Phật. Niệm thuần thực rồi thì dù mình có muốn gọi Ma tới, nó cũng chẳng tới vì khắp trong tâm toàn là Phật. Có Phật thì không có Ma. Có Ma thì không có Phật. Vì thế, đây là cách chế ngự Hoặc chứ không đoạn Hoặc, không trừ gốc của Hoặc. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới rồi thì tự nhiên đoạn sạch Hoặc.

Chẳng cần phải nói nhiều nữa, ba điều trên là đủ. Trong bảy ngày này, kính xin quý vị thực hành đúng theo những điều ấy, về đến nhà cũng vẫn tu như vậy thì kỳ Phật thất này chẳng uổng phí. Tiếp đây, tôi dùng một bài kệ để kết thúc:

a. “Tịnh Độ nan tín khước dị hành”

(Tịnh Độ khó tin, nhưng dễ hành)

Chỉ mỗi mình Đức Phật là có thể giảng minh bạch Tịnh Độ Tông, ngoại trừ Đức Phật không còn một ai khác có thể giảng minh bạch được. Vì thế, Tịnh Độ “nan tín”. Học Phật nhiều năm, kinh sách mười phần coi hết chín, vẫn chẳng tin nổi Tịnh Tông. Vì thế bảo là pháp Nan Tín. Nhưng đối với ai tu được pháp này thì nó rất đơn giản. Những lời tôi nói đây đều là lời của Tổ Sư, của Phật giảng, chứ chẳng phải là lời tôi giảng. Tôi chỉ là cái máy cassette phát lại cho quý vị nghe mà thôi. Pháp tu dễ dàng nhưng phải có rèn luyện lâu dài, chứ chẳng phải là vừa tu là thành tựu được ngay, vừa tu là chứng ngay. Đó là câu kệ thứ nhất.

b. “Toàn do nhị lực chánh trợ công”

(Hoàn toàn do hai lực và Chánh Công Phu, Trợ Công Phu)

Nhi lực tức là công phu của chính mình (tự lực). Mình không dụng công không xong. Ngoài ra còn có Phật lực, Phật đến tiếp dẫn mình. Quý vị xem, phần nhiều tượng Phật A Di Đà là tượng đứng, là dạng tiếp dẫn. Thật ra, vị Phật nào cũng đều có Tịnh Độ riêng, nhưng các Đức Phật khác chẳng đến tiếp dẫn mình. Chỉ mình Đức Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ta. Quý vị không biết đường cũng chẳng sao, A Di Đà Phật cầm hoa sen đến đón quý vị, cứ ngự lên hoa sen, cứ ngự lên hoa sen! Ngài đưa quý vị đi! Nếu sanh về cõi khác sẽ chẳng có phương tiện này đâu, quý vị phải tự nhận biết đường.

c. “Tất đắc Nhất Tâm phương hữu hiệu”

(Phải đạt được Nhất Tâm thì mới hữu hiệu)

Quý vị phải niệm đến Nhất Tâm mới hữu hiệu. Niệm không Nhất Tâm thì vô dụng. Điều này ai nấy hãy nghe cho rõ. Thế nào là Nhất Tâm? Đoạn Hoặc là Nhất Tâm thuần túy. Chế ngự Hoặc cũng là Nhất Tâm, cũng được vãng sanh.

d. “Phương tiện phục Hoặc tức cảm thông”

(Dùng phương tiện chế ngự Hoặc liền cảm thông)

Đoạn Hoặc chẳng dễ. Thành A La Hán là pháp Tiểu Thừa, đoạn sạch Kiến Hoặc rồi còn phải sanh vào nhân gian hay cõi trời bảy lần, tu tập cả vạn năm mới thành tựu, mới đoạn sạch Tư Hoặc. Quý vị niệm A Di Đà Phật bảy ngày thành công, thật là thuận tiện quá. Quý vị chẳng dùng công phu trên đây không thể đoạn Hoặc, làm thế nào đây? Thì lại có pháp phương tiện là chế phục Hoặc. Còn đối với các tông khác thì sao? Trong các tông khác, chế phục Hoặc là điều hoàn toàn vô dụng. Tu các tông khác thì dù có chế phục Hoặc vẫn còn trong luân hồi, hoàn toàn vô dụng. Chế phục Hoặc chỉ hữu dụng đối với Tịnh Độ Tông, trong các tông khác chẳng thể áp dụng cách này được.

Do chế phục Hoặc, quý vị được sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới thì sẽ đoạn Hoặc ở nơi đó, tự nhiên A Di Đà Phật sẽ giúp quý vị đoạn Hoặc. Cốt sao cảm ứng thì quang minh dung thông lẫn nhau mới có thể thành công.

Nói tóm lại, đến ngày thứ tư tôi sẽ giảng nữa. Nay giảng đôi điều về công phu, mọi người nên nhớ kỹ. Hôm nay là ngày đầu, từ đây đến suốt bảy ngày sau quý vị cứ thực hành theo đó, tận dụng thời gian này khẩn thiết niệm Phật. Xin lão sư sắp sẵn kiền chùy⁽²⁾, ai nấy buông xuống vạn duyên, cứ một câu A Di Đà mà niệm mãi.

VI. KHAI THỊ PHẬT THẬT TẠI CHÙA LINH SƠN NĂM MẬU NGỌ (lần thứ hai)

(Tư Thục Điền Kế Nghiêm kính ghi, đệ tử Ngô Bích Hà giáo đính)

*Tạp niệm giai thị bình tố tội,
Nhuợc bất tạo nghiệp niệm bất sanh,
Tùng kim thiết mạc tái tạo nghiệp
Nhất Tâm Bất Loạn tự nhiên thành*

(Tạp niệm là tội ngày thường
Nghiệp như chẳng tạo, niệm đường nào sanh,
Từ nay chẳng tạo nghiệp trần
Nhất Tâm Bất Loạn quả thành tự nhiên)

Phật thật đã đến ngày thứ năm, tôi đã nói chỉ cần chiếu theo phương pháp đã giảng trong ngày thứ nhất mà tu tập, nhìn chung ít nhiều có tiến bộ dần dần. Tính từ hôm nay chỉ còn có hai ngày nữa thôi, chúng ta chỉ cầu Nhất Tâm, không cầu gì khác.

Đa số mọi người chẳng hiểu Tâm là cái gì, học Phật chỉ cần hiểu được chữ Tâm này thì công phu mới chẳng uổng lăm. Có thể nói là mọi người tu hành nhiều năm nhưng vẫn chưa hiểu rõ chữ Tâm này, nên hôm nay tôi nói cho quý vị nghe ý nghĩa của chữ Tâm để quý vị dụng công nơi Tâm.

Tâm ở đây hoàn toàn chẳng phải là “nhục đoàn tâm” (quả tim thịt), chẳng phải là vật gì, chẳng phải là trái tim thuộc trong ngũ tạng, lục phủ. Như vậy, nói tới cùng, Tâm là gì? Từ xưa đến nay ai cũng chẳng thấy, ai cũng chẳng tìm được nó. Chỉ người chứng quả mới hiểu rõ mà thôi, hễ hiểu được Tâm thì chứng quả. Người đến giảng khai thị hôm nay cũng chỉ nói những điều tạm diễn tả Tâm để mọi người tự suy nghĩ lấy. Một khi tôi đã nói ra, mọi người nên tin tưởng. Nếu chẳng tin thì đành chẳng có cách nào. Những điều tôi sắp nói rất bình thường, nhưng rất khó thực hiện bởi nó là pháp khó tin để hành vậy.

Tâm chính là ý niệm của mỗi người tự phát khởi. Tâm nghĩ đến điều gì thì liền khởi ý niệm về điều đó. Nếu bảo kẻ này tâm tốt, kẻ kia tâm xấu thì cũng là nói về ý niệm của người đó. Ý niệm đó gọi là Tâm. Câu nói này, đối với người đã học Phật mấy năm thì khó mà nói là chẳng hiểu được! Tâm ấy chẳng thấy được, chẳng sờ được, nhưng tự mình chẳng lẽ không hay biết hay sao? Bởi thế, người ta tu hành chính là tu ngay nơi ý niệm này. Quý vị nên nhớ kỹ. Làm thế nào để tu nơi ý niệm?

Muốn hiểu rõ cách tu thì trước hết phải hiểu rõ ý niệm đã. Trong những ý niệm của con người, không có được một ý niệm tốt mà toàn là vọng niệm, tạp niệm. Vọng niệm không có gì là chân thực, đều là giả dối cả. Tạp niệm là ý niệm chẳng sạch sẽ, tịnh rồi lại tạp ư? Nói khái

quát, ý niệm của chúng ta toàn là tạp loạn, hư vọng, toàn là chẳng đúng. Quý vị có biết trong một ngày chúng ta khởi bao nhiêu ý niệm không? Xin nói cho quý vị hay: Quý vị xem đây (cụ Lý búng ngón tay), trong khoảng thời gian búng ngón tay thật ngắn ngủi này đây, nói không sai cho lắm là quý vị có gần cả trăm mấy mươi ý niệm, nhanh như vậy đó! Mà một ngày từ sáng đến tối chẳng ngừng, nói cho quý vị hay là quý vị chẳng có ý niệm nào cầu thành Phật cả.

Quý vị nghe vậy tin hay chẳng tin? Có vị nghe tôi nói lời này liền tin ngay, ai chẳng tin lời tôi, người đó chẳng tin Phật pháp. Vì sao vậy? Lời tôi vừa nói đó đâu phải do tôi đặt ra, mà đều là những điều được nói trong kinh. Ai không tin Phật pháp thì học Phật cách nào? Làm sao thành tựu được? Học Phật phải thờ ai làm thầy? Phật chính là thầy. Làm theo đúng lời Phật dạy ắt sẽ thành công; chẳng tuân theo thì chẳng cách nào thành công được.

Từ sáng đến tối ý niệm phát khởi chẳng ngừng, nhiều như thế đó, chẳng ai nắm giữ được những ý niệm này, mà những ý niệm được phát khởi đó đều là những ý niệm xấu xa cả. Dù có ý niệm xấu như vậy nhưng có thể là chúng ta chẳng nói lời xấu, cũng như không làm điều gì xấu. Hừm! Rõ ràng trong tâm nổi lên chủ ý xấu, chẳng nói lời xấu, chẳng làm điều gì, nhưng chủ ý xấu vẫn có ảnh hưởng, nhà Phật gọi là “chủng tử”. Đây là cách nói thí dụ, chứ chẳng phải thực sự là gieo hạt giống xuống.

Một khi ý niệm khởi lên, nó sẽ in bóng vào tâm. Hình bóng của ý niệm được in vào tâm đó gọi là “chủng tử”. Quý vị nghĩ xem, có những sự việc đã lâu năm, chợt nghĩ đến thì những điều mình nghĩ đến đó liền tái hiện. Những điều mình nghĩ đến đó chẳng hề giảm mất, chúng đều được chứa trọn trong tám thức điện, cả vạn vạn năm chẳng bị tiêu diệt mất. Dù cho mình có bận tâm hoặc chẳng quan tâm gì đến chúng, hình ảnh của chúng vẫn tồn tại trong tâm mình. Những gì mình mơ thấy trong giấc ngủ chính là những hình ảnh này. Đến lúc chúng ta lâm chung, những hình ảnh trong tâm sẽ hiện ra ngoài, tạo thành ý niệm. Khi lâm chung vào lúc tối hậu, khi ý tưởng mình chấp vào đâu, nó sẽ dẫn mình theo đi đâu thai nơi đó, lại trở vào trong lục đạo luân hồi.

Nói là lục đạo luân hồi, nhưng thật ra chỉ có ba đường dưới. Chúng ta khởi tâm, tâm người không có, tâm trời cũng không thì đương nhiên là khởi tâm tam đồ. Tâm này phát khởi ra sao? Chúng tôi chẳng đề cập đến chuyện từng làm điều xấu, mà chỉ luận về tâm. Dạy mọi người giữ giới, mọi người không giữ, hoặc giữ giới nhưng toàn phát khởi ý niệm phạm giới. Do phạm giới, tâm này phải đọa trong tam đồ: súc sanh, địa ngục, ngạ quỷ. Nếu tạo thành hành động (tạo nghiệp) thì thời gian thọ khổ dài thêm một phần, tội lớn thêm một phần. Chẳng tạo thành hành động (chỉ khởi vọng niệm, còn chưa tạo nghiệp) thì tội ít hơn một phần, thời gian thọ khổ ngắn hơn một phần. Trước hết, phải phân biệt hiểu rõ điểm này.

Học Phật tu hành, tu hành những gì? Tu hành chính là tu ý niệm này. Có người nói tôi chẳng khởi ý niệm lớn, chẳng nói gì, còn chẳng thấy mình đang giác ngộ những ý niệm của chính mình khởi lên thì còn cái gì để tu nữa đây?

Chẳng có một ai không hề khởi lên một ý niệm nào cả! Đến ngay bậc Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn khởi niệm nữa kia! “Vô niệm” chính là không vọng niệm, không tà niệm, chứ hoàn toàn chẳng phải là không có ý niệm nào! Điều này vị nào xem kinh nhiều cũng đã thấy rõ rồi. Nếu không có ý niệm thì trở thành gỗ, đá. Quý vị tu thành gỗ, đá để làm gì?

Chẳng qua [tu học] là để biến đổi ý niệm. Biến đổi như thế nào? “*Chẳng khiến người khác khởi vọng niệm, chẳng khiến người khác tạp loạn*”. Chẳng khiến người khác khởi vọng niệm nghĩa là chỉ có ý niệm thanh tịnh, trong sạch. Điều này trong kinh có nói đến. Ai đọc chương

Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông [trong kinh Lăng Nghiêm] ắt sẽ hiểu câu “tịnh niệm tiếp nối” nghĩa là khiến cho ý niệm thanh tịnh được liên tục chẳng gián đoạn. Người khác “loạn niệm tiếp nối”, mình tu hành sao cho “tịnh niệm tiếp nối”.

Thế nào là “tịnh”? Tịnh là thuần một ý niệm, không tạp loạn, chẳng có bảy thứ tình cảm: mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, sợ, chẳng có giết, dâm, trộm, chẳng có tham, sân, si. Chẳng có những điều ấy thì ý niệm thanh tịnh. Quý vị thử nghĩ xem, nếu ý niệm chẳng tạp loạn thì chẳng phải là thanh tịnh hay sao? Không kể bọn mình ra, ngay cả hàng Địa Thượng Bồ Tát còn chưa đạt được ý niệm thanh tịnh, nói chi là bọn mình! Chúng ta không có ý niệm thanh tịnh thì phải làm thế nào đây? Ai có thể triệt để thực hiện được điều này? Chỉ có mình Đức Phật! Ý niệm của Đức Phật hoàn toàn thanh tịnh. Chỗ nào mà mọi bất tịnh đã hoàn toàn trừ khử thì chỗ đó chính là thế giới trang nghiêm của Phật, tức là Tịnh Độ. Kinh Nhân Vương Hộ Quốc chép: “*Tam Hiền, Thập Thánh còn trụ trong quả báo, chỉ mình đức Phật ngự trong Tịnh Độ*”. Tam Hiền, Thập Thánh ý niệm còn chưa thuần thanh tịnh. Quý vị cứ lấy kinh Hộ Quốc Nhân Vương dò kỹ từng dòng sẽ thấy chỉ mình Đức Phật thanh tịnh ý niệm triệt để. Chúng ta chưa thành Phật, ngay cả La Hán còn chưa chứng, chưa đoạn được bất cứ thứ Hoặc nào, thì làm thế nào để tịnh ý niệm đây?

Trước hết, hãy hỏi quý vị một câu: Lúc quý vị ở đây niệm Phật thì chuyện niệm đó cũng là khởi ý niệm, vậy thì niệm đó là Phật hay không phải là Phật? Là Phật. Đúng như vậy! Phật là thanh tịnh nhất, ngoại trừ Phật ra, tất cả đều chẳng thanh tịnh, đều hư giả. Niệm đó chính là A Di Đà Phật. Phật A Di Đà là bậc nhất trong các Đức Phật. Niệm nằm trong tâm quý vị, tâm chính là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật chính là tâm niệm của quý vị. Trừ điều này ra không còn gì khác nữa, ắt sẽ thành công. Ngoài phương pháp này, không có phương pháp nào đơn giản hơn nữa. Bởi thế, chẳng cần vận dụng đến phương tiện nào khác nữa mà tâm tự khai ngộ. Ở đây niệm chú này, nơi kia niệm chú kia đều uổng công. Dù có nhiều phương tiện, nhưng chẳng cần phải tu phương tiện nào khác. Chẳng cần vận dụng phương tiện mà tâm tự khai ngộ chính là điều tối khẩn yếu. Quý vị tu hành như thế đó, biến ý niệm của chính mình thành Phật A Di Đà, ngoài đức A Di Đà Phật không còn có tâm nào khác nữa, thì gọi là Nhất Tâm.

Điều vừa bàn trên chẳng phải chỉ dùng mấy câu là có thể giảng minh bạch được, mà nó cũng rất khó giảng. Tôi chỉ nói điều khẩn yếu nhưng vẫn e mọi người dù nghe rồi vẫn chưa hiểu rõ. Tôi nói câu sau đây nhiều lần: “Từ sáng đến tối, trong tâm chẳng khởi vọng tưởng, chẳng khởi tạp niệm”, làm thế nào để đạt được như vậy mới khởi uổng công nói như thế! Trong hàng Bồ Tát chưa chứng được Thất Địa còn nhiều vị chưa làm được điều này.

Nếu quý vị lại hỏi người khai thị làm được điều này chẳng? Tôi cũng chưa làm được! Quý vị không làm được lại bảo tôi làm, có hợp lý không? Chẳng hợp lý! Tôi có phương pháp: vọng niệm khởi thì tạp niệm cũng khởi. Khởi rồi thì làm sao? Kinh dạy: “*Đừng sợ niệm khởi, chỉ sợ chạp hay*”. Vọng niệm khởi quý vị mặc kệ, chẳng thèm biết đến là không được; vì là bị ma dựa, là chưa chấp giặc mà mình vẫn không hay thì chúng sẽ làm loạn trong tâm liền. Quý vị biết là có ma, có giặc thì phải phòng bị. Đó là điều nên làm vậy!

Khi khởi ý niệm xấu, quý vị bèn không tu Tịnh Độ nữa hay sao? Quý vị tu Tịnh Độ nhưng không dùng phương pháp của Tịnh Độ, lại dùng phương pháp khác, há chẳng phải là phiền toái sao? Quý vị dùng ngay bốn chữ A Di Đà Phật, vọng niệm vừa khởi, chẳng lý gì đến hết thầy, cứ A Di Đà Phật, A Di Đà Phật.... Vọng niệm vừa khởi liền niệm mấy mươi câu A Di Đà Phật đè nó xuống. Đây gọi là Ché Phục Hoặc. Đè nén được nó thì ma đó, giặc đó chẳng nổi dậy được, Đè nén phía dưới, những thứ bất tịnh chất chứa cũng bị đè xuống dưới thì trên

mặt sẽ thanh tịnh, giống như một chén nước, nếu cát bụi bị lắng xuống dưới, phần nước bên trên sẽ trong veo. Đây chính là Chế Phục Hoặc!

Giống như vậy, khi lâm chung, mới vừa giao cảm thì phần trên sẽ xuất hiện trước, phần dưới chẳng xuất hiện. Phần trên là A Di Đà Phật nên bèn được A Di Đà Phật tiếp dẫn đi. Còn nếu như phần dưới hiện ra thì không vãng sanh được, Phật A Di Đà cũng chẳng biết làm sao. Trên đây là nói về phương pháp “chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ chậm hay” vậy.

Chúng ta không phải là người xuất gia. Người xuất gia sống trong chùa nên không bị xã hội tạp loạn gây chướng ngại. Vì họ ít việc nên chẳng khởi tạp loạn. Chúng ta tại gia rất khó làm được vậy, toàn là lo những việc thế tục. Chẳng hạn như nói đến những vật thường thấy thuộc về thất tình: ai nấy đều tính toán tiền bạc. Hễ tính toán tiền bạc thì nghĩ: ai phải đưa cho mình chừng đó tiền, mình trao cho ai chừng đó tiền, như vậy được mấy phần lời. Do mấy phần lời bèn suy tính cái này, hoạch định cái kia. Đây là tâm tham! Vậy phải làm sao? Hãy nghe tôi nói mấy câu: Lúc tính tiền, đừng khởi chủ ý xấu, đừng toan nghĩ cách làm thiệt hại đến người khác. Mình phải đưa tiền cho ai thì cứ đếm một, hai, ba, bốn tờ... bao nhiêu đó, đếm xong đừng chấp vào đó. Một, hai, ba, bốn chỉ là những con số để tính đếm, chẳng thiện, chẳng ác. Tính đếm xong thì thôi, buông hết xuống, xong việc rồi thôi, buông bỏ, tâm không nghĩ đến nó nữa. “Buông bỏ” rất khẩn yếu, ở đây tôi chỉ lấy việc tính tiền làm thí dụ.

Lại như tại gia tu hành, mình tu hành, người nhà không tu, ra chợ mua thịt về kêu mình thái thịt hoặc sát hại con gì đó thì mình làm sao? Lúc đó cũng đừng có khấn trang. Nếu không bảo kẻ kia làm được thì mình đành phải làm; nhưng lúc đang làm, muôn phần chớ quên niệm A Di Đà Phật. Thịt đó, do chúng nó không học Phật nên tạo ác nghiệp, mới bị biến thành heo, thành dê, thành thịt, bị người khác ngàn cắt, vạn xẻ. Lúc quý vị cắt xẻ, cứ mỗi nhát dao là một câu A Di Đà Phật thì con dao ấy sẽ thành A Di Đà Phật tiêu tội cho quý vị. Dùng cách quán tưởng ấy để biến cải tâm mình là được.

Thậm chí ở nơi nhà xí, chỗ bất tịnh, dù miệng chẳng niệm Phật nhưng tâm tưởng: “Tây phương Cực Lạc thế giới không có việc này, không có đại tiểu tiện. Thế giới Sa Bà bản thủ như vậy, chúng ta tạo các thứ tội nghiệp mới phải sinh vào đây, tâm chẳng thanh tịnh mới sống nơi chẳng sạch sẽ”. Lúc đó, giữ tấm lòng sám hối, trong lòng cầu A Di Đà Phật sớm cho mình được ôm chân Ngài. Dù làm bất cứ việc gì cũng chẳng được quên A Di Đà Phật, chẳng cần phải niệm ra tiếng. Trong tâm tưởng Phật để hoá chuyển cảnh giới. Đây chính là “ức Phật”.

Quý vị tập sao cho trong tâm chẳng hề quên Phật là được, dù gặp phải tình huống thế nào, cứ đơn giản làm theo biện pháp ấy. Tôi nói đi nói lại: Quý vị lấy trộm tiền của người khác thì là ăn cắp vật; vừa niệm Phật vừa trộm lấy thì không còn cách nào để giảng cho quý vị được nữa. Quý vị chớ có thiếu khai ngộ như thế.

Nói tóm lại là phải giữ gìn giới luật. Phật tại thế thờ Phật làm thầy, Phật chẳng tại thế lấy Giới làm thầy. Học Phật thì chẳng được phạm giới luật. Đã nói là chẳng được phạm giới mà còn trộm cắp vật ư? Chẳng giữ giới luật làm sao học Phật được?

Hôm nay tôi chỉ nói như vậy, chẳng thể nói nhiều. Hoàn toàn là thường ngày trong lúc ăn uống, đứng ngồi phải luôn luyện tập, lâu ngày chầy tháng quý vị thường luôn luyện tập thì tự nhiên tạo thành thói quen nên sẽ thành công. Thời gian kết Phật thất này chính là lúc để kiểm nghiệm công phu ở nhà của quý vị như thế nào. Đến đây thí nghiệm xem quý vị có đắc Nhất Tâm trong vòng bảy ngày này hay không? Nếu ở nhà đã chẳng hề luyện tập thì đến đây làm

sao đắc Nhất Tâm được? Làm gì dễ dàng như thế được? Quý vị phải nhớ đây là chuyện thực tế.

Thường ngày luyện tập sẽ tập thành thói quen tự nhiên. [Khi đó] chẳng cần đến chùa Linh Sơn dự Phật thất, ở ngay ngoài đường cũng là đạo tràng vì đã quen rồi! Dù cho đến đây dự Phật thất chẳng đạt Nhất Tâm thì cũng có được tăng thượng duyên hỗ trợ cho mình. Dù công phu của mình tẻ bạc đến đâu, đến đây thấy ai nấy đều niệm Phật, dù một mình ta không niệm, nhưng lắng tai nghe thì cũng có hình bóng đức Phật in vô tâm mình. Công đức ấy chẳng phải nhỏ. Chúng ta chưa nhận thức được rằng: Dù chỉ là tăng thượng duyên cũng có đại lợi ích vậy.

Nói tóm lại, công phu hoàn toàn cậy vào sự luyện tập thường ngày, tập quen sẽ tự nhiên thành tựu, tự nhiên làm được thôi! Trong kinh Di Đà nói các loài chim thuyết pháp, quý vị vẫn chưa thấu hiểu sao? Cho đến khi nghe gió thổi qua những cây báu cũng tự nhiên sanh tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, đầy đủ là tự nhiên cả. Đã quy về tự nhiên thì tự nhiên chẳng sợ gì hết, làm bất cứ điều gì cũng là để lợi ích chúng sanh. Tâm trên vì Phật pháp, dưới vì chúng sanh thì là đã thành công rồi. Một mảy riêng tư trong tâm cũng không có. Hãy nhớ kỹ điều này!

Hơn nữa, từ ngày hôm nay trở đi, bao nhiêu tội nghiệp trước kia hãy để cho chúng bị tiêu hóa hết trong tâm đi. Làm thế nào để tiêu hóa? Chẳng tạo và mới nữa. Chẳng tạo và mới tức là chẳng vun bồi những chủng tử cũ. Những chủng tử ấy chẳng được tăng trưởng ra ngoài thì lâu ngày chúng sẽ tự nhiên diệt đi. “*Tùy duyên tiêu trừ nghiệp*” nghĩa là gặp phải sự việc bất hảo liền gắng thay đổi hoàn cảnh. Như phần trên đã nói, quý vị bắt buộc phải sát sanh không còn cách nào khác, thì quý vị nên niệm Phật thay cho chúng nó. Tâm quý vị chẳng có những việc xấu ấy, tùy theo những sự việc xấu ấy mà biến cải tâm lý. “*Tùy duyên tiêu trừ nghiệp, cảnh bất tạo tân ương*” (tùy duyên tiêu nghiệp, chẳng tạo thêm và mới) như vậy thì sẽ thành công.

Tiếp đây, tôi sẽ đọc qua bài kệ một lượt cho quý vị nghe. Ai thấy được thì nhìn, không thấy thì nghe cũng vậy thôi.

“*Tạp niệm giai thị bình tố tội*”: Tạp niệm chính là vọng niệm khởi động. Chẳng phải là quý vị muốn như vậy, nhưng vọng niệm chính là chủng tử của tội nghiệp hiển hiện. Khi vọng niệm khuấy động bên trong thì gọi là Ma. Thường ngày, khi nào quý vị gây tạo tội nghiệp thì khi ấy vọng niệm phát khởi.

“*Nhược bất tạo nghiệp niệm bất sanh*”: Quý vị chẳng tạo tội nghiệp thì vọng niệm chẳng sanh. Vọng niệm chẳng sanh thì ý niệm nào khởi lên cũng là tịnh niệm, “*tịnh niệm tiếp nối*”.

“*Tùng kim mạc thiết tái tạo nghiệp*”: Từ nay, lúc nào cũng là lúc mình niệm Phật. Từ nay về sau đã chẳng tạo hết thảy nghiệp thì tại sao còn nhiều phen tổn hại chúng sanh? Độ chúng sanh chẳng phải là tổn hại chúng sanh. Mình tổn hại chúng sanh trong xã hội thì còn học Phật cái nổi gì? Tạo nghiệp đều là làm hại người khác, ta chẳng nên tạo nghiệp.

“*Nhất Tâm Bất Loạn tự nhiên thành*”: Có vậy thì mới đắc Nhất Tâm Bất Loạn, tự nhiên thành công. Nếu còn tạo nghiệp thì đạt Nhất Tâm sao nổi!

Nói đã nhiều rồi, mỗi câu đều có đạo lý sâu xa. Trong thời gian này, mọi người nên gắng đạt Nhất Tâm Bất Loạn. Niệm Phật cầu Nhất Tâm Bất Loạn rất khẩn yếu. Tính đến mai vẫn còn hai ngày, mọi người hãy suy nghĩ những điều đó, về đến nhà cũng vẫn thực hành theo đó. Chư vị đồng tu hãy buông xuống vạn duyên, niệm mỗi một câu A Di Đà Phật!

VII. KHAI THỊ TRONG PHẬT THẤT NĂM TÂN DẬU

(Đệ tử Liên Thục Mỹ kính ghi)

Tính đến nay đã là ba mươi năm mở Phật thất ở đây, mỗi lần đều phải có người giảng nói. Theo quy củ, phải thỉnh thiện tri thức trong Tịnh Độ Tông đến khai thị. Khai thị chẳng phải là giảng kinh, thuyết pháp, mà là nói về những điểm thật trọng yếu, phải thuyết minh điều quan trọng là làm thế nào để đạt Nhất Tâm. Chẳng đạt được Nhất Tâm thì dù có niệm Phật vạn năm cũng chẳng thành công.

Nay tôi chỉ là một gã bạch y, công phu cũng chẳng giỏi, tuy từng gặp được các bậc đại đức trong Tịnh Tông, gặp minh sư chỉ điểm, nhưng vì ngu độn, chỉ có thể dựa theo lời tổ sư giảng, dựa dẫm các Ngài để giảng giải, chẳng dám xưng là giảng khai thị.

Ba mươi năm qua, ai giảng trong mỗi kỳ Phật thất? Toàn là tôi giảng. Mỗi năm, đồng tu tham gia cũ mới đều có, lời giảng cũng khác. Trong số đó, có người đã từng nghe giảng suốt ba mươi năm qua, nay lại giảng cái gì đây? Giảng nữa cũng vẫn là những lời đó. Nghe qua rồi, bạn đồng tu chẳng muốn nghe lại vì đều đã hiểu cả rồi. Thử hỏi có ai làm được chưa? Nếu chưa làm được thì có giảng vẫn là vô dụng.

Nay tôi dựa theo khai thị của tổ sư để giảng. Tổ sư dựa theo kinh điển, mà kinh là từ miệng Phật nói, pháp môn đều do Phật truyền. Điều gì kinh không nói thì tổ sư cũng chẳng dám tùy tiện đặt ra. Nhưng Tam Tạng kinh điển quá nhiều, phàm phu chẳng tiếp nhận hết nổi, chỉ có thể chuyên tu theo một pháp môn. Chúng ta đều tu Tịnh Độ, nên tôi dựa theo pháp môn Tịnh Độ mà nói.

Có lẽ quý vị nghi hoặc sao tôi không nói thẳng vào phương pháp chứng đắc Nhất Tâm? Đó là vì hiện tại mọi việc đều chẳng bình thường, chẳng đúng lẽ, đều suy thoái cả. Có người bảo bây giờ náo nhiệt hơn trước, sao lại bảo là suy thoái? Nói đến Nhiệt thì toàn thân mướt mồ hôi, lòng đầy phiền muộn. Náo là lộn xộn bảy tám tầng. Nói đến tu Tịnh Độ thì phải đắc Nhất Tâm Bất Loạn mới có thể vãng sanh. Nếu náo nhiệt thì làm sao đạt Nhất Tâm được? Vì vậy mới bảo là suy thoái.

Mọi người là bạn già của tôi, đã niệm Phật ba mươi năm rồi, sau này nếu như mọi người chẳng đạt được kết quả tốt là tôi có lỗi đối với mọi người. Cổ nhân nói: “*Thiên nhân ngật phạn, nhất nhân hoàn tiền*” (Ngàn người ăn cơm, một người trả tiền). Kết thất niệm Phật, đồng người tham gia, phí tổn cũng nhiều. Nếu như chẳng có kết quả gì lại là tạo tội nghiệp, hết thầy tội lỗi người giảng khai thị phải gánh. Nếu như trong đây có một ai phát chân tâm, đạt được Nhất Tâm, sau này vãng sanh thì coi như là người ấy đã bồi hoàn phí tổn cho đạo tràng này rồi. Ngày hôm nay khác với năm ngoái, xin quý vị phải chú ý tội bực, nghĩ đến vãng sanh thì ắt sẽ niệm đến mức Nhất Tâm, đừng có ồn náo vô ích.

Chư vị tu hành hơn ba mươi năm. Cổ nhân nói: “*Thuyết đắc nhất trọng, bất như hành nhất xích*” (Nói một trọng không bằng làm được một thước). Nói nhiều vô dụng, cần phải thật tu mới nên. Kinh điển rất nhiều, nhưng hiểu được vạn pháp chẳng bằng hiểu kỹ một pháp. Bởi lẽ bất luận như thế nào cũng đều phải y theo một môn tu hành mới hòng thành công được. Dùng bất cứ câu nào trong kinh cũng đều chứng quả được, nhưng vạn câu kinh chẳng bằng một câu Phật!

Có lẽ mọi người không tin điều này, vì thường có bạn đồng tu đến hỏi tôi cần phải niệm thêm bộ kinh nào? Bộ kinh nào cũng tốt vì đều là lời Phật dạy cả. Nếu như khóa sáng mỗi ngày

tụng hết cả Tam Tạng mười hai bộ kinh thì công đức rất lớn. Nhưng xưa nay, ngay cả các vị tổ sư cũng chưa ai có thể niệm hết trong một buổi sáng được. Sáu chữ trong một câu Phật hiệu, tôi chỉ hiểu nổi ba chữ, hiểu biết mới được một nửa như vậy mà đã có thể giảng suốt ba mươi năm. Quý vị lợi căn nếu hiểu được bốn chữ thì ắt sẽ thành tựu.

Vì sao một câu Phật hiệu lại có hiệu quả lớn đến thế? Vì kinh do Phật nói ra. Tăng do dựa vào kinh mà có. Đã vãng sanh rồi vẫn phải niệm Tam Bảo. Phật đứng đầu Tam Bảo. Vì vậy, hiểu được một câu Phật hiệu là thành công. Kinh Di Đà dạy: “*Chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức nhân duyên để được sanh về cõi kia*”. Niệm Phật là trồng thiện căn. Cây có gốc mới có thể sanh trưởng; có thiện căn thì mới có thể khai hoa, kết quả. Những điều này trước đây tôi đã giảng qua, nhưng chỉ là diễn giảng cách khác.

Ai cũng niệm kinh Di Đà, nhưng vẫn không hiểu. Vì lẽ gì không hiểu? Là vì chưa có duyên khai ngộ. Trong Tịnh Tông cũng cần phải khai ngộ. Không khai ngộ thì là mê hoặc, điên đảo, nhưng muốn khai ngộ phải là người có phước khí. Vì thế kinh Di Đà nói: “*Chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức nhân duyên*”. Muốn khai ngộ thì phải tu phước.

Phước đức là gì? Kinh Di Đà nêu ra ba mươi bảy Trợ Đạo Phẩm. Điều này khá rắc rối, không phải ai cũng làm được. Sau này, các tổ sư nói gọn lại là mười thiện nghiệp, nhưng mọi người vẫn không hiểu, nên lại phải nói pháp phương tiện là “*tin sâu nhân quả*”; cốt yếu là “*dùng làm các điều ác, vâng làm các điều thiện*”. Thiện ác chủng loại rất nhiều. Nếu như giữ được năm giới căn bản, khởi tâm làm điều gì thì hết thấy đều là vì công (chẳng tư tâm), đó là Thiện. Tâm riêng tư cuộn cuộn thì là Ác. Trừ khử ba sự ác căn bản là Tham, Sân, Si, làm gì cũng vì mọi người thì là có phước đức.

Có phước sẽ khai ngộ. Cổ nhân nói: “*Phước chí tâm linh*”. Nghĩa là: Phước đến, tự nhiên tâm nhanh nhạy, vừa nói hiểu liền, giảng một câu hiểu đến tám, mười câu. Vô phước thì tâm chẳng linh lợi, giảng cả trăm câu còn chưa nghe hiểu được nổi một câu. Học Phật cầu cảm ứng đạo giao, cảm ứng được Phật thì gọi là “*linh cảm*”. Tâm hôn mê, trầm trệ làm sao cảm ứng được Phật? Dù Phật có đến tiếp dẫn vẫn chẳng chịu đi. Công phu phải tu tập hằng ngày. Tu hành chẳng trở ngại đến nghề nghiệp dù là nông, công, thương, công chức, y sĩ. Chỉ cốt sao dùng tâm Bồ Đề làm việc thì là Thiện, phước chí tâm linh tự nhiên khai ngộ.

Ngày hôm nay kết thất là đi dự thi, lúc bình thường khéo công phu thì lúc kết thất khả dĩ đắc Nhất Tâm, chứ chẳng phải là cứ rêu rao rằng bảy ngày liền được Nhất Tâm, liễu sanh tử. Trong vòng trời đất làm gì có chuyện thuận tiện đến thế? Uống cạn một hơi chén trà còn chẳng dễ, huống là đại sự liễu sanh tử! Hoàn toàn là do thường ngày luyện tập. Tâm, Phật và chúng sanh là cùng một sự. Trọn tám lòng đều nghĩ đến mọi người, khởi ý niệm nào cũng đều là Phật thì tâm chính là Phật. Tâm chẳng niệm Phật, tư tưởng toàn là những điều xấu xa tạp nhạp, lộn xộn trong thế gian thì tâm là phàm phu. Thành Phật hoặc làm phàm phu đều là do tâm tạo. Tiếp theo đây, tôi sẽ giảng một bài kệ để kết thúc:

“*Phật tại tâm trung mạc ngoại cầu*” (Phật ở trong tâm chớ ngoại cầu): Phật ở ngay trong tâm quý vị, thành Phật hay thành chúng sanh đều là do chính quý vị mà thôi. Tìm cầu đức Phật bên ngoài là lầm lẫn. Câu này nói về thiện căn, câu tiếp theo nói về phước đức.

“*Tham sân phóng hạ thị chân tu*” (tham, sân buông bỏ ấy chân tu): Tham, Sân, Si là ba phiền não căn bản. Chẳng buông bỏ được chúng để tu hành đúng như lời dạy thì chính là nói dối người. Nếu như buông bỏ được chúng thì mới là chân chánh tu hành.

“Niên quang tam thập nãi như cựu” (Ba mươi năm rồi vẫn như cũ): Phật thất tổ chức ở đây đã ba mươi năm rồi, tôi cũng đã đến giảng cả ba mươi năm. Mười năm đầu, người thành tựu chẳng ít. Mười năm kế giảm bớt. Mười năm sau chẳng được như trước. Năm nay tuy có ba người hiện tướng lành vãng sanh, nhưng nói chung là mỗi năm lại kém hơn năm trước, vẫn là y như cũ chẳng tiến bộ gì. Sau này ai lại đến giảng trong ba mươi năm nữa đây?

“Thế Chí, Quán Âm đại phát sầu” (Thế Chí, Quán Âm cũng phát sầu): Chúng ta niệm Phật tệ hại như vậy, chẳng phải chỉ mình Phật A Di Đà không cao hứng mà cả Bồ Tát Quán Âm, Thế Chí cũng phải buồn giùm quý vị. Mỗi cá nhân quý vị tu tập sao đây? Nếu chẳng khéo tu tập thì thuyên từ phổ độ của Quán Âm Bồ Tát cũng chẳng độ được quý vị. Thế Chí Bồ Tát dạy quý vị nhớ Phật, niệm Phật, tịnh niệm tiếp nối, quý vị cũng chẳng nghe. Hai vị Bồ Tát phải buồn thay cho quý vị. Các Ngài buồn chuyện gì? Các Ngài thấy mình có lỗi đối với Phật A Di Đà, dạy học sinh thế nào mà chẳng thành công chi hết? Hôm nay là thánh đàn đức A Di Đà, các Ngài không có cách nào bái thọ Phật A Di Đà được hoàn toàn là do lỗi của bọn ta.

VIII. LỜI TRẦN TÌNH CỦA CỤ TUYẾT TĂNG⁽³⁾ NHÂN DỊP PHẬT THẤT NĂM NHÂM TUẤT

Kết Phật thất tại đây đã hơn ba mươi năm. Mỗi lần kết thất, học nhân đều đến đây giảng. Thoạt đầu, mỗi ngày giảng một lượt, đem những sở học về phương pháp Niệm Phật của chính mình cống hiến cho mọi người, còn hai chữ “khai thị” chẳng đảm đương nổi. Ba mươi năm qua, tôi đã nói rất nhiều về pháp môn này cũng như cách niệm Phật, đều là bàn về những kinh nghiệm của cổ nhân, chỉ cần chọn lấy một điều để thực hành thì sẽ có thể thành công.

Hiện tại chính là thời kỳ Mạt Pháp. Tu các pháp môn khác đều phải cậy vào tự lực để đoạn Hoặc, chứng chân. Muốn đắc tiểu quả A La Hán cũng phải cả ngàn năm, vạn năm, thật chẳng dễ thực hiện được. Chỉ có mỗi Tịnh Độ là pháp môn Nhị Lực, tự lực chẳng đủ thì Phật lực đến gia bị. Điểm đặc biệt nhất là chẳng cần đoạn Hoặc, vẫn có thể cảm ứng đạo giao, lúc lâm chung Phật liền đến tiếp dẫn, được vãng sanh là thành tựu. Pháp môn này thành tựu ngay trong đời này, nhưng điều khẩn yếu là “cảm ứng đạo giao”.

Nếu chẳng cảm ứng đạo thì chẳng thể thành tựu. Vì sao chẳng cảm ứng? A Di Đà như vàng trắng rạng ngời trên không, tâm người niệm Phật giống như nước. Nước phải trong lặng thì vàng trắng mới soi bóng được. Đây là cảm ứng; có vậy thì mới có thể tiếp dẫn vãng sanh. Nếu tâm chẳng thanh tịnh giống như nước đục ngầu, vàng trắng chẳng hiện bóng được. Đây chính là chẳng cảm ứng, dù A Di Đà Phật ở ngay trước mắt cũng chẳng vãng sanh được.

Làm thế nào để cảm ứng? Đây chính là điểm khác nhau giữa kết thất niệm Phật và niệm Phật ở nhà. Đến đây rồi thì tâm gì cũng buông xuống hết, một lòng niệm Phật, ở nhà đâu có làm như vậy được. Kinh Di Đà chuyên giảng về chấp trì danh hiệu, sáu chữ hay bốn chữ Phật hiệu, một ngày, hai ngày hoặc là bảy ngày, chỉ mong sao có ngày niệm đến Nhất Tâm, tâm thủy lặng trong, cùng Phật cảm ứng, đây mới kể là thành tựu, lúc lâm chung mới bảo đảm. Nếu chẳng làm được như vậy thì kết thất cũng uổng công, khác gì niệm Phật tại nhà đâu.

Nói đến Nhất Tâm thì trong ngàn vạn người khó có được một ai hiểu rõ. Chẳng hiểu thì sao mà làm được? Dù có làm được cũng sợ là chẳng biết [mình có thể làm được]. Vậy thì làm sao đây? Đạo lý này, tôi là kẻ phàm phu hoàn toàn chẳng biết gì. Tuy nhiên, trong Phật thất chẳng thể giảng kinh nên tôi chỉ dựa theo nghĩa kinh và lời giảng giải của chư tổ sư để trình bày cùng quý vị.

Kinh Di Đà nói: “*Nhất Tâm Bất Loạn*”. Thế nào là Nhất Tâm? Lời tục nói: “*Tâm vô nhị dụng*”. Dụng tâm là khởi ý niệm tính làm chuyện gì đó. “Vô nhị” nghĩa là khi ý niệm phát ra ngoài thì giống như vết kim đâm rất nhỏ, chỉ có thể lọt qua một sự, chứ hai sự chẳng lọt được. Khi ý niệm đi vào trong tâm cũng giống hệt vậy. Chỉ có một ý niệm lọt vào được nhưng rất nhanh, rất nhỏ. Trong khoảng khảy ngón tay, có sáu mươi sát na. Mỗi sát na có 110 ý niệm, toàn là do nơi mình giác ngộ. Hễ giác ngộ thì sẽ khéo làm được. Các tông khác chẳng cho phép khởi ý niệm, mà phải đạt đến vô niệm, rất là khó. Tịnh tông chẳng sợ khởi niệm, chỉ sợ hay biết chậm. Càng khởi càng niệm. Niệm gì? Niệm A Di Đà Phật. A Di Đà mà ngừng một chút thì ý niệm xấu bèn hiện lên ngay. Nếu “*tâm vô nhị dụng*” (tâm không khởi lên ý niệm nào khác) thì mỗi niệm khởi lên đều là A Di Đà Phật, cũng không niệm điều gì khác. Đó chính là Nhất Tâm.

Lâm chung Phật đến tiếp dẫn. Tiếp dẫn cái gì? Chẳng phải tiếp dẫn cái túi da thôi tha này, cũng chẳng tiếp dẫn vọng niệm, mà là tiếp dẫn cái tâm niệm Phật. Vừa mới khởi vọng niệm liền tạo thành chướng ngại, dù Phật ở ngay trước mắt cũng vẫn có chướng ngại. Tâm mình cùng Phật quang chẳng chiếu rọi lẫn nhau được nên chẳng thể cảm ứng đạo giao, nên chẳng phát sanh hiệu lực. Vì vậy phải niệm cho đến Nhất Tâm. Lâm chung “tâm chẳng điên đảo” thì liền được vãng sanh thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà.

Đến đây kết thất niệm Phật mà chẳng hiểu rõ đạo lý này thì có khác gì niệm Phật ở nhà. Nếu như ở nơi đây, tuy miệng niệm Phật, nhưng tâm vẫn nghĩ đến chuyện khác thì hỏng rồi. Ngay trong lúc niệm Phật, tâm vừa nghĩ tưởng đến phú quý liền chẳng thể ra khỏi lục đạo, luân hồi, thân sau sẽ sanh lên trời. Hễ nghĩ đến gia đình thì gia đình chẳng phải là Tây Phương, tương lai sẽ lại làm người. Vừa nghĩ đến mình hay hơn người khác, ôm lòng ngã mạn, thân sau chỉ e vào trong đường Tu La. Nếu một mặt niệm Phật, một mặt vẫn sanh khởi ba độc Tham, Sân, Si thì tương lai sẽ đọa làm hung thần. Nếu lại tham đắm thức ăn thì thân sau đọa làm loài quý đa tài⁽⁴⁾. Nếu lúc niệm hôn trầm mà chẳng hay biết thì tương lai sẽ đọa vào súc sanh. Nói chung đều là tương ứng với lục đạo, chẳng đến được Tây Phương.

Nhưng người niệm Phật do công đức niệm Phật chẳng đọa địa ngục, chẳng biến thành ngạ quỷ, chẳng làm thân súc sanh hạ đẳng. Dù sanh trong bất cứ loài nào cũng đều hưởng phước, nhưng đến đời thứ ba, do lúc chuyển thân, thần thức bị mê, công đức niệm Phật chẳng thể hiện hành, chỉ e lại bị đọa lạc rồi thọ tội.

Vì thế, ở nơi này niệm Phật, phải nên buông xuống hết thả, khi niệm sáu chữ hoặc bốn chữ hồng danh phải từ trong tâm phát khởi, tai nghe cho rõ ràng, minh bạch, lại in vào trong tâm, đi ra, trở vào, niệm sao cho thành một mối, nhưng chỉ có loạn tâm là chưa buông xuống được. Đến khi Phật thất kết thúc, chẳng phải là về đến nhà liền được vãng sanh đâu. Ở nhà lâu ngày, sáng tối niệm Phật chừng hai tiếng đồng hồ, loạn tâm lại xuất hiện thì cũng vô dụng. Vì thế phải gìn giữ “*tịnh niệm tiếp nối*”. Ở đây làm như thế nào thì về đến nhà cũng phải làm giống hệt vậy, tiếp tục chẳng gián đoạn thì mới thành công được.

Tôi chỉ giảng đến đây, phải nhớ kỹ mới bảo đảm được. Tiếp đây, tôi nói một bài kệ để kết thúc:

“*Ung tri tán loạn niệm Di Đà*”: Mọi người phải biết: Nếu tâm tán loạn chẳng làm gì được nổi, cứ niệm Phật như thế thì sẽ ra sao?

“*Không phí công phu nan giải thoát*”: Công phu uổng phí, chỉ được phước báo, chẳng thể vãng sanh, vẫn ở trong lục đạo luân hồi, rất khó giải thoát.

“*Nhân sanh thọ mạng hô hấp gian*”: A, cứ tà tà mà niệm thì sao? Tà tà không được. Kinh dạy: “*Mạng người trong hơi thở*”. Một hơi thở ra không trở lại thì liền thành đời sau, chớ tu hành lơ là.

“*Nhất thất cơ duyên khổ vạn kiếp*”: Hiện tại, cơ duyên rất hiếm. Hễ bỏ lỡ cơ hội, nhân duyên ắt sẽ thọ khổ. Thọ khổ như thế nào? Luân chuyển trong lục đạo, khó ra được nổi. Ngàn kiếp, vạn kiếp mới có lại được thân người. Tám ngàn năm sau là thời kỳ pháp diệt, chẳng còn có Phật pháp, khác nào Bắc Câu Lô Châu, khó được giải thoát. Tám ngàn năm là còn sớm đấy. Người thọ trăm tuổi, khi thọ báo hết chẳng vãng sanh Tây Phương, sẽ sanh về chỗ tốt đẹp trên trời. Tầng trời thứ nhất là Tứ Vương Thiên, thọ mạng năm trăm năm. Một ngày đêm trên trời đó bằng năm mươi năm dưới thế. Ở trên trời hưởng mấy vạn năm phước trời, khi đọa xuống nhằm thời kỳ Pháp Diệt, chẳng có Phật pháp, sống sống chết chết chẳng hề được nghe Phật Pháp, chẳng ra khỏi tam ác đạo nổi, thọ khổ vạn kiếp.

IX. ĐẠO BÉN CẮT DỨT MỐI TỒI LOẠN

(Đệ tử Hoàng Khiết Di kính ghi)

Người trong cõi đời, từ xưa không ai tránh khỏi một lần chết. Dù là bậc thế gian thánh nhân, đến lúc vẫn cứ phải chết như thế. Chỉ có bậc thánh nhân xuất ly thế gian mới giải quyết được vấn đề sanh tử. Nhưng Đức Phật cũng chẳng thế ngay trong một đời liền thành Phật, mà phải do tu hành từng bước mới chứng được Phật Quả. Cho nên nói: “*Ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, chẳng tu chẳng đắc*”. Vì thế, quý vị phải tin là ai cũng phải chết, chỉ sợ “chết không được thôi!” vì sau khi chết đi, ắt sẽ luân hồi trong lục đạo, nhưng trong sáu đường, khó đạt được cõi trời, người, đọa lạc trong tam đồ thì khổ chẳng thể nói xiết.

Duy Thức Tông lập ra cái gọi là “Tam Lượng”. Chữ Lượng có nghĩa là “phân thốn” (phân, tấc, ý nói đo đạc), “đong” hoặc “cân”. Vật phẩm phải dùng cái cân để cân lường thì mới có tiêu chuẩn làm cơ sở để xác định. Còn như trong việc phân biệt giữa các giáo thì lấy gì để chiết trung (chọn lọc lấy những điểm hay, đúng)? Phải dùng Thánh Ngôn Lượng, tức là phải dùng lời Phật dạy làm tiêu chuẩn để đo lường. Có đáp án chính xác như thế thì tu hành mới có cơ sở để dựa vào. Bây giờ so sánh xem chuyện tu Tịnh Độ của mọi người là đúng pháp hay chẳng đúng pháp. Nếu tu đúng pháp thì là Tịnh Độ Tông, tu chẳng đúng pháp thì là “*loạn ty vô đầu*” (tờ rối tung không thấy đầu mối).

Chúng ta là đạo tràng Tịnh Độ, phải nghĩ kỹ đến tận cùng chữ Tịnh. Người tu hành chẳng đến đạo tràng để cầu náo nhiệt, mà là cầu công đức và thiện căn. Một câu A Di Đà Phật là thiện căn lớn nhất. Chỉ cần quý vị niệm đến tâm tịnh thì là sống trong Tịnh Độ. Nếu trong tâm chẳng tịnh, loạn tạp lung tung thì chính là “loạn ty vô đầu” như trên đã nói. Tâm loạn như vậy thì lúc thế này, lúc thế khác, chẳng thể đạt được lợi ích chân thật.

Vì thế tham dự Phật thất cầu Nhất Tâm Bất Loạn thì phải niệm niệm đặt nơi Phật hiệu, có vậy mới có thể vãng sanh. Nếu không, suốt ngày niệm kinh này, niệm kinh kia, không có chút trình tự tu tập nào thì chính là “loạn ty vô đầu”. Nếu quý vị thật sự tin tưởng vào sáu chữ hồng danh thì mới chứng được quả vị. Chẳng tin thì dù có niệm rách họng cũng uổng công!

Cầu Nhất Tâm Bất Loạn chính là Thánh Ngôn Lượng từ kim khẩu của Phật, là điểm trọng yếu của Tịnh Tông, có vậy mới có thể đời nghiệp vãng sanh. Nghiệp là nghiệp lực, nghiệp do mình tạo thì thân mình phải mang lấy, đó chính là phiền não. Chỉ cần chế phục được phiền não thì sẽ được vãng sanh, đoạn sạch sanh tử thì mới gọi là Niết Bàn. Đấy đều là những điều Phật dạy. Nếu hoài nghi lời Phật dạy, cho là sai lầm thì còn học Phật để làm gì?

Tiếp đây, tôi giảng một bài kệ để kết thúc:

*Lục tự dĩ ngoại giai phi nhất,
Nan dĩ Di Đà cảm ứng thời
Thánh lượng thị Phật thân khẩu thuyết,
Nguyên như khoái đao đoạn loạn ty!*

Tạm dịch theo ý:

(Mình danh hiệu Phật là thuần nhất,
Niệm Phật tán loạn khó cảm thông,
Thánh lượng chính miệng đức Phật dạy,
Mau dùng đao bén chặt tơ rối)

“Lục tự” là “Nam Mô A Di Đà Phật”. Ngoại trừ niệm sáu chữ này ra, tất cả những thứ khác đều chẳng thuần nhất. Nếu quý vị niệm Phật nhưng tâm mơ tưởng chuyện khác thì sao? Tâm chẳng trụ vào sáu chữ hồng danh sẽ khó cảm ứng Phật. Chữ “loạn ty vô đầu” là tiếng cổ, là Thánh Ngôn Lượng. Một cục tơ rối, không hề có đầu mối gì hết, gỡ bao giờ mới xong? Xin quý vị cầm con dao bén chặt ngay cho nó đứt đôi ra, tức là Nhất Tâm rồi, chẳng còn loạn nữa.

Kinh Di Đà nói rõ thế giới Cực Lạc được trang nghiêm bởi vàng, bạc, lưu ly, xích châu, mã não... Đấy đều là lời Phật nói. Nếu quý vị không tin, chỉ thích nói là đất phù cỏ xanh thì cứ việc tùy tiện. Đã tin vào Tịnh Độ Tông rồi thì phải biết điều tối khẩn yếu hoàn toàn là sáu chữ hồng danh. Đừng có nói sáu chữ này nông cạn. Nếu thật sự là kẻ giải ngộ sâu xa thì thấy sáu chữ ấy sâu xa, giải ngộ nông cạn sẽ thấy là nông cạn, hoàn toàn tùy thuộc vào mỗi người thôi! Các đồng tu hãy mau cầu Nhất Tâm, dao bén chặt tơ rối, lời Phật chẳng dối đâu!

X. KHAI THỊ TẠI PHẬT THẤT CHÙA LINH SƠN NĂM ẤT SỬU

(Đệ tử Ngô Bích Hà kính ghi)

Đốc lòng trừ mạn chướng, thiết tha cầu Nhất Tâm

Thưa các vị lão sư, các vị đồng tu.

Hôm nay tôi đến đây giảng, trước hết thanh minh một điều: Tôi hoàn toàn không đến đây để giảng khai thị. Hai chữ “khai thị” tôi đảm đương chẳng nổi, tôi chỉ đem những kinh nghiệm của chính mình ra bàn bạc để người này, người kia tham khảo mà thôi.

Tiếp đến, thanh minh một câu nữa: trong lúc ngồi giảng ở đây, xin miễn hết thấy những khách sáo thế tục, chỉ nghiên cứu “Nhất Tâm Bất Loạn”. Người giảng, người nghe đều lấy “Nhất Tâm Bất Loạn” làm mục tiêu. Nếu không, bị phân tâm một phần thì chẳng phù hợp với Phật thất vậy. Xin quý vị nhiếp tâm, tâm không nghĩ gì khác lắng nghe!

Luận về “Nhất Tâm” thì đây là một đạo tràng đã lâu, hẳn quý vị hiểu rồi. Đã hiểu rồi thì xin hỏi một câu: “Quý vị đạt được hay chưa?” Hơn ba mươi năm qua, có vị nào đạt được Nhất Tâm Bất Loạn chưa? Nếu như năm nào cũng dự Phật thất nhưng năm nào cũng tán loạn thì có phải là dự Phật thất trở thành chuyện phù phiếm hay sao? Thế nhưng, người học Phật làm gì cũng phải chân thật. Bài kệ khai kinh có câu: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”. Việc hư dối thì có làm cũng vô ích. Đã vậy thì quý vị ắt sẽ tự hỏi: “Niệm đến Nhất Tâm Bất Loạn trọn chẳng hề có ư?”

Tôi chẳng rõ là trong số quý vị, hoàn toàn không có một ai làm được chẳng? Ngược lại, tự hỏi mình trước. Với tôi thì Nhất Tâm Bất Loạn có thời gian nhất định. Trong khoảng thời gian ngắn sẽ đạt Nhất Tâm Bất Loạn. Nói như vậy ít nhiều đã có “công cao, ngã mạn”, tự mình khoa trương. Tiếp đây, chúng ta sẽ bàn về “công cao, ngã mạn”. Trong ba mươi năm qua, tại nơi đây, dự Phật thất, tôi giảng qua vấn đề này chẳng biết là đã bao nhiêu lần, nhưng giảng rất nông cạn. Quý vị trong tâm ngầm coi thường, nghĩ rằng: “Ông không cần phải nói, những chuyện đó tôi từng nghe qua rồi!” Quý vị ơi! Khó biết được chuyện nào mình đã thật sự nghe qua lắm đấy! Nếu còn giữ tâm như vậy thì chẳng đắc Nhất Tâm, mà là được công cao, ngã mạn, vẫn còn là phiền não. Nói như vậy nghĩa là sao?

Quý vị nghe kinh cũng nhiều, xem kinh chẳng ít, đáng coi là bậc đa văn, nhưng chỉ hiểu được về mặt văn tự, chứ xét về mặt công phu chân thực thì chẳng đáng bàn tới. Luận đến chân lý “*tâm, Phật, chúng sanh bình đẳng bất nhị*”, quý vị đã hiểu được đạo lý này hay chưa? Nói đến Phật thì chưa từng thấy qua. Nói đến chúng sanh thì mọi người đều nghĩ là mình đã từng thấy qua chỉ vì trong tâm nghĩ như thế này: “Người khác là chúng sanh, còn mình chẳng phải”. Đây là công cao, ngã mạn. Học như vậy thì chỉ học được phiền não, làm sao chúng ta luôn thấy “Phật, tâm, chúng sanh là bình đẳng” cho được? Quý vị bề ngoài bình đẳng nhưng trong tâm đa số chẳng bình đẳng. Đây chính là đại phiền não!

Bàn đến phiền não thì trong trăm pháp, Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi, Bất Chánh Kiến thuộc về căn bản phiền não. Ngoài ra còn có trần sa phiền não, căn bản vô minh. Ba loại này đều là bệnh ai nấy đều có, ai nấy chẳng tự hay. Càng học Phật, niệm kinh chẳng tự biết, phiền não càng nặng đều là do quan niệm “tôi xem sách hoặc nghiên cứu kinh chẳng ít”. Nhưng kinh giống như thuốc. Nếu như uống lầm thuốc chẳng đúng bệnh, rốt cuộc có lợi ích chi? Vì thế, chúng ta chẳng thể thành tựu chính là do công cao, ngã mạn. Tôi chẳng nói đến những việc khác bởi chính công cao, ngã mạn khiến cho mọi người sau này thoái chuyển, làm sao còn bàn đến chuyện đắc Nhất Tâm Bất Loạn được nữa?

Nói như vậy thì phải trừ khử cách nào mới nên? Phải “trong tâm thật sự trống không, một niệm chẳng khởi”. Đây là chân lý. Nguyên lai bản tánh là bất động, hễ động thì gọi tên khác là Tâm. Chúng ta chẳng thường hay nói là “khởi tâm động niệm” đó sao? Khởi tâm chính là khởi lên ý niệm. Một ý niệm vừa khởi lên bèn có mục tiêu nên sẽ tạo nghiệp. Tạo nghiệp sẽ phải lãnh quả báo. Thiện nghiệp thì thiện báo, ác nghiệp thì ác báo. Các báo thiện, ác lại chẳng thể triệt tiêu lẫn nhau, làm gì phải chịu báo nấy. Giống như nay chúng ta được báo ứng, so với ba ác đạo thì vẫn còn khá hơn. Tuy vậy, chúng sanh gồm có cửu giới⁽⁵⁾, nhân loại chỉ là một trong chín giới đó, vẫn chỉ là tạm thời ngoi đầu lên trên biển khổ mà thôi. Vẫn là nhiều đời, nhiều kiếp đến nay, chẳng biết mấy khi làm lành, tạm hưởng được thiện báo.

Nói đến thiện báo thì phải có được thân người thì mới có thể giải thoát. Nếu chẳng được thân người thì đừng nói chi đến chuyện hiểu Phật pháp, ngay cả chuyện hiểu thông suốt những ngôn ngữ bình thường đã khó khăn rồi: chim có tiếng chim, thú có tiếng thú. Nói đến thiện

báo được làm thân người thì xét đến cùng là do tạo nghiệp nào mà được, chỉ sợ chúng ta đều chẳng tự biết vậy.

Nói chung, từ vô thì kiếp cho đến hiện tại, chúng ta tạo nghiệp, lãnh báo, một bề biến hóa không ngừng, vậy thì hiện tại chúng ta phải nên làm gì? Trước khi xét đoán phương pháp, chúng tôi xin minh định trước: Hễ có thân là phải có khổ. Nếu không có cái thân tứ đại giả hợp này thì không có chỗ nào để thọ khổ cả. Muốn tiêu tội nghiệp thì phải bắt đầu từ đầu nguồn. Đầu nguồn chính là Tâm. Tâm không có hình dáng nhưng lại chính là nguyên động lực lôi kéo chúng ta luân lạc sanh tử. Chúng ta khởi tâm động niệm bèn tạo nghiệp, nhiều đời nhiều kiếp chông chắt chẳng biết là bao nhiêu.

Trong kinh dạy: *“Nếu như ác nghiệp có thể tướng thì trọn cõi hư không chẳng thể chứa đựng nổi”*. Nghiệp nhiều như thế đấy. Chẳng cần nói đến kẻ không siêng niệm Phật; đối với người khéo niệm Phật, có phải là sẽ tiêu sạch được ác nghiệp từ trần sa kiếp chẳng? Chi e rằng chẳng đơn giản như vậy. Ví như vàng Thái Dương chiếu xuống tuyết, tuyết tan thành nước. Thế sao tuyết đọng trên Tuyết Sơn suốt năm chẳng tan? Nào có phải là mặt trời chẳng rọi xuống Tuyết Sơn đâu! Lời tục nói: *“Băng đóng ba thước, chẳng phải là trời lạnh một ngày”*. Chỉ đơn độc cậy vào sức mình, làm sao đạt được “tâm không?” Làm sao tiêu trừ tội nghiệp được? Nói như thế thì nhất định phải nhờ cậy [sức Phật]. Đấy chính là Nhị Lực.

Điều thứ hai là chữ Nhị Lực chẳng phải chỉ nói về hai lực ấy, mà còn hàm chỉ nhiều thứ. Chẳng hạn như trong đạo tràng này có rất nhiều người, nhưng ta cũng có thể nói là có hai loại người. Một là giảng, hai là nghe. Vì thế chỉ nói “hai” nhưng đã bao gồm người giảng, người phiên dịch, người nghe, người lo liệu công việc... biết bao là thứ. Vì thế chữ “Nhị” còn hàm ý “rất nhiều”.

Trong kinh A Di Đà, mười phương chư Phật đều nói: *“Chúng sanh các người đều nên tin vào kinh Khen Ngợi Công Đức Chẳng Thể Nghĩ Bàn Được Hết Thấy Chư Phật Hộ Niệm này”*. Phật nói với Bồ Tát, Bồ Tát lại đem lời ấy tuyên thuyết, lần lượt lan truyền rộng rãi như thể trùng trùng vô tận, rớt ráo chẳng hề có kết thúc. Quý vị nghĩ xem, nghĩ đến cùng là nhiều hay không nhiều vậy? Vì thế, sức của ác nghiệp cố nhiên là to, nhưng sức của mười phương chư Phật cũng rất to. Do mười phương Phật đến giúp ta tiêu nghiệp thì sợ gì chẳng thành tựu cơ chứ?

Kinh A Di Đà dạy: *“Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe kinh này mà thọ trì và nghe danh hiệu chư Phật thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy đều được hết thấy chư Phật hộ niệm”*. “Niệm” có nghĩa là trong tâm Phật có mình. Tâm Ngài đã có mình thì nếu mình có chuyện gì, các Ngài sẽ đến giúp cho. Đấy là “Hộ”. Nói như vậy có phải là chúng ta cứ ngồi chờ Phật đến rước chẳng?

Phật giáo Nhật Bản có một tông phái mệnh danh là Chân Tông chuyên giảng về nguyện thứ 18 trong 48 nguyện của Phật A Di Đà, cho rằng chỉ cần tin vào Phật thì Phật sẽ đến tiếp dẫn vãng sanh. Thật ra làm gì tiện lợi như vậy! Cầu Phật đến tiếp dẫn phải có đủ Tín - Nguyện - Hạnh mới cảm ứng được!

Thế nào là Cảm Ứng? Giống như quý vị niệm Phật ở nơi đây (không phải là xứ Phật) thì Niệm chính là Tâm của quý vị, tâm quý vị khởi niệm nơi Phật thì Phật hộ niệm quý vị. Hai bên hòa hợp, đó là Cảm Ứng. Nhưng niệm Đức Phật nào? Niệm A Di Đà Phật. Nếu một mặt vừa niệm Phật A Di Đà, một mặt lại niệm Phật Dược Sư, tự cho rằng “đăng nào cũng là niệm Phật” thì lại là làm mất rồi, sẽ chẳng được cảm ứng.

Quý vị xem đây: hai bàn tay tôi vỗ vào nhau phát ra tiếng. Đây là một loại âm thanh. Dùng tay vỗ lên bàn thì lại là một loại âm thanh khác. Hai loại khác nhau. Vì thế, đức Thích Ca Mâu Ni Phật dạy quý vị niệm A Di Đà Phật thì quý vị niệm A Di Đà Phật, chỉ nên tuân theo Thánh Lượng thì mới được lợi ích!

Tiếp đây, tôi đem các phương pháp dạy niệm Phật của chư Tổ Sư tặng cho quý vị. Nếu thật có thể hành đúng như pháp thì sẽ có thể chế phục Hoặc, đạt được Giả Nhất Tâm (Nhất Tâm có hai loại: Lý Nhất Tâm là chân lý, Sự Nhất Tâm thuộc về tướng trạng bên ngoài, là phương tiện. Vì thế, Sự Nhất Tâm còn được gọi là Giả Nhất Tâm), sau rồi sẽ được vắng sanh.

“Niệm Phật bất tất cầu đa niệm”: Niệm Phật chẳng cần phải niệm cho thật nhiều.

“Đản niệm bát bách tâm bất loạn”: Niệm một xâu chuỗi 108 tiếng sao cho dù một chữ cũng chẳng loạn.

“Kỳ trung trước hữu nhất niệm sai”: Trong 108 câu niệm ấy, nếu như có một câu niệm lầm lẫn.

“Trạo chuyển châu đầu đô bất toán”: Những câu niệm từ đầu xâu chuỗi tính đến câu sai ấy đều không tính nữa. Câu này rất khẩn thiết. Có một điểm cần phải chú ý là: “Tự niệm, tự nghe”. Lúc niệm phải niệm sao cho rõ ràng, tách bạch. Lúc nghe cũng phải nghe sao cho phân minh, rành rẽ. Hễ niệm sai một câu thì phải niệm lại từ đầu. Lúc quý vị thực hành công khóa chánh, nên làm theo đúng phương pháp đã dạy trong bài kệ này để hồng cầu được “Nhất Tâm Bất Loạn”. Còn như lúc tán niệm (niệm Phật ngoài thời công khóa chánh) thì có thể tùy duyên.

Hiểu rõ những điều trên đây rồi thì không cần phải mất công nói nhiều nữa, cứ chiếu theo đó mà làm là được. Tiếp đây, tôi dùng một bài kệ để tổng kết lại:

*“Vạn pháp tinh hoa lục tự bao,
Thánh ngôn chân lượng bạt tâm mao,
Trì danh dung dị nan trừ mạn,
Vô giá bảo châu từng thử phao”*

“Vạn pháp tinh hoa lục tự bao”: Phật pháp vô biên, Trung Quốc gọi là Tam Tạng (nhưng thật ra còn rất nhiều kinh chưa được phiên dịch [sang tiếng Hán]), gọi chung là “vạn pháp”. Chữ “tinh hoa” chỉ tinh thần chân chánh [của vạn pháp], cũng có nghĩa là những lời trọng yếu. Chỉ niệm sáu chữ là đã bao quát cả Tam Tạng 12 bộ kinh, cũng có thể nói là đã hiểu được Tam Tạng mười hai bộ kinh rồi thì mới hiểu được sáu chữ “Nam Mô A Di Đà Phật”. Nếu chẳng thể niệm hết toàn bộ kinh tạng thì niệm sáu chữ cũng giống như niệm hết toàn bộ kinh tạng vậy.

“Thánh ngôn chân lượng bạt tâm mao”: Vì sao nói là sáu chữ bao gồm trọn vẹn Tam Tạng? Quý vị phải chân chánh dốc lòng niệm sáu chữ này, tâm chẳng chạy theo bên ngoài thì sẽ mau chóng được khai ngộ. Thế nhưng, quý vị đã khai ngộ chưa? Chưa. Vì sao chưa? Là vì tâm nhãn quý vị bị cỏ tranh (mao thảo) che lấp cho nên chẳng thể mở ra được. Hiện tại, ta tuân theo Thánh Ngôn niệm sáu chữ này chính là nhổ bật cỏ tranh che lấp để tâm nhãn được rộng mở.

“Trì danh dung dị, nan trừ mạn”: Chữ “danh” chỉ danh hiệu A Di Đà Phật. “Trì” là nắm giữ, chẳng buông bỏ, mà cũng là niệm. So với niệm kinh, trì danh dễ dàng hơn, nhưng vẫn có chỗ khó khăn. Tức là còn công cao, ngã mạn, tự cho rằng: “Tôi làm rồi, tôi hiểu rồi”. Hễ có cái căn bản phiền não này thì sẽ chẳng thành tựu. Học Phật thì bước thứ nhất là Vô Ngã. Có Ngã thì cũng vãng sanh, nhưng tiếc là vãng sanh trong lục đạo, vĩnh viễn chẳng giải thoát. Vì thế, muốn được giải thoát thì trước hết phải trừ Ngã Mạn. Trừ bằng cách nào? Nhà Phật có nói đến Lục Hòa Hợp, hết thấy đều bình đẳng. Nhưng Ngã Mạn rất khó trừ.

“Vô giá bảo châu từng thử phao”: Nếu chẳng trừ Ngã Mạn thì khác nào xem thường ném bảo châu vô giá Tam Bảo đi.

Ở nơi này, chư vị hãy thử thí nghiệm phương pháp vừa nói trên đây, hết thấy đều buông xuống hết, chỉ cầu Nhất Tâm thôi!

XI. KHAI THỊ PHẬT THẤT NĂM CANH THÂN TẠI CHÙA LINH SƠN

(Đệ tử Hoàng Vịnh kính ghi)

Thưa chư vị lão sư, chư vị đồng tu.

Phật thất chùa Linh Sơn đã được duy trì hơn ba mươi năm, mỗi năm tôi đều tham gia. Trước kia, lúc Chính Phủ chưa đến Đài Loan, Phật giáo tỉnh này vẫn còn chưa phát triển. Dù có chùa, miếu, nhưng đại đa số chỉ để tự tu, chẳng chú ý mấy đến việc hoằng pháp lợi sanh. Những việc hoằng pháp lợi sanh như Phật thất v.v... thực sự do chùa này khởi xướng. Lần Phật thất này, những bạn đồng tu mới nhiều hơn cựu đồng tu. Lời giảng của tôi khó thể thích hợp với các loại căn cơ. Vì thế lần giảng này dựa trên nguyên tắc cốt sao cho các bạn tân đồng tu hiểu được, mong các cựu đồng tu từ bi tùy duyên nghe giảng.

Phật thất ở nơi này là Phật thất của Tịnh Độ Tông. Nói đến Tịnh Độ tông thì ai ai cũng biết cả vì nó quá phổ biến, nhưng thực sự thì rất ít người hiểu rõ nội dung Tịnh Độ tông. Chẳng phải chỉ người ngoài không biết, ngay cả trong cửa Phật, những người hiểu rõ Tịnh Độ tông cũng chẳng nhiều. Thậm chí người đang tu Tịnh Độ tông cũng chẳng hiểu rõ lắm! Ở đây, tôi phải thanh minh trước: hôm nay, tôi không đến đây để khai thị mà chỉ đến trò chuyện. Vì người hiểu đúng Tịnh Độ tông quá ít, nên tôi chỉ tường trình lại theo đúng kinh điển, lời giảng của chư Tổ mà thôi.

Tại gia tu hành công phu chẳng thể rốt ráo hoàn toàn, người xuất gia khéo tu tập có thể chứng được Tứ Quả A La Hán. Ở đây, tôi chẳng bàn đến người tại gia. Muốn chứng Tứ Quả A La Hán phải trải qua một thời gian lâu chừng mấy ngàn năm. Luận về người đời sau sẽ chứng được Sơ Quả thì trong mười vạn người chẳng dễ tìm được một người. Dù có chứng quả A La Hán đi nữa thì cũng chỉ hiểu được phương pháp để chứng quả A La Hán, chứ đối với pháp môn Tịnh Độ cũng chẳng thể hiểu được dễ dàng. Đây chính là điều được nói trong kinh, chứ chẳng phải chính tôi bịa ra. Nếu kinh Phật không chép thì dù một câu tôi cũng chẳng dám nói.

Ai hiểu được pháp môn Tịnh Độ? Quả vị Bồ Tát có năm mươi hai địa vị. Hàng Bồ Tát trước khi chứng quả trong Thập Địa, còn thuộc vào Hiền Vị, vẫn chưa hiểu được. Những vị nào đã chứng quả trong Thập Địa thì gọi là Thánh Vị, cũng chỉ hiểu được một nửa. Phải là thành Phật rồi mới có thể hiểu triệt để pháp môn Tịnh Độ. Chỉ có Phật với Phật mới hiểu thấu cùng tận. Mọi người nghe đến đây phải đặc biệt chú ý: Quý vị được nghe danh hiệu Phật, tu được pháp môn Tịnh Độ thì ắt là trong ngàn đời, vạn kiếp đã trồng đại thiện căn, làm đại thiện sự

thì mới đạt được như vậy. Nhưng nếu đã biết pháp môn Tịnh Độ thù thắng thì phải dụng công tu trì, có tu mới thành công, không tu không thành công.

Có người chưa nghe nói đến Tịnh Độ, cũng chẳng hiểu Tịnh Độ là cái gì, tự mình chẳng biết, nếu miệng chẳng khích bác thì không tạo tội. Nhưng nếu chẳng hiểu Tịnh Độ là pháp khó tin, lại tự lầm tưởng mình là thông minh, hủy báng pháp môn Tịnh Độ thì là không được. Bởi lẽ, hủy báng Phật pháp chính là gây tội tam đồ, thế nhưng hủy báng pháp môn Tịnh Độ lại chính là tội Vô Gian địa ngục! Quý vị phải nên đặc biệt chú ý cẩn thận. Tịnh Độ Tông là pháp khó tin, rất sâu xa, chỉ mình đức Phật mới có thể hiểu triệt để. Ngoài ra, phải là hạng đã chứng Bát Địa Bồ Tát mới hoàn toàn tin nhận được thôi. Chúng ta chẳng hiểu, chẳng tin thì càng phải đặc biệt lưu ý, ngàn muôn phần chớ tạo tội nghiệp.

Nếu pháp môn Tịnh Độ chỉ riêng Phật với Phật mới có thể hiểu thấu tột cùng thì sao Đức Phật lại đem pháp khó tin, khó hiểu này phổ biến, dạy chúng sanh tu trì? Tôi cũng chẳng đáp thông được, chỉ dẫn lời Phật để đáp. Hết thầy các pháp môn khác chung cục đều nhằm để thấu triệt bất sanh, bất diệt, liễu sanh thoát tử. Các tôn giáo trên toàn cầu tu đến mức cao nhất thì chỉ sanh lên trên trời, chỉ riêng mình Phật giáo có thể liễu sanh thoát tử. Nhưng nói chung tu các pháp môn trong nhà Phật đều phải chịu khổ lớn như thường nói: “*Chẳng mắc ma nạn thì chẳng thành Phật*”. Đa số người tu hành chẳng chịu nổi đại khổ, đây là một điều khó khăn.

Hơn nữa, thời gian tu tập rất dài, chúng quả La Hán đã phải mất mấy ngàn năm. Phạm phu thọ mạng hữu hạn, trong mấy mươi năm làm sao chúng quả được? Lại phải tu tập từng bước, thành công thật chẳng dễ dàng gì.

Tịnh Độ tông tuy người người chẳng hiểu, nhưng có điều cực thuận tiện là vì: A Di Đà Phật chính là vị Phật tiếp dẫn, thế giới Cực Lạc tuy cách xa mười vạn ức cõi Phật, A Di Đà Phật phát nguyện đích thân đến tiếp dẫn. Trong mười phương tuy đều có Tịnh Độ, đều có Phật và Bồ Tát, nhưng chưa từng phát nguyện đến tiếp dẫn, mình có năng lực tu đạt đến đó thì tự mình đi về đó nên chẳng dễ thành tựu. Vãng sanh Cực Lạc thế giới thì có thể thành tựu ngay trong đời này. Đời người ngắn ngủi mấy mươi năm, đầy đủ tư lương Tín Nguyện Hạnh, lâm chung chánh niệm phân minh, Phật liền cảm hoa sen đến tiếp dẫn. Ta liền ngồi lên hoa sen sanh về Cực Lạc thế giới, dứt sạch sanh tử, thật là thuận tiện quá sức. Điều này trong Tam Tạng kinh điển đã nói tường tận, tu pháp môn Tịnh Độ thù thắng là ở chỗ này.

Tu các pháp môn khác thì cần phải “Tín, Giải, Hạnh, Chứng”, hoàn toàn cậy vào tự lực, tu hành trong một thời gian dài. Tu pháp môn Tịnh Độ dù đạo lý chẳng dễ hiểu, nhưng chỉ cần Tín - Nguyện - Hạnh là có thể thành tựu. Nếu không thì đừng nói là tu hai, ba mươi năm chẳng hiểu được lý Tịnh Độ, dù có tu năm trăm năm cũng chưa chứng được quả La Hán, cũng vẫn chẳng hiểu được lý Tịnh Độ.

Kinh Hoa Nghiêm nói Bồ Tát phải tu hành qua các địa vị Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng. Đạt đến Thập Hồi Hướng mới hiểu được Phật lý, mới hành bố thí triệt để được. Nhưng tu đến Thập Hồi Hướng phải mất hai đại A Tăng Kỳ kiếp, thực chẳng dễ chi! Nay tôi đối trước Đức Phật thuyết pháp, nếu nói nhằm một câu thì chính là hủy báng Phật pháp, người thuyết pháp phải đọa địa ngục. Tôi đã hơn chín mươi sáu tuổi, còn đến đây tạo tội địa ngục làm gì? Tôi khùng như thế chẳng? Nói tóm lại, Tịnh Độ Tông thật chẳng dễ giải thích, chẳng dễ hiểu gì.

Chúng ta đã phát tâm tu hành, nếu chẳng tu hành thành công thì chẳng đáng tiếc lắm sao? Muốn giải thích Tịnh Độ cho rõ ràng chẳng dễ dàng gì, từ Tổ Sư của Tịnh Độ Tông Trung

Quốc là Ngài Huệ Viễn đại sư đời Đông Tấn cho đến Ngài Ấn Quang đại sư thời Dân Quốc, những lời khai thị của các Ngài đều xuất phát từ kinh Phật. Kinh Hoa Nghiêm là vua các kinh, là vua của cả Tam Tạng, thế mà trong phẩm cuối cùng, Phổ Hiền Bồ Tát dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Vì thế phải biết rằng: Văn Thù Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát đều tu pháp môn Tịnh Độ, cầu sanh Cực Lạc thế giới. Kinh dạy: “*Ly kinh nhất cú, tức thị ma thuyết*” (nói sai khỏi kinh một câu, chính là ma nói). Kinh Pháp Hoa cũng dạy: “*Y pháp bất y nhân*” (nuông theo pháp, chẳng nương theo người). Chúng ta tu Tịnh Độ nương theo lời Phật, có bằng chứng chân thật. Nếu không, dù ai có danh tiếng lớn lao đến đâu mà lời nói chẳng phù hợp với lời Phật, chúng ta cũng chẳng tin.

Vì sao Tịnh Độ Tông chỉ nói Tín - Nguyện - Hạnh mà chẳng nhắc đến Giải? Trong kinh cũng có thí dụ: Dù cho bậc trí huệ đệ nhất là Ngài Xá Lợi Phất, khắp toàn thân đều có miệng, và lại có vô lượng vô biên Xá Lợi Phất trong vô lượng vô biên kiếp giảng giải đạo lý Tịnh Độ thì cũng chẳng thể giảng trọn hết. Tôi vốn chẳng có năng lực ấy, chỉ có một hai quyển kinh làm cơ sở, ngay cả kinh A Di Đà tôi cũng còn hiểu chưa hết. Trong kinh ấy câu nào cũng đều là vô lượng vô biên bí quyết trọng yếu để tu hành. Vì vậy, muốn thoát sanh tử thì phải là kẻ đã liễu sanh tử mới chẳng đến nỗi lầm lạc. Tịnh Độ Tông lấy Tín - Hạnh - Nguyện làm cơ sở, chúng ta cứ chiếu theo đó mà hành. Phật là bậc đã liễu sanh tử, Phật dạy như thế nào, ta cứ tin như thế ấy, hành như thế ấy ắt sẽ thành công. Nếu tự lầm cây mình thông minh, nhất định sẽ hiểu biết sai lạc vậy.

Trong Tín - Nguyện - Hạnh, Tín là gì?

Thứ nhất, tin rằng nếu không học Phật sẽ vĩnh viễn luân hồi trong lục đạo, chẳng được giải thoát. Bất cứ tôn giáo khác nào đều chẳng thực hiện được việc này.

Thứ hai, tin rằng học Phật thì phải mất ba đại a tăng kỳ kiếp mới có thể thành Phật. Chỉ có pháp môn Tịnh Độ trong thời gian ngắn liền có thể thành tựu ngay trong đời này. Cổ đức nói: “*Vạn người tu vạn người đậu*”. Kinh A Di Đà dạy: “*Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, nghe kinh này mà thọ trì và nghe danh hiệu chư Phật thì các thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy đều được hết thảy chư Phật hộ niệm, đều được chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác*”. Đây chính là “vạn người tu, vạn người đậu”. Nhưng chúng ta ở đây dù niệm Phật dăm ba năm cũng chỉ là miệng niệm. Chỉ khi vãng sanh Tây Phương rồi thì nghe chim, cây phát ra tiếng bèn niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Lý thâm áo này phàm phu chẳng thể hiểu nổi, ngay cả bậc đã chứng Nhị Quả cũng không cách nào hiểu rõ. Chỉ nên tin chắc vào Thánh Ngôn Lượng chẳng nghi thì mới có thể thành công.

Thứ ba, tin sâu xa rằng chúng ta tu pháp môn Tịnh Độ, quyết định sẽ thành tựu trong đời này, quyết định “vạn người tu, vạn người đậu”.

Thứ tư, tin rằng lúc vãng sanh, A Di Đà Phật nhất định đến trước mình tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc thế giới. Tin sâu rằng đã tu pháp môn Tịnh Độ thì phải chấp trì danh hiệu chẳng buông. Từ nay sanh lòng tin sâu xa chẳng nghi, đến chết cũng chấp trì danh hiệu chẳng buông, dù cho bom nguyên tử có rớt xuống cũng chấp trì chẳng bỏ thì mới thành công vậy.

Hiện giờ tôi thấy tình huống của quý vị rất tốt, rất phù hợp với những điều được dạy trong kinh A Di Đà. Kinh dạy: “*Đều được chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác*”. Quý vị phước khí chẳng nhỏ, nhưng có mấy vị chưa nghe đến đây đã lui ra rồi, thật là đáng tiếc! Tôi rất lưu tâm đến điều này, bọn họ phước báo không nhiều, nhưng quý vị thì không giống vậy. Nếu nghe minh bạch thì đều có thể thành công bởi vì hạt giống Kim Cang

đã rơi vào tám thức điên của mọi người. Do quý vị giữ tinh thần lắng nghe thì mới biết là quý vị đã được phước báo to như cõi trời, hạt giống ấy vĩnh viễn chẳng bị tiêu diệt. Điều khẩn yếu là hai chữ “bất thoái”, vĩnh viễn chẳng thoái thất. Nếu khéo công phu thì ngay trong đời này thành tựu. Nếu không thì sớm muộn gì hạt giống Kim Cang sẽ nảy mầm, lúc ấy chính là lúc quý vị thành tựu kết quả.

Tiếp đến là nói về Nguyện. Hiện tại mình học Phật rồi, đã biết có vô lượng vô biên Tịnh Độ. Nhưng chúng ta tu Tịnh Độ, phải phát nguyện sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới là điều vĩnh viễn chẳng biến cải, chớ có ai nói gì cũng tin, chẳng thể sáng ba, chiều bốn. Dù cho có ai nói thế giới nào tốt đẹp ngàn vạn lần cõi Tây Phương, ta cũng chẳng trái bỏ ý niệm Phật lúc đầu. Dù cho ai dạy pháp môn nào hay hơn, lạ hơn pháp môn Niệm Phật Vãng Sanh cũng vĩnh viễn chẳng biến cải. Có khí phách kiên định, nguyện thiết tha như thế thì nguyện ắt thành.

Nếu đã tu Tịnh Độ rồi lại đổi tu pháp khác tức là tu cả ba, bốn pháp môn thì không có pháp nào tu thành công hết. Đã phát nguyện vãng sanh Tây Phương thiết tha rồi, đã có lòng tin rồi, đã có căn cứ rồi, bất luận là tình hình nào cũng vĩnh viễn chẳng biến cải thì ắt sẽ thành tựu.

Lại nói về Hạnh. Hạnh rất đơn giản. Kinh Địa Tạng, kinh Dược Sư, kinh Pháp Hoa, Tam Tạng mười hai bộ kinh đều hay cả, nhưng nếu vậy chẳng lẽ mỗi ngày tụng hết cả Tam Tạng mười hai bộ kinh sao? Muôn phần chúng ta chẳng nên dùng phàm để suy thánh, tưởng tâm Phật, tâm Bồ Tát giống như tâm phàm phu: nếu mình lễ bái vị này, không lễ bái vị kia, chỉ sợ đắc tội với vị kia. Đây thật là ngu si. Chúng ta có tâm phân biệt, chứ Phật chẳng hề có. Nếu chúng ta ngu si, niệm kinh này, niệm kinh kia thì không một ai trong một ngày niệm xong Tam Tạng mười hai bộ kinh được cả!

Tu Tịnh Độ cực giản dị, dù cho chẳng niệm kinh A Di Đà, chỉ niệm Phật cũng được. Vạn đức hồng danh, bất luận là Nam Mô A Di Đà Phật, hoặc bốn chữ A Di Đà Phật, câu hồng danh này bao hàm vô lượng vô biên danh hiệu Phật. Bởi lẽ A Di Đà Phật chính là Pháp Giới Tạng Thân, niệm một câu Phật cũng như niệm hết thầy Phật.

Hơn nữa, chữ A trong A Di Đà Phật chính chữ thứ nhất trong Hoa Nghiêm Tự Mẫu của kinh Hoa Nghiêm. Thế Tôn cuối đêm thấy sao Mai, kiến tánh thành Phật, liền quán tưởng chữ A. Không có chữ A này thì cũng chẳng có Tam Tạng mười hai bộ loại kinh điển. Câu A Di Đà Phật này cũng chưa được phiên dịch, vì hàm tàng nhiều ý nghĩa. Chỉ lấy một câu danh hiệu Phật này, già già, chắc thật niệm đến khi Nhất Tâm Bất Loạn ắt sẽ nhất định thành công, chẳng cần phải niệm nhiều thứ khác. Vì thế, lúc niệm Phật đừng nghĩ đến vọng niệm nào khác. Vọng niệm khác là Ma, ta dùng câu Phật hiệu này để trừ khử nó. Như vậy mới có thể đạt tịnh niệm tiếp nối.

Hơn nữa, về Chánh Trợ Song Tu thì thật sự ra, đối với Trợ Pháp cũng chẳng cần phải làm gì khác, chỉ cốt sao đối với một câu danh hiệu Phật này, Nhất Tâm niệm Phật thì chánh lẫn trợ đều bao gồm trong ấy. Nhưng chúng ta còn là phàm phu, vẫn chưa đạt được công phu ấy. Thực ra, Nhất Tâm niệm Phật thì kinh, Phật, chú đều gộp cả trong đó, chỉ sợ bọn ta chẳng được thành tâm như thế. Nếu thành tâm niệm Phật thì Tam Tạng mười hai bộ kinh đều nằm trọn trong ấy.

Đối với Trợ Hạnh Công Phu, nếu chúng ta chưa biết làm lành thì cũng chẳng khẩn yếu lắm, chỉ cần “các điều ác đừng làm” thì cũng được. Niệm Phật thì chẳng tạo ác. Lúc chúng ta niệm Phật A Di Đà, chúng ta chính là Phật A Di Đà. Phật chính là tâm, tâm chính là Phật. Chẳng được một mặt niệm Phật, một mặt tạo nghiệp. Nếu như niệm Phật mà lại còn gây các tội

nghiệp giết chóc, dâm dục, trộm cắp, uống rượu v.v... thì chính là báng Phật, công hiệu của việc niệm Phật bị giảm thiểu. Chỉ cốt sao đừng tạo nghiệp, già già, chắc thật niệm một câu A Di Đà, lại đừng làm các điều ác. Tu pháp môn Tịnh Độ như thế nhất định thành công.

Khi đến giảng trong Phật thất, tôi vốn thường giảng nói sao cho người tham gia đắc Nhất Tâm, nhưng thấy mấy năm nay, có nhiều người thoái chuyển. Thế nên hôm nay, tôi nói nhiều về giáo lý, hiểu rõ giáo lý thì mới biết rõ nên dụng công thế nào để được Nhất Tâm. Tôi nói bài kệ để khích lệ chung:

“Tịnh Tông tư lương Tín Nguyên Hạnh” (Tư lương của Tịnh Độ tông là Tín Nguyên Hạnh): Tịnh Độ tông tu hành vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới thì phải chuẩn bị đủ ba thứ tư lương “tin sâu, nguyện thiết, hạnh mạnh mẽ”. Tín Nguyên Hạnh giảng ra có vô lượng vô biên pháp, hôm nay tôi giảng những điều cực giản yếu.

“Nhị lực cảm giao công thi thành” (Hai lực cảm ứng đạo giao thì mới thành công): Phàm là muốn được thành công, tu các tông khác phải dựa vào chính sức mình, tu dần từng bước mới có thể thành công. Hễ dùng sức sai một phân thì chẳng thể thành công. Tịnh Độ tông bất tất phải như thế, sức lực chủ yếu là sức của Phật A Di Đà, mình chỉ đỡ ra ít sức. Mình chỉ cần buông xuống vạn duyên, niệm đến Nhất Tâm Bất Loạn, những việc gì khác đều không bận tâm đến. Những gì khác đều coi là do sức của Phật A Di Đà, thế giới Cực Lạc là do Phật A Di Đà trang nghiêm thành. Lúc chúng ta lâm chung, Phật đích thân tự cầm hoa sen đến tiếp dẫn sanh về thế giới ấy. “Trang nghiêm cõi Phật, tiếp dẫn vãng sanh” đều do sức của Phật, chúng ta chỉ việc niệm Phật sao cho đạt đến Nhất Tâm Bất Loạn. Đây là những điều được minh thị trong kinh. Có cả Phật lực lẫn tự lực như thế ắt sẽ thành công.

“Kinh văn tối trọng Đồng Cư Độ” (cõi được kinh văn chú trọng nhất là Phàm Thánh Đồng Cư Độ): thế giới Cực Lạc chia làm bốn cõi (Phàm Thánh Đồng Cư, Phương Tiện Hữu Dư, Thật Báo Trang Nghiêm và Thường Tịch Quang). Trong kinh A Di Đà có đủ cả bốn cõi, nhưng cõi được coi là trọng yếu nhất chính là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Bọn phàm phu chúng ta chưa đoạn được một phẩm vô minh nào, không phương cách nào sanh về Tịnh Độ. Nhưng thế giới Cực Lạc chính là “Tha Thọ Dụng Tịnh Độ”, giống như một căn nhà tốt, chẳng phải chỉ để riêng mình sử dụng mà còn phải nhượng cho mọi người đều được sử dụng.

Tu hành đoạn Hoặc mới thoát khỏi luân hồi. Phàm phu không cách gì thoát luân hồi, chỉ có được Phật A Di Đà trong Cực Lạc thế giới tiếp dẫn thì mới có thể thoát sanh tử luân hồi, dù vãng sanh Cực Lạc thế giới nhưng vẫn là phàm phu. Vì thế, trong kinh A Di Đà, chư Phật trong sáu phương xuất hiện để chứng thực những điều đã được nói trong phần kinh văn trước đó đều là cảnh giới của phàm phu, là cõi Phàm Thánh Đồng Cư.

Dựa theo thế giới Sa Bà đây mà nói thì phía dưới trời Sắc Giới là trời Lục Dục, vẫn có nam nữ, ăn uống cũng như chuyện ăn ở. Nhưng trong kinh A Di Đà cũng nhắc đến ăn ở thì đây cũng là cảnh giới của phàm phu chưa đoạn Hoặc. Vì thế, chúng ta Nhất Tâm niệm Phật, dù chưa đoạn Hoặc cũng vẫn được vãng sanh Cực Lạc Tịnh Độ. Sau khi vãng sanh sẽ làm người hoặc là làm trời, nhưng vẫn là phàm phu, chưa có quả vị, nên phải thuộc về Phàm Thánh Đồng Cư Độ.

Vì thế, ở trong cõi Sa Bà này, chưa đoạn Hoặc mà có thể vãng sanh Cực Lạc thì thuộc về Hoành Siêu (vượt khỏi luân hồi theo chiều ngang), sanh sang cõi Phàm Thánh Đồng Cư của thế giới Cực Lạc. Từ đó lại sanh lên cõi Thường Tịch Quang cũng là Hoành Siêu. Đạo lý này thâm áo chẳng dễ hiểu nổi được, chúng ta cứ tin vào Thánh Ngôn Lượng là đủ. Bởi thế, kinh

vẫn chú trọng nơi Phàm Thánh Đồng Cư Độ, chuyên tiếp độ phàm phu chưa đoạn Hoặc vãng sanh.

“*Dẫn dắt phục Hoặc tiện vãng sanh*” (chỉ chế phục được Hoặc thì liền vãng sanh): Nhất Tâm Bất Loạn cũng là điều được nhắc đến trong kinh A Di Đà. Nhưng phải đoạn Hoặc mới đạt nổi Nhất Tâm Bất Loạn. Đoạn Hoặc vãng sanh thì liền sanh vào Thượng Phẩm. Nhưng số người chưa đoạn Hoặc chiếm đa số. Ngay như tôi đây, chẳng biết đời trước thế nào, chứ đời này tôi tu tập suốt sáu mươi năm vẫn chưa đoạn nổi một phàm vô minh nào. Đây là lời thành thật, chẳng những tôi không có thần thông mà quý thông cũng không có luôn. Phải nhớ là dù có thần thông vẫn không tránh khỏi luân hồi lục đạo, không cách nào liễu sanh tử.

Bây giờ nói đến chuyện làm sao đắc Nhất Tâm? Chúng ta không có cách nào đoạn Hoặc để đắc Nhất Tâm, chỉ có thể chế ngự được Hoặc mà thôi. Ngay lúc vọng niệm của chúng ta nổi lên toi bởi thì lập tức dùng một câu Phật hiệu chèn ép nó, dù chèn ép được Hoặc nhưng Hoặc vẫn chưa đoạn. Đến lúc lâm chung, do thường ngày hễ vọng niệm nổi lên bèn lập tức dùng Phật hiệu chế ngự, đè nén, nên lúc lâm chung cũng giống hết như vậy. Lúc ấy Phật hiệu khởi lên thì bèn được Phật tiếp dẫn đốn nghiệp vãng sanh. Chuyện đốn nghiệp vãng sanh này trong kinh A Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ đều ngầm nói hoặc nhắc đến rõ ràng. Do chưa đoạn Hoặc, nhưng dùng Phật hiệu để chế ngự nó, được vãng sanh, nên gọi là “*đốn nghiệp vãng sanh*”.

Vì thời gian đoạn Hoặc rất lâu chẳng thể nhất thời thực hiện được, nay tu pháp môn Tịnh Độ, hễ vọng niệm vừa khởi bèn nghĩ “*hễ cái gì có hình tướng thì đều là hư vọng*”, tức là dùng Chân Như Phật Tánh chế ngự vọng niệm. Chân Như Phật Tánh tức là một câu “A Di Đà Phật”. Dùng Phật hiệu chế ngự Hoặc thì sẽ được Phật tiếp dẫn, đốn nghiệp vãng sanh, đến Tây Phương rồi mới đoạn Hoặc. Vì thế, nay chỉ nói là “*cầu vãng sanh*”.

Nói đã dài rồi, sợ mất thời gian quý vị dụng công, mang lỗi với mọi người. Giờ đây quý vị lại niệm Phật, chế ngự Hoặc. Kính xin chư vị buông xuống vạn duyên, thiện duyên, ác duyên đều buông xuống hết, cứ một câu A Di Đà mà niệm mãi.

Nam Mô A Di Đà Phật
Niệm Phật phải vì thoát sanh tử!

- (1) Ý nói: Sau khi chính phủ Trung Hoa Dân Quốc của Tưởng Giới Thạch thua mất Hoa Lục vào tay Mao Trạch Đông, phải chạy ra Đài Loan.
- (2) Kiền chùy (Ghanta): còn gọi là Kiền Trì, Kiền Trĩ, Kiền Để, là các khí cụ dùng để đánh báo hiệu trong tự viện như chuông, khánh, linh, bảng, mõ v.v... Ở đây ý nói, chuông, trống và địa chung dùng để tán Phật và niệm Phật trong Phật Thất.
- (3) Tuyệt Tăng: Tuyệt Tăng là một trong những biệt hiệu của cụ Lý Bình Nam.
- (4) Đa tài quý: loài quý có nhiều tiền của, thức ăn.
- (5) Cửu giới: Chín giới bao gồm: nhân, thiên, A-tu-la, súc sanh, địa ngục, ngạ quỷ, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát.